

PIERE FELIX THOMAS

# Huân luyện TÌNH CẢM

NGUYỄN HIỀN LÊ  
Truyện dịch



NXB.  
THANH NIÊN

# HUẤN LUYỆN TÌNH CẢM

# HUẤN LUYỆN TÌNH CẢM

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

## LỜI TỰA

TỔNG QUÁT- CẢM GIÁC TÍNH VÀ CẢM ĐỘNG TÍNH

CHƯƠNG I - VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ

CHƯƠNG II - CẢM GIÁC VÀ CẢM TÌNH

CHƯƠNG III - CHỨC VỤ CỦA VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ TRONG CUỘC SINH HOẠT VÀ TRONG

## SỰ GIÁO DỤC

CHƯƠNG IV- SỰ QUÁ SUY NGHĨ VÀ QUÁ PHÂN TÍCH TÂM LÝ- ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TỚI VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ

CHƯƠNG V - BỆNH LAO TÂM VÀ BỆNH THẦN KINH SUY NHƯỢC

CHƯƠNG VI - NHỮNG XU HƯỚNG CHUNG

CHƯƠNG VII - NHỮNG XU HƯỚNG CÁ NHÂN THỊ DỤC VÀ NHU YẾU

CHƯƠNG VIII- SỢ HÃI

CHƯƠNG IX- GIẬN DỮ

CHƯƠNG X- NHU YẾU CẢM GIÁC VÀ TÍNH TÒ MÒ

CHƯƠNG XI- TÍNH THÍCH TỰ CHỦ

CHƯƠNG XII - BẢN NĂNG SỐ HỮU

CHƯƠNG XIII - LÒNG TỰ ÁI

CHƯƠNG XIV - NHỮNG SAI LỆCH CHÍNH CỦA LÒNG TỰ ÁI

CHƯƠNG XV - NHỮNG XU HƯỚNG ĐOÀN THỂ

CHƯƠNG XVI - GIAO TÌNH

CHƯƠNG XVII - LÒNG ÁI QUỐC

CHƯƠNG XVIII - ĐỒNG CẢM

CHƯƠNG XIX - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI

CHƯƠNG XX - LÒNG GANH ĐUA

CHƯƠNG XXI - LÒNG SÙNG BÁI VĨ NHÂN

CHƯƠNG XXII - LÒNG YÊU SỰ THỰC VÀ TÍNH NÓI DỐI

CHƯƠNG XXIII - LÒNG THÍCH DU HÍ

CHƯƠNG XXIV - LÒNG YÊU CẢI ĐẸP

CHƯƠNG XXV - LÒNG YÊU ĐIỀU THIÊN

# LỜI TỰA

THÁI NGUYỄN BỒI ,trong một bài bàn về dân tộc Trung Hoa với đạo Trung Dung có nói : “ Ngoài dân tộc Hy Lạp ra, còn các dân tộc khác ở Âu Châu không thích hợp với đạo Trung Dung”.

Xét dân tộc Pháp , tôi thấy lời đó có phần đúng. Trong mấy trăm năm văn học của Pháp mà chỉ có một vài nhà văn ở thế kỷ XVII , như Descartes, Moliere là chủ trương đạo ấy thôi; còn ảnh hưởng của đạo đó trong sự giáo dục quần chúng thì cơ hồ không có gì hết . Suốt hai thế kỷ XVIII và XIX , người ta xô nhau vào con đường quá khích , mãi đến đầu thế kỷ XX này, mới có ông Pierre Félix Thomas nhắc lại đạo đó trong cuốn " Huấn luyện tình cảm " mà tôi giới thiệu với độc giả đây.

Có phải vì nhẽ , trong khi các triết gia khác hô hào những thuyết cực đoan để dắt nhân loại lên những bậc thang cực cao hoặc đẩy ta xuống những hố sâu cực thẳm , thì ông ôn hoà khuyên ta noi gương một con đường bằng phẳng để đi tới hạnh phúc mà cuốn " Huấn luyện tình cảm " này của ông được Luân lí chính trị Học viện thưởng chăng?

Nhưng thuyết của ông không hợp với dân tộc tính của người Pháp cho nên ông hô hào mà không ai hưởng ứng hết. Tới nay, những lời ông phàn nàn rằng người ta quá thiên về trí dục , không biết dùng đức dục để bổ sung điều hoà nó, vẫn còn là những lời rất hợp thời.

Từ khi văn minh Âu Tây tràn vào nước ta thì ta mỗi ngày mỗi xa đạo Trung Dung . Nhất là ở trong địa hạt giáo dục , ta lại càng bài xích nó, cho nó là ươn hèn ,là mơ hồ.

Xưa ta học lễ rồi mới học văn , (tiên học lễ hậu học văn) trọng đức dục hơn trí dục. Nay ta chỉ học văn mà ít học lễ, học đức dục mà chỉ săn sóc đến trí dục. Ở trường , từ thầy đến trò, đều cho giờ dạy luân lý là giờ giải trí. Ở nhà, từ ông bà cho đến cha mẹ , đều khoe bằng cấp của con cháu mà không xét đến đức hạnh của chúng. Ngoài xã hội , chỉ những kẻ khôn lanh được trọng vọng , còn những kẻ đạo đức bị chê cười.

Kết quả ra sao, ông Thái Phỉ đã tả rõ trong cuốn " Một nền giáo dục Việt Nam mới " , tôi không cần chép lại. Tôi chỉ muốn nhắc thêm rằng chính người Âu đã phải nói: " Trí dục mà không đưa

ta đến đức dục thì nguy hiểm hơn là ích lợi cho trật tự xã hội", và chính cái đạo đó Trung Dung của ta mà ta chê là cổ hủ đó , nhiều nhà giáo dục phương Tây đã phải nhận là không bao giờ không hợp thời cả".

Tôi sở dĩ dịch cuốn " Huấn luyện tình cảm " này là để chứng tỏ lời tôi nói đó và nhất là để giúp các bậc thầy học và cha mẹ trong sự đào tạo một thế hệ mới , một thế hệ vừa có trí thức vừa có đạo đức . Theo tôi , công việc đào tạo thế hệ mới đó là công việc ta cần phải làm gấp.

Cuốn " Huấn luyện tình cảm " này , tuy là chỉ cách huấn luyện tình cảm của mọi người , lớn cũng như nhỏ , nhưng tác giả đã chú trọng đến sự giáo dục của trẻ em hơn cả, bởi nhẽ “ tre non dễ uốn”.Cho nên gọi nó là"Nhi đồng đức dục" có lẽ cũng không sai.

Phần lí thuyết chiếm một địa vị quan trọng . Khi phân tích một tình cảm hay một xu hướng nào, tác giả cũng xét qua lại hết thảy những thuyết của các triết nhân cổ kim , xem giá trị những thuyết đó ra sao. Ông đem những kinh nghiệm của ông , những sự nhận xét của ông về trẻ em- những kinh nghiệm và nhận xét đó rất nhiều, vì ông là một nhà giáo dục tận tâm và có tài - để xét những thuyết đó chỗ nào sai , chỗ nào đúng , rồi bày tỏ ý tưởng của ông ra và khuyên ta cách thực hành ra sao trong sự giáo dục trẻ em.

Chính phần thực hành đó mới là phần có giá trị nhất. Ta thấy trong khi ông viết những đoạn đó , long yêu trẻ của ông thực là nồng nàn,yêu mà không chiều , yêu mà vẫn nghiêm. Vì lòng ông nhiệt thành cho nên văn ông nhiều chỗ cảm động , chỗ nào cũng sáng sủa , có khi hoa mỹ.

Vậy cuốn " Huấn luyện tình cảm " này vừa là một tác phẩm về triết lý vừa là một tác phẩm về văn chương. Dịch ra quốc văn là một việc rất khó. Dịch cho hoàn toàn đầy đủ , có lẽ không được. Đó là một nhẽ. Nhẽ thứ hai là dịch hết ra , theo tôi , không ích lợi cho lắm vì tác phẩm thuộc về triết học hơn là về văn chương . Vì hai lẽ đó, tôi chỉ lược dịch thôi.

Có đoạn tôi dịch hết , có đoạn tôi chỉ tóm tắt đại ý - những đoạn này nhiều hơn cả- có đoạn tôi lại bỏ hẳn đi- những đoạn này rất ít.Trong công việc đó , tôi không theo một phép tắc nào cả , chỉ cốt giữ sao cho khỏi phản ý của tác giả và cho văn được rõ ràng để có thể phổ thông được thôi.

Những " em bé tí hây hây má đỏ hồng" dễ thương làm sao! Ta hãy quên những nỗi khó khăn ở đời đi, quên tư lợi của ta đi, quên ta đi , để săn sóc trẻ em hơn lên một chút và góp một phần trong công việc đào tạo một thế hệ mới cho quốc gia. Công việc đó không phải là riêng của các

nhà giáo dục mà là của hết thấy các phụ huynh . Mà những khó khăn , tư lợi ở đời cũng không khó quên đâu ! Chỉ nhìn cặp má hây hây , cặp mắt long lánh của em bé tí là ta sẽ quên được hết !

## TỔNG QUÁT- CẢM GIÁC TÍNH VÀ CẢM ĐỘNG TÍNH

Sinh vật không phải như Leib-niz nói , chỉ là một “khán giả “ở giữa vũ trụ . Nó chịu ảnh hưởng hoặc nhiều hoặc ít của hoàn cảnh ở chung quanh .Nhưng hoàn cảnh đó làm cho nó dễ chịu hay khó chịu. Nó biết vui hưởng hay chịu khổ.Nó lại biết phản ứng lại để hợp với hoàn cảnh và làm cho đời sống mỗi ngày một dễ dàng , mỗi ngày một đầy đủ . Tóm lại , nó có cảm giác tính.

Những sinh vật đơn giản nhất cũng có cảm giác tính đó. Có loài rong (al-gues) luôn luôn đi tìm ánh sáng ; có loài khác lại luôn luôn tìm bóng tối. Có những loài nấm rất nhỏ, sống ở trong vỏ cây “chêne” , bỏ vào nước thì ở yên một chỗ , mà hễ ném hạt mạt cưa vào thì dờn cả lại chỗ đó , như nhớ nhung mà tìm lại vậy.

Chắc không ai là không biết cây hồ thẹn . Hơi chạm đến nó là nó cụp lại. Ta tưởng nó cũng như một cái máy . Nhưng không. Những thuốc mê như éther, Chloroforme cũng làm cho nó mê và lá nó không cụp lại nữa .

Tập quán cũng có ảnh hưởng đến cảm giác tính của nó . Để lên trên một chiếc xe , xe mới lọc cọc chạy thì nó sợ sệt , run rẩy , thu hình lại . Nhưng xe lọc cọc một lúc thì nó quen đi, lại mở lá ra như cũ , chỉ lâu lâu hơi run một chút thôi.

Cảm giác tính của loài động vật còn rõ rệt hơn. Có những vi trùng biết đi tìm bột lọc (amidon) , có những loài khác ở trong nước biết chọn lọc lấy thức ăn . Ở trong cơ thể ta, có những tế bào khác cùng loại với chúng nhưng vô dụng vì già hay yếu , biết giết cả những vi trùng có hại cho cơ quan ta nữa.

Cao hơn cảm giác tính , có cảm động tính. Nhờ có cảm động tính mà ta liên lạc mật thiết với những người đồng loại, với cả vũ trụ. Chức năng của nó thực là lớn lao mà trạng thái của nó

cũng thay đổi vô cùng ; mỗi thời một khác , mỗi nước một khác , cùng một người lại mỗi lúc một khác .Giảng giải xếp đặt những hiện tượng dễ thay đổi như vậy, thực là khó.

Nhưng ở những chương sau , tôi cũng gắng tìm những nguyên tắc chi phối những hiện tượng đó để áp dụng vào giáo dục.

NGƯỜI DỊCH

## CHƯƠNG I - VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ

I-Thuyết của phái chủ trí.

II- Thuyết của các nhà yếm thế.

III-Vui thích và đau khổ có liên lạc mật thiết với hoạt động.

IV- Những nguyên tắc để hoạt động cho thấy vui thích.

V-Có vui thích thì phải có đau khổ.

Giải thích vui thích và đau khổ là một công việc vô ích và không làm được . Vô ích vì ai cũng hiểu thế nào là vui thích và đau khổ rồi , có giải nghĩa nữa cũng khó làm cho hiểu rõ hơn được. Không thể làm được vì không thể phân tích được chúng. Đã không phân tích được thì chỉ còn có thể dùng những thí dụ không hợp , không đúng để giải thích , chứ không còn cách gì khác nữa.

Cho nên, tôi chỉ tìm những nguyên nhân của chúng và những điều kiện làm cho chúng dễ nảy nở mà thôi.

### I

Theo phái chủ trí (école intel-lectualiste) quá thiên về trí tuệ, thì ý tưởng là quan trọng hơn cả . Tất cả những cảm động của ta, tất cả những biểu thị của đời sống tinh thần của ta đều phụ thuộc vào trí tuệ. Không có trí tuệ thì không có tình cảm.

Thuyết đó cũng có chỗ đúng. Khi nào ta thực đau khổ thì tất nhiên ta phải có cái ý thức rằng

ta đau khổ ,phải thấy rằng ta đau khổ. Lại nhiều khi, nhờ có trí tuệ mà cảm tưởng mới phát hiện ra và được lâu bền, vì trí càng sáng suốt thì cảm tưởng càng tế nhị.

Nhưng bảo rằng bất cứ nỗi vui khổ nào của ta cũng do trí tuệ mà ra thì không đúng . Nhiều khi chúng ta chẳng thấy một nỗi khó chịu bất định , mập mờ trước khi bệnh phát ra ư? Chẳng thấy một sự bứt rứt ngấm ngầm trước khi ta nổi giận ư? Vả lại, bảo rằng phải thấy rồi mới cảm , tức là mâu thuẫn vậy , vì trước khi thấy thì cũng phải có sự thay đổi gì rồi mới thấy được chứ!

## II

Kant lập lại thuyết của Epi-cure, cho rằng vui thích và đau khổ không do trí tuệ mà do hoạt động mà ra, nhưng đau khổ phát trước , vui thích phát sau. Các nhà yếm thế , Schopenhauer, Hartmann, Bahnsen đều bênh vực thuyết đó. Theo họ thì “sống tức là hành động –hành động là gắng sức - gắng sức tức là khổ -vậy sống tức là khổ”. Ta hưởng lạc chỉ để thêm thêm sống là do đó , để thêm khổ. “Muốn một cách vô có luôn luôn khó nhọc , luôn luôn tranh đấu ,rồi chết , cứ như vậy hoài , từ thế kỷ nọ sang thế kỷ kia, cho đến khi vỏ trái đất tan tành ra từng mảnh” . Đó , kiếp người như vậy đó ! Đáng chán chưa ? Thế thì thôi đừng hành động nữa , theo tín đồ đạo Phật mà đi tìm Niết Bàn đi! Hay là sống , nhưng mà chỉ để ráng tránh đau khổ và tìm tư lợi như tín đồ Dương Tử . Nếu cả một thế hệ như vậy thì quốc gia sẽ ra sao?

Nhưng thuyết đó cũng lại sai nữa vì chỉ khi nào ta gắng sức quá thì ta mới thấy đau khổ, còn khi làm việc một cách điều độ thì lại là một nỗi vui thích, là một cách hưởng trước kết quả của công việc .

Bảo vui thích nhiều khi chỉ do hết khổ mà sinh ra ,đúng thực đấy, nhưng ta cũng có thể nói ngược lại được rằng nhiều nỗi khổ là do hết vui mà sinh ra . Ta chẳng thấy đứa trẻ khóc khi ta giật đồ chơi của nó ư ? Thấy người lớn hoá gắt gỏng , bực tức khi đương chơi bời mà có người bắt phải nghĩ đến bốn phận đó ư?

Bảo vui thích nhiều khi không bền, chỉ thoáng hiện ở giữa hai nỗi khổ- như một tia nắng hiện ở giữa hai đám mây đen – cũng đúng đấy, nhưng nhiều khi nó cũng lâu bền vậy. Nhiều khi ta chẳng vui liên tiếp từ vui này đến vui khác mà không có một nỗi khổ len vào giữa đó ư?

Vậy đừng bảo hành động , ham muốn , tất là phải đau khổ .Nếu như vậy trái đất này đã không có sinh vật từ lâu rồi.

### III

Đọc những thuyết ở trên , ta chỉ nên nhớ là vui thích và đau khổ có liên lạc mật thiết với sự hoạt động.

Nhưng khi nào ta thấy vui và khi nào ta thấy khổ?

Mỗi cơ quan của ta có một cứu cánh : tim để yêu , trí tuệ để biết , mắt để trông ,tai để nghe. Những cứu cánh riêng biệt đó lại phụ thuộc vào một cứu cánh cao hơn là sự phát triển hoàn toàn của cơ thể , sự hoà hợp của tất cả các năng lực để duy trì sự sinh tồn và đưa ta đến điều THIÊN , cái ĐẸP và sự THẬT . Hành động mà hợp với cứu cánh đó thì ta thấy vui , không hợp thì ta thấy khổ.

### IV

Kinh nghiệm chứng cho ta thuyết đó và giúp ta tìm được những nguyên tắc sau đây:

Nguyên tắc thứ nhất: nếu cơ thể không biết tự động , hoạt động thì sẽ không biết cảm giác , không biết vui thích và đau khổ. Các thi nhân thường ca tụng dật lạc , cho sự nhàn tản vô vi là thú vị . Nhưng không làm gì đó là không làm việc gì khó chịu , mà chỉ mơ mộng , tưởng tượng theo sở nguyện của mình thôi còn như hoàn toàn vô vi thì là một khổ hình ai mà chịu nổi. Pascal nói : “Có ai phàn nàn rằng phải làm lụng thì cứ bắt họ đừng làm gì cả “.Lời ấy thiệt chí lý.

Nguyên tắc thứ nhì là hoạt động phải có điều độ , nếu không thì những bộ phận của ta ,phí nhiều tinh lực quá sẽ mòn mỏi yếu đi .

Nguyên tắc thứ ba là phải thường thay đổi động tác , để cho nhiều bộ phận được nghỉ ngơi , lấy lại sức , trong khi những bộ phận khác làm việc. Nguyên tắc này chỉ là một tất nhiên quy kết (corollaire) của nguyên tắc trên.

Nếu không theo ba nguyên tắc đó thì ta sẽ đau khổ . Biết theo thì ta thấy vui thích. Nhưng muốn cho ta thấy vui thích thì cần phải có một điều kiện nữa là bản thể của ta phải hợp với hoàn cảnh ở chung quanh. Bằng không thì lúc nào ta cũng phải phấn đấu với hoàn cảnh và sẽ thấy mệt , kiệt sức đi và đau khổ. Đương sống quen ở xứ lạnh mà phải sống ở một xứ rất nóng thì khó chịu biết bao nhiêu ! Phải sống chung với những người tính tình ,tư tưởng khác hẳn ta , lại còn khó chịu hơn nữa.

Tóm lại ta phải tránh những công việc thái quá, phải thay đổi công việc và hoà hợp với hoàn

cảnh ở chung quanh . Tim đập , ngừng rồi lại đập , ta thở ra rồi lại hít vào , thức rồi lại ngủ , ta bước một bước , ngừng rồi lại bước một bước khác... Cuộc sinh hoạt trong vũ trụ bao giờ cũng theo một tiết điệu như vậy.

## V

Vậy đau khổ và vui thích có liên lạc mật thiết với nhau , tựa như Hoá công đóng chặt chúng vào chung một sợi dây xích vậy. Không sao tách riêng chúng ra được vì chúng đều do hoạt động mà phát hiện. Có khổ thì phải có vui . Có vui thì phải có khổ. Nhưng vui , khổ của ta, the những thuyết mới về sinh lý , chỉ là do những cảm giác dễ chịu hay khó chịu của hàng triệu triệu tế bào vui hay khổ ở trong cơ thể ta . Nỗi vui cá nhân của ta đồng thời cũng là một nỗi vui công cộng nữa.

## CHƯƠNG II - CẢM GIÁC VÀ CẢM TÌNH

Cảm giác và cảm tình khác nhau ra sao?

- I- Cảm giác thuộc về cơ thể.
  - II- Một sự thay đổi trong một cảm giác quan có thể ảnh hưởng đến những giác quan khác .
  - III- Cảm tình thoát ra ngoài cơ thể . Nhiệt liệt của cảm tình vô hạn . Cảm tình bền hơn cảm giác.
- Vật chất và tâm thần liên lạc mật thiết với nhau.
- IV- Phải để ý đến tính miễn cảm của trẻ trong sự giáo dục.
  - V- Không có cảm tình thì không làm được việc gì lớn hết. Cảm tình là một phát động lực rất mạnh .

Thực khó mà phân loại được những vui thích và đau khổ của ta cho thật đúng được, vì chúng có liên đới mật thiết với nhau và luôn luôn thay đổi. Nhưng nếu ta không đứng về phương diện bản thể của chúng mà đứng về phương diện nguyên nhân của chúng thì chúng ta có thể chia chúng ra làm 2 loại rõ rệt được:

-Một loại là những vui thích và đau khổ do một sự thay đổi trong cơ thể sinh ra, ta gọi là cảm

giác.

-Một loại là những cảm động do một ý tưởng sinh ra , ta gọi là cảm tình.

## I

Ta hãy xét cảm giác trước ,cảm tình sau . Muốn có cảm giác , phải có một sự thay đổi gì trong cơ thể rồi những dây thần kinh truyền sự thay đổi đó đến những khu thần kinh (như óc chẳng hạn). Nếu sự thay đổi đó , nhẹ quá , hoặc dây thần kinh bị tê liệt , thì ta không thấy cảm giác gì cả. Vậy nếu ấn tượng thay đổi, hoặc dây thần kinh thay đổi, thì cảm giác cũng thay đổi. Nếu ấn tượng làm cho cơ quan ta thay đổi, hoạt động theo 3 nguyên tắc ở chương trên thì ta thấy một cảm giác dễ chịu , ta thấy thích , trái lại , thì ta thấy một cảm giác khó chịu , ta thấy khổ.

Bộ thần kinh của trẻ rất yếu ớt , rất dễ xúc động . Bất kì ấn tượng nào ở ngoài cũng làm cho nó rung động được , cho nên những vui ,khổ của chúng nhiều vô kể. Nhưng những cảm giác đó không bền ,không mạnh bằng người lớn ,vì trẻ chưa biết suy nghĩ và cơ thể yếu hơn cơ thể của ta.

Người lớn cũng vậy: hễ cơ thể khác nhau thì cảm giác khác nhau. Vì vậy mà sức cảm giác của ta mạnh hơn của tổ tiên ta. Trong bọn ta , người nào có bộ thần kinh mạnh nhất mà vào những viện bảo tàng , nhìn những hình cụ về đời Trung cổ thì cũng phải rùng mình . Nếu ta lại đi thăm những nhà khám thời đó thì ta không còn hiểu được làm sao tổ tiên ta đã sống hàng năm ở trong đó được.[1] Đó cũng do bộ thần kinh của ta mỗi ngày một tinh tế hơn , cũng do ta luôn luôn tránh những cái khổ và luôn luôn thay đổi những cái vui , cho mỗi ngày một nhiều , mỗi ngày một mới. Nhưng cũng do giáo dục của ta nữa:trẻ con bây giờ được nâng niu quá.

## II

Mỗi giác quan cho ta những cảm giác riêng, không lẫn lộn với những cảm giác của một giác quan khác được , cho nên có cái đẹp mắt , có cái vui tai , cái ngon miệng, cái êm tai. Nhưng các giác quan đều đã thuộc cả về một sinh vật thì một sự thay đổi gì ở trong một giác quan tất có ảnh hưởng ít hay nhiều đến những giác quan khác. Một dây thần kinh ở một bộ phận khác cũng rung động lên được. Cho nên đáng lẽ chỉ có một cảm giác thì ta có tới hai cảm giác. Vì vậy mà khi ta ở một chỗ tối đặc , một cảm giác về thanh âm cũng có khi làm cho ta có một cảm giác về

ánh sáng hay về màu sắc. Cũng như một cây đàn nhiều dây. Ta đập vào một dây, những dây khác rung động theo. Điều đó , các thi nhân thấy đã lâu. Trong một bài thơ của Baudelaire có câu này :

*“ Những hương sắc , thanh âm tương ứng nhau.  
Như những tiếng dội dài ở xa lại , hỗn hợp với nhau,  
Thành một sự hợp nhất âm thầm ,thăm thẳm.  
Mênh mông như đêm tối và như ánh sáng”.*

Đoạn văn sau này của Guy de Maupassant còn rõ ràng hơn nữa. Ông kể chuyện đương ở ngoài khơi thì bỗng âm điệu phù đăng của một bản nhạc San Remo theo gió đưa lại tới tai ông .Trong âm điệu đó có lẫn hương chua mặn của bể và hương rờ rợn của những bông hoa rừng. Rồi ông viết : “Cảm giác làm cho tôi hỗn hển , say sưa đến nỗi giác quan của tôi hỗn loạn đi. Thực tôi không biết tôi ngửi âm nhạc hay nghe hương thơm , hay nằm ở trên các vĩ tinh tú nữa”.

Arthur Rimbaud khi viết câu này :

“Âm A đen , E trắng ,U xanh,O lam ... “ có ý muốn đùa gạt ta không ? Có thể có được. Nhưng câu đó quả có phô diễn một sự thực nghiêm trang mà ta không cần phải chứng minh nữa.

### III

## Cảm tình khác xa cảm giác

Cảm giác do một sự thay đổi trong cơ thể mà sinh ra , cảm tình do một sự xúc động hay một ý tưởng mà có. Không những ta phải trông thấy mà còn phải hiểu được một bức họa hay một hành vi rồi mới có thể xúc động trước những cái đó được. Cảm giác có liên lạc với cơ thể của ta , còn cảm tình như thoát ra ngoài cơ thể.

Chính vì lẽ đó mà thói quen làm cho cảm tính nhạt đi ,còn cảm tình thì trái lại , có thể mỗi ngày một tế nhị hơn. Ở gần hoa luôn, ta không thấy thơm nữa . Nhưng càng làm điều thiện thì ta càng yêu điều thiện.

Epicure còn nhận thấy điều này nữa : nhiệt liệt của cảm giác có hạn mà nhiệt liệt của cảm tình vô hạn. Một nỗi vui hay nỗi khổ về vật chất mà mạnh quá hay lâu quá , làm cho ta chết được ; còn lòng yêu đẹp của nghệ sĩ , lòng kính Chúa của tín đồ thì biết tới đâu là cùng! Sau hết

cảm tình thường bền hơn cảm giác . Nhớ lại một bản đàn hay một bài thơ , ta có thể thấy thích như hồi mới nghe , mới đọc. Nhưng nhớ lại một món ngon ,ta không làm sao tìm lại được một cảm giác thú vị ở trên lưỡi như khi ta đang ăn . Tuy vậy , không phải là có một hàng rào kín giuất cảm giác và cảm tình đâu.Có những cảm giác mà gốc là ở trạng thái về tinh thần. Như khi ta có một vết thương nhẹ không đau gì cả mà cứ nghĩ mãi rằng nó đau thì rồi ta cũng thấy đau. Lại nhiều khi ta chẳng thấy rằng vui làm cho ta khoẻ mạnh , buồn lâu làm cho ta đau yếu đó sao ? Cho nên ta có thể nói rằng : “ Trong cái vui và cái khổ về vật chất , bao giờ cũng có một phần thuộc về tâm thần ,bao giờ cũng có một phần thuộc về vật chất”.

#### IV

Vì có ý tưởng rồi mới có cảm tình cho nên cảm tình nảy nở , phát triển cùng với trí tuệ và sau cảm giác. Vì vậy mà trẻ con không biết cái “lạc đạo” của người lớn và những người kiến thức hẹp hòi không biết vui, khổ nhiều về tinh thần . Nhưng trong một vài trường hợp riêng ,cảm tình của họ mãnh liệt ghê gớm mà ta không ngờ tới.

Biết bao lần cử chỉ hoặc lời nói của ta làm phật ý các người sống chung quanh, nhất là những người bề dưới . Rồi ta tự bào chữa ,bảo họ không hiểu đâu, hoặc có hiểu thì cũng chỉ vài giờ sau là không nghĩ tới nữa. Nhưng nhiều khi họ hiểu, họ nghĩ tới mãi , đau xót nghĩ tới mãi.

Ta xử với trẻ nhiều khi còn vô ý thức hơn nữa. Cha mẹ hay thầy học mà không yêu trẻ , lúc nào cũng làm cho chúng len lén sợ ,hoặc ở với chúng mà lúc nào cũng u uất , lo buồn thì sau này trẻ thế nào cũng có một tâm hồn không vui , ngấm ngấm oán giận người và vật và luôn luôn lo ngại trước những nỗi đau khổ sẽ tới.

Pierre Loti hồi nhỏ rất kiên nhẫn và hiền lành nhưng chỉ vì một lời mĩa oan của một ông thầy học mà nổi giận lên rồi từ đó thỉnh thoảng lại có những lúc đột nhiên hoá ra tàn bạo.

Mérimée hồi 10 ,11 tuổi , một hôm có lỗi , bị cha mẹ mắng rất dữ và đuổi ra khỏi buồng. Ông khóc lóc ,hối hận lắm. Nhưng khi vừa mới đóng cửa buồng lại thì nghe có những tiếng người cười , nói: “Tội nghiệp thằng nhỏ!Nó tưởng chúng mình giận dữ lắm đấy”.Thấy mình bị lừa , ông tức lắm .Từ đó , châm ngôn của ông là nghi ngờ hết cả.

Trẻ dễ cảm hơn ta nhiều lắm .Không nên xét chúng theo ta .Có những lời nói ,những cử chỉ ,ta cho là không can hệ gì cả mà làm cho chúng xúc động rất mạnh.

Ông Ed. Rod nói: “Tất cả tương lai ta tùy theo tuổi thơ của ta ra cả. Hồi nhỏ, nhìn đời qua màu nào thì lớn lên ta cũng nhìn đời qua màu đó. Những đứa trẻ phải đau khổ sớm quá thì sau này dù ở trong địa vị nào trong xã hội ,chúng vẫn là hạng người “khốn khổ”. Các bậc cha mẹ ,thầy học , có cái lỗi lớn là không để ý đến tính tình mẫn cảm như thành bệnh của vài đứa trẻ. Người ta lãnh đạm với chúng , độc ác với chúng , hay tệ hại hơn nữa , mỉa mai chúng , làm cho chúng phát cáu lên ,phát giận lên. Thấy một đứa trẻ khóc ,ta bảo : “Chẳng có gì cũng khóc . Rầu rĩ ư ? Phải đấy cậu ạ! Sau này cậu lớn lên ,cậu sẽ biết!”-Lời hứa ngọt ngào và chắc chắn , nhưng nỗi đau khổ sau này cũng không làm cho đau khổ bây giờ bớt đi được kia mà ! - Một hình phạt bất công hoặc nghiêm quá ,một lời nói nặng quá hay một câu chế giễu quá đáng , đối với một đứa trẻ 10 tuổi , các ông có dám chắc rằng không đáng kể gì không? Tôi thì tôi cho rằng đáng kể lắm , và những người biết rõ tâm lý của trẻ sẽ đồng ý với tôi”.

## V

Trạng thái của tình cảm phức tạp hơn của cảm giác nhiều. Chúng pha lộn với nhau luôn luôn , thay đổi vô cùng, khó mà phân biệt được , cho nên không sao chia loại chúng ra hoàn toàn được.

Nhưng chính vì nhẽ chúng phức tạp mà chúng quan hệ rất lớn đến đời ta.

Chúng ta sở dĩ khác nhau là vì chúng. Trước một cảnh , cảm giác của chúng ta đại loại giống nhau cả.

Ai cũng thấy màu này là màu xanh , màu kia là màu đỏ , âm này trầm , âm kia bổng . Nhưng cảm tình thì khác nhau xa biết bao! Cùng một cảnh mà người thấy vui , kẻ thấy buồn , người thích , kẻ chán.

Nhờ cảm tình , ta mới tương ứng với thiên nhiên được. Nhờ chúng , đời ta mới thực là khoáng đạt ,khoan đại. Nếu chỉ có cảm giác thôi thì đời ta hẹp hòi , ích kỷ.

Trước một cảnh cực đẹp đi nữa, nếu ta không cảm động thì tuy có trông , có nghe ,nhưng không thấy gì cả , cái gì cũng mơ hồ ,hỗn loạn. Nhưng nếu ta cảm động thì tiếng nhỏ đến mấy ,ta cũng nghe thấy , hình sắc khác nhau rất ít , ta cũng phân biệt được. Trẻ học thường hay quên vì chúng ta không biết cách làm cho chúng thích bài học. Nhưng chúng nhớ rất dai những chuyện cổ tích ta kể cho chúng nghe . Là vì trẻ con cũng như người lớn , đều nhớ bằng trái tim. Chúng cũng như ta , xét đoán , khen chê bằng trái tim. Tâm ta bảo phải thì lâu lâu óc ta cũng nhận là phải.

Cũng do tim mà ta có những cảm hứng cao đẹp nhất. Óc ta biết ít nhưng tim ta cảm được nhiều . Tim ta nhiều khi đánh lừa óc ta , làm óc ta mờ quáng để bắt óc ta phải theo nó .Thế lực của nó ngấm ngầm mà bền bỉ . Ý lực cũng phải thua nó . Nó bảo ta : “Nhìn đây, người này đáng thương làm sao! Giúp người ta đi ! – Nhưng ,giúp là khuyến khích họ lười biếng ? -Thế không giúp để người ta chết đói à? Lợi tức của ta ít- Thì cho ít – Cho thì phải nhịn một cuộc vui mà tôi đương ao ước –Nhưng còn gì vui bằng làm phúc ? ...”Cứ đối đáp như vậy rồi dần dần ý lực yếu đi mà tâm thắng. Nhưng có phải lúc nào cũng có những lời lẽ cao thượng như vậy đâu. Nó bệnh vực cho điều ác cũng hùng hồn như bệnh vực cho điều thiện. Vì vậy mà khi nó xui ta điều gì thì ta phải cẩn thận , đừng vội nghe nó ngay.

Dù sao đi nữa , điều chắc chắn là không có nó , ta không làm được việc gì lớn cả. Không một phát động lực nào mạnh bằng nó . Tư cách ta tùy thuộc theo nó .

## **CHƯƠNG III - CHỨC VỤ CỦA VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ TRONG CUỘC SINH HOẠT VÀ TRONG SỰ GIÁO DỤC**

I- Vui thích chỉ dẫn ta nhưng không chắc chắn . Phải dùng lý trí để xét lại nữa.

II- Chức vụ của đau khổ quan trọng hơn chức vụ của vui thích .

III- Thiên chức của nhà giáo : làm cho học trò vui nhưng phải tập cho chúng chịu khó nhọc vào theo một kỷ luật nghiêm.

Trong cuộc sinh hoạt, vui thích có 2 chức vụ :

1)Nó chỉ dẫn ta ,cho ta biết cái nào hiện thời lợi cho ta . Nhưng những tập quán và di truyền làm sai lệch sự hoạt động của ta đi, không hợp với tự nhiên nữa, cho nên vui thích thường xui ta làm những việc mà sau ta phải hối hận .Những thị dục như hút thuốc , uống rượu ,không phải là tự nhiên mà là do tập tục cả . Nếu ta theo sở thích của ta mà thoả mãn những thị dục đó thì nguy lắm . Vì vậy , khi loài người còn dã man ,vui thích chỉ dẫn rất đúng ,rất chắc . Loài người càng văn minh thì càng không tin được ở vui thích .

Vả lại vui thích cũng có cái cao cái thấp , có cái vui cho vật chất, có cái vui cho trí não , có cái vui cho tâm hồn. Cái vui sau này cao nhất, bền bỉ nhất và ít mê hoặc nhất . Ta nên chọn nó .

2)Vậy vui thích chỉ dẫn không chắc chắn , ta còn phải hỏi lý trí của ta nữa. Nhưng nó giúp sức ta rất đắc lực vì nó khuyến khích ta ,nâng đỡ ta. Hình như Hoá công đặt nó trên đường đời của ta để ta quên mệt nhọc , khỏi nản lòng mà cứ tiến tới. Nếu con đường đạo đức toàn những chông gai như nhiều người tin thì hỏi ai là người có can đảm đi đến cùng đường được ?

## II

Chức vụ của đau khổ cũng quan trọng như chức vụ của vui thích .

Tự bản thể của nó thì đau khổ không phải là một cái hay, nhưng ảnh hưởng của nó nhiều khi lại rất tốt.

Trước hết nó giúp ta biết thưởng thức cái vui. Ý đó , Musset đã diễn ra một cách hùng hồn trong bài *Nuit d'Octobre* của ông:

“Nếu anh không tìm thấy vài tiếng khóc xưa ở trong hoa , cỏ , lá trong thơ của Petrarque, trong tiếng chim hót, trong nghệ thuật của Michel Agle, trong tự nhiên của Shakespeare thì anh có yêu những cái đó không?”

Nhờ có đau khổ mà ta biết tránh những tai nạn nó rình ta. Thấy đau đớn trong cơ thể là ta phải tìm cách trừ nó ngay , chừa ngay những tật xấu ,xa ngay những tử sắc, bỏ thói lười biếng , vì những cái đó là kẻ thù ghê gớm của sức khỏe.

Thấy buồn bực , nghi ngờ, lo lắng đó là những đau khổ của trí tuệ- là ta phải tìm tòi sự thực , phá cái ngu ,bỏ tật lười của chúng ta đi.

Sau cùng những đau khổ về tâm hồn giúp ta xét đoán sự vật , biết khinh những cái đáng khinh , trọng những cái đáng trọng.

Đau khổ còn cho ta rõ tư cách của ta nữa. Nếu đời chỉ cho toàn vui thích thì ta cứ để mặc cho đời đưa đi , mà khí lực của ta dần dần phải nhạt. Có đau khổ ta mới biết phản động lại , làm những công việc lớn lao . Musset cũng lại hiểu rõ điều đó nữa.

“Người là đồ đệ , đau khổ là ông thầy , không đau khổ thì không tự biết mình được .Ta phải nhận lễ rửa tội của đau khổ và cái gì cũng phải trả bằng cái giá đau đớn ấy. Định lệ đó nghiêm khắc nhưng tối cao , cũng như trái đất và số mạng ”.

Cũng vì lẽ đó mà đau khổ giúp sự tiến hoá một cách đặc lực nhất. Vì muốn tránh đau khổ cho nhân loại mà các nhà bác học nhiệt tâm nghiên cứu và tìm được biết bao điều mới lạ .Nhờ có đau khổ mà các nhà nghệ thuật mới có những tuyệt phẩm.

Sau cùng , có đau khổ , đức của ta mới tiến . Những người giàu có , sung sướng , mấy khi có lòng nhân vì không khổ nhiều thì không biết thương người.Và có đau khổ, hành vi của ta mới có giá trị. Nếu làm điều thiện mà không phải hy sinh nhiều hay ít thì ai chả làm được?

### III

Nay ta xét vui thích và đau khổ giúp ta được những gì trong sự giáo dục. Trước hết ta chỉ cần xét trẻ xem chúng thích cái gì , ghét cái gì cũng đủ biết chúng có nét gì tốt , tật gì xấu.

Biết chúng thích cái gì ,chúng ta lại có thể lấy cái đó để dụ dỗ chúng được. Bernardin de Saint Pierre bảo muốn cho học trò mau thuộc những chữ cái thì cứ để trên mỗi chữ một cái kẹo . Biết bao bà mẹ đã theo lời khuyên đó .Phương pháp ấy tùy trường hợp mà có giá trị hay không. Đối với những trẻ nhỏ xiu , chưa có thể hiểu những lý do cao xa về tinh thần được thì ta nên dùng phương pháp đó. Cả những trò lớn hơn , ta cũng có thể dùng lời khen , lòng yêu của ta hay những phần thưởng như tranh ảnh để khuyến khích được . Nhiều người chỉ muốn tập cho trẻ biết tuân theo bốn phận thôi. Đã đành ta phải cố đạt tới lý tưởng đó . Nhưng ta cũng nên nhớ rằng không nên cầu điều gì quá sức người ta . Hỡi ngay trong bọn ta đã đứng tuổi cả rồi đây, có mấy người là có thể chỉ nghe theo bốn phận được không? Thế mà ta bắt trẻ con phải có hùng tâm mà người lớn không có đó ! Vui thích của ta có cái cao cái thấp thì chức vụ của ta chính là dạy bảo , dìu dắt trẻ cho chúng tuần tự biết thưởng thức những cái vui mỗi ngày mỗi cao .

Đau khổ , tự bản thể của nó, là một điều không hay, vậy ta phải tránh cho trẻ khỏi đau khổ . Nhưng có lúc ta cũng phải dùng đến nó . Ngày xưa các thầy học dùng roi vọt để bắt học trò nghe lời .Bây giờ thì khác hẳn . Đánh học trò một cách tàn nhẫn là một điều đáng ghét thiết , nhưng dạy nhân từ , phóng nhiệm bây giờ có hơn gì không? Bài học không vui , học trò không thấy ham thì không hiểu được , nhưng chỉ nghĩ cách làm vui học trò , san phẳng tất cả những nổi khó khăn đi , cho học trò khỏi mệt óc ,tức là không tập cho chúng sau này phấn đấu trên đường đời. Vậy chúng ta phải làm cho lớp học vui nhưng ta cũng phải tập cho học trò yêu sự làm việc , dù khó nhọc đi nữa, và bắt chúng theo một kỷ luật nghiêm để sau này chúng đủ sức

chống chọi với những nỗi gian nan ở đời. Như vậy , mới là làm tròn thiên chức của ta .

## **CHƯƠNG IV- SỰ QUÁ SUY NGHĨ VÀ QUÁ PHÂN TÍCH TÂM LÝ- ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TỚI VUI THÍCH VÀ ĐAU KHỔ**

I-Những cái hại của sự quá phân tích về tâm lý : Không biết vui , không biết thưởng cái đẹp và hoá ra hay chê bai , hay ghét ,hay sợ.

II- Quá phân tích về tâm lý làm cho ta khổ lên gấp hai và mất nghị lực.

III -Nguyên do của bệnh phân tích tâm lý .

IV-Làm sao trị bệnh đó?

*Vui thích và đau khổ đều do những quy tắc về sinh tồn mà có . Khi ta không theo những nguyên tắc đó thì chúng biến đi , thành ra hai bệnh rất thông thường và rất nặng : một bệnh phát sinh do sự phân tích tâm lý một cách quá độ ; một bệnh phát sinh do sự bắt buộc phải làm một việc không bao giờ thay đổi .*

### **I**

Bệnh thứ nhất được tả trong các tiểu thuyết của Paul Bourget . Những nhân vật trong các tiểu thuyết ấy có tài tự xét lắm. Họ như có nhiều tâm hồn : một tâm hồn cảm , một tâm hồn thấy mình cảm; một tâm hồn suy tưởng , một tâm hồn thấy mình suy tưởng . Óc họ luôn luôn phân tích tư tưởng ra từng mảnh một . Luôn luôn họ cần có những cảm giác mới và phải thay đổi nguyên nhân của những cảm giác đó . Bệnh phân tích đến cực độ , bệnh “nhồi tâm lý” ấy , bệnh luôn luôn tự xoay tròn ở chung quanh mình ấy, chưa bao giờ nặng bằng bây giờ.

Cái hại thứ nhất là nó làm cho vui thích tan đi, vì phải hoạt động có điều độ mới thấy vui thích được , vì quá phân tích cái vui ra thì thấy nó phù du quá mong manh quá. Sau cùng vì nó có nhiều cái vui hình như biết mắc cỡ, đi tìm chỗ khuất mà tránh : thần Ái Tình chạy trốn khi Psyché tò mò cầm đuốc lại soi . Cho nên kẻ nào tự phân tích mình quá thì sống cũng như chết rồi. Người xưa tin rằng hễ ai dám nhìn thẳng vào mặt Thượng đế hoặc dám nhấc tấm khăn che mặt thần Isis lên thì sẽ bị chết ngay tức khắc ,có lẽ là nghĩa đó chăng ?

Đứng trước một cảnh đẹp , nếu ta không muốn chỉ thưởng thức thôi mà còn muốn lý luận xem ta thưởng thức có đúng không, phân tích xem tâm hồn ta có những sự thay đổi gì , muốn hiểu tại sao nó thay đổi và thay đổi ra sao , thì cái vui của ta yếu đi , mất đi ngay.

Những cái vui về tâm hồn cũng vậy ,không chịu được sự phân tích . Nếu lương tâm ta lúc nào cũng soi mói vào thì không có hành vi nào là toàn thiện , không dính một chút vị kỷ ,không chịu một ảnh hưởng xấu xa cả . Đọc sách của La Rochefoucauld , ta thấy rõ điều đó .Vả lại nếu ta quá phân tích ta thì ta không thể hy sinh , không có nhiệt tình , không quảng đại được không quên mình được.

Nhiều khi , và điều này mới hại hơn, cảm tình của ta biến đổi đi. Không biết thưởng thức nữa , ta hoá ra hay chê bai ; không yêu được nữa , ta đâm ra hay hờn ghét. Ta thành ra nhút nhát ,sợ những cảm tình của ta , không dám cho chúng biểu lộ ra ; ta hay thuyết lý vụn vặt , bình phẩm cả những ý nhỏ nhất nhất của ta rồi sinh ra hay sợ , chẳng ra đâu vào đâu cũng làm cho ta cuống cuống lên. Ta không biết hưởng cái vui lâu dài và trong sạch nữa.

## II

Có những đau khổ bồi bổ cho tinh thần thì trái lại, cũng có những đau khổ làm cho ta suy nhược đi. Những kẻ có bệnh quá phân tích tâm lý không biết đau những cái đau khổ trên mà không bao giờ thoát được những đau khổ dưới .Người thân họ chết,họ cũng không để nỗi buồn tràn ngập họ, họ thối mắc tự phân tích tâm lý mình rồi họ tự lấy làm xấu hổ vì đã không khoe được . Trái lại, trước những đau khổ làm họ suy nhược đi thì họ càng nghĩ tới họ càng cảm thấy đau khổ.Khổ mà nghĩ đến cái khổ của mình là khổ đến 2 lần. Họ giống như người có nhọt , thấy bứt rứt khó chịu rồi lấy móng tay mà gãi như điên cuồng vào, cho đến khi chảy máu mới thôi . Lúc nào cũng phải có một cảm giác gì kích thích họ ,họ mới chịu được. Đời sống ở ngoài không cho họ những cảm giác đó thì họ kiếm ở trong thâm tâm họ , không biết rằng những cảm giác đó nhiều khi chỉ làm cho họ đau khổ thôi . Các thi nhân ca tụng những “ khoái lạc của đau khổ”

là thế. Họ không những chịu những nỗi đau khổ hiện tại mà còn bới móc trong ký ức những đau khổ đã qua nữa. Trách chi họ chẳng chán đời!

Vì họ qua phân tích tâm lý họ cho nên họ mất cả lòng bông bột, mất cả nhiệt tình, mất cả thiên tính của họ hoá ra như nhút nhát, đa nghi, do đó không có nghị lực nữa. Flaubert tự thú: “Cái thói tệ hại phân tích tâm lý làm cho tinh lực của tôi kiệt đi”. Amiel cũng tự thú như vậy.

Nhưng như thế có phải là ta không nên suy nghĩ kỹ không? Không. Quá suy nghĩ là hại chứ không phải không suy nghĩ hại. Phải chọn lúc mà suy nghĩ. Để cho sự suy nghĩ ngăn trở hoạt động của ta thì không nên, nhưng để cho dẫn đường, nâng đỡ sự hoạt động như Stendahl và Napoléon thì rất nên.

### III

Sở dĩ thế hệ bây giờ mắc bệnh dịch phân tích tâm lý đó là vì:

1) Cha mẹ thương con quá, thương một cách mù quáng, nhẹ dạ. Chúng hơi khó ở một chút ư, là ta cuống quýt lên, cuống quýt hiện ra mặt. “Con đau ư, cưng? - Dạ - Đau đâu con – Con không biết- Chắc con đau đầu... Con tôi nóng rồi ... Cổ họng có khô không con?”

Hỏi dồn dập như vậy, tất nhiên là cậu bé phải lo ngại, tự hỏi xem có bệnh gì trong những bệnh ấy không, mà rồi bao giờ cũng tìm ra được một bệnh hay nhiều bệnh nữa. – Chúng cứ giữ cái thói suy xét, tự phân tích ấy thì rồi sau này, khi lớn lên, hẳn thấy đau khổ là run lên, thấy khó nhọc là lùi lại.

2) Ở trường, người ta không săn sóc quá đến sức khỏe của chúng như vậy, nhưng người ta lại để chúng ngồi yên học một mình, cho chúng dịp mơ mộng hồi lâu, nhớ lại những vui khổ đã qua, khi ở với cha mẹ. Hay là người ta bắt chúng giữ kín nỗi lòng, không thổ lộ được với ai. Sau cùng, có nhiều thầy học dạy chúng thưởng thức những tác phẩm hay, cảm phục những hành vi đẹp mà tập cho chúng yêu phê bình, thích lý luận. Người ta trọng trí dục hơn đức dục, trái hẳn với hồi xưa.

Ra khỏi trường, chúng tiếp xúc ngay với văn chương hiện đại, nhất là những tiểu thuyết tâm lý ở trong đó tâm hồn người ta được moi móc cặn kẽ. Dầu không muốn đi nữa, người ta cũng vô tình bắt chước những nhân vật trong tiểu thuyết. Người ta cũng tự xét người ta, tự mổ xẻ người ta, rồi say mê những nỗi đau khổ, cả những đau khổ tưởng tượng ... và lấy thế làm tự đắc.

Thực vậy, ai cũng thấy rằng phải có bản lĩnh cao mới tự tìm được những nỗi đau khổ mà người thường không biết. Ý đó bao giờ cũng phỉnh ta.

#### IV

Muốn trị bệnh , phải nhớ rằng sống là hành động ,là phấn đấu. Phải dả đảo tất cả những cái gì làm hại tinh lực, lòng bông bột, nhiệt thành của ta . Đừng nuông con nỡ. Trọng thể dục và đức dục hơn trí dục ; tập cho trẻ có sáng kiến , biết trọng trách nhiệm , biết thương thức , cảm phục hơn là biết biện luận ,phê bình.

Và thứ nhất là phải tin ở đời. Amiel nói: “Mặc cho đời trôi . Nhiều lúc phải biết quăng lên bờ cái gánh nặng những buồn bực ,lo âu và thông thái rỏm đi mà tự trẻ lại ,nhỏ lại , biết giản dị sống đời hiện tại , biết nhớ ơn và chất phác”. Chính Fromentin và Paul Bourget là những nhà viết tâm lý tiểu thuyết có tài , cũng khuyên ta như vậy.

## CHƯƠNG V - BỆNH LAO TÂM VÀ BỆNH THẦN KINH SUY NHƯỢC

I-Thời nay người ta làm việc bằng óc nhiều quá.

II-Triệu chứng bệnh lao tâm ; về tâm thần , về sinh lý.

III-Cách đề phòng bệnh lao tâm và trừ nó khi nó mới phát.

IV-Càng ở các lớp trên và càng ở thành thị đông đúc thì bệnh đó càng nhiều.

#### I

Bắt trí tuệ làm việc quá độ, nhất là khi công việc không thay đổi, cũng nguy hiểm lắm. Nhiều năng lực bị kích thích quá , kiệt dần đi, còn những năng lực khác không dùng tới , suy tàn ,sự thăng bằng mất và ta thấy đau khổ.

Khoa học càng tiến thì số “thợ tư tưởng” càng nhiều. Cả những người làm những công việc bằng tay chân cũng phải có một sức học chắc chắn. Còn những người làm việc bằng tinh thần thì phải tranh đấu cực kỳ là gay go: phải có chức tước, có bằng cấp –bây giờ người ta mê tín những cái đó - phải trúng tuyển trong những kỳ thi mà mười người lấy một –xong rồi lại phải chuyên về một món gì mới mong có kết quả khả quan được. Khu vực của khoa học, văn chương, nghệ thuật đã mở rộng quá rồi, nếu không biết sớm đem hết cả tâm trí vào một khoảng nhỏ nào trong khu vực đó thì khó thành công lắm, cho nên ở đâu bây giờ cũng phải phân công ra, tiểu phân ra, tế phân ra. Và hiện tình của chúng ta là thế này: “Bấp thỉt nghĩ và óc làm cực hình”. Như vậy mà không ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe của ta sao được?

## II

Muốn biết những ảnh hưởng đó ra sao, chỉ cần đọc qua các tạp chí về giáo dục, về y học, hoặc dễ dàng hơn nữa, cứ việc tìm ngay trong ký ức của ta.

Về phương diện tinh thần, triệu chứng này thường xảy ra. Người ốm rất dễ cảm, dễ giận, dễ tủi long. Một tin bất ngờ đủ làm cho vui, buồn quá độ, rồi lại hết ngay. Trí tuệ, ký ức, sức tưởng tượng đều suy, chưa làm việc đã thấy mệt. Có khi triệu chứng còn nặng hơn; vô cớ mà lo ngại rồi sợ, bất kỳ cái gì cũng sợ, chẳng có gì cũng sợ. Lúc nào cũng buồn bực, không tin cậy ai nữa. Lâu như vậy rồi hoá điên. Coi biểu hiện thống kê của các y sĩ chữa bệnh điên, ta thấy số người làm những nghề tự do mà hoá điên mỗi ngày một nhiều vì lao tâm quá.

Về phương diện sinh lý, người mắc bệnh thường thấy nhức đầu, thấy khó chịu có khi ở khắp cơ thể, có khi ở riêng một bộ phận nào đó, thấy quáng mắt, ánh sang nháy múa ở trước và mọi vật như lổm đổm những miếng nhỏ những đom đóm. Rồi cảm thấy trống rỗng như đất sụt ở dưới chân. Không muốn ăn. Ăn vào thì khó tiêu. Tim đập không đều. Trong giấc ngủ thường mê sảng, đến lúc tỉnh vẫn còn thấy sợ. Sức suy dần đi, càng ngày càng thấy một nỗi mệt nhọc, đau đớn xâm chiếm cả cơ thể.

Bệnh đã nặng tới bực đó thì khó mà trị được, cho nên phải ngăn ngừa và trừ nó từ khi nó mới phát.

## III

Phương thuốc thứ nhất là phải nghỉ ngơi, nhưng phương thức đó đắt quá, nhiều người

không theo được . Còn nhiều phương nữa dễ theo hơn. Trước hết , phải thay đổi những công việc bằng tinh thần đi , thay đổi một cách khéo léo. Đừng tưởng bốn phận của ta là phải để hết tâm trí , thì giờ vào nghề của ta và không được đọc những sách gì không nói về nghề đó đâu . Bị giam hãm hoài trong một vòng ý tưởng , óc ta chỉ biết theo một lối , hoá ra hẹp hòi , kỳ dị ,khó chịu cho ta và cho người khác. Không . “Nhà khoa học” thỉnh thoảng phải làm quen với các nhà diễn thuyết , làm thơ . Nhà văn học cũng phải làm quen với các nhà thông thái. Phải biết vượt lên trên cái lẽ tẻ của cuộc sinh hoạt hàng ngày .

Sau nữa , phải biết phán đoán sự vật một cách sáng suốt. Đừng coi trọng những cái phù phiếm , vụn vặt . Tại sao lại để ý quá đến những lời người ta nói về mình và về người khác ? Như vậy thì óc làm sao nghỉ ngơi được nữa ?

Sau cùng ,phải tập thể dục . Còn gì đại bằng có vườn rất đẹp mà để cho người khác làm không ? Nếu không có vườn hay có mà làm không được thì về nhà quê chơi và làm những thủ công khác.

#### IV

Muốn xem xét bệnh lao tâm ở trẻ thì phải biết điều này ,là bệnh tùy tuổi , tùy nơi mà thay đổi , mà nặng hay nhẹ.

Nhìn những biểu thống kê ,ta thấy rằng trong số thanh niên tới tuổi nhập ngũ mà không đủ sức , số thanh niên có học nhiều hơn số thanh niên học đến 1 phần 4 . Người ta lại thấy rằng mỗi năm đến kỳ thi vào các trường lớn của chính phủ , có nhiều thí sinh ngực lép quá , không đủ sức để đi lính. Người ta khám xét 8 vạn học trò thì ở trong những lớp trên , trong 100 học trò có tới 5 trò cận thị ,bị chứng nhức đầu , bị bệnh thần kinh , thiếu máu...Còn những lớp dưới chỉ có 3 trò thôi.

Sau cùng , ở thành thị số trẻ bị bệnh đó nhiều hơn ở nhà quê. Vì ở thành thị chật hẹp , thiếu không khí và cũng vì ở ngoài đường lúc nào cũng có hàng ngàn cái nó bắt trẻ tò mò , tưởng tượng , không cho chúng nghỉ ngơi. Cho nên các thầy học ở thành thị đừng nên bắt trẻ dùng óc nhiều quá , mà nên khuyến khích chúng chơi đùa để tìm những chỗ thoáng khí.

# CHƯƠNG VI - NHỮNG XU HƯỚNG CHUNG

- I – Tính cách căn bản của xu hướng là tình yêu .
- II-Ảnh hưởng của di truyền . Trẻ có tính thiện mà cũng có tính ác.
- III-Ông thầy và cha mẹ phải hợp lực nhau để hướng dẫn trẻ cho hợp với thiên tư của chúng.
- IV-Nhưng cũng có khi phải tranh đấu với tự nhiên và uốn nắn lại tự nhiên nữa.

## I

Ở trong chương trên , ta thấy rằng sinh vật hoạt động và phát triển hợp với những mục đích nhất định : vì vậy nó mới biết vui và khổ được . Nếu một sinh vật ,bẩm sinh ra không biết thích vài trạng thái hay vài hành động nào đó thì sinh vật ấy không bao giờ biết vui ,khổ . Xu hướng (inclinations) chính là cái năng lực nó đẩy ta lại gần vật này hay kéo ta xa vật kia đó.

Mới đầu , xu hướng phát ra mộtc cách mơ hồ , nhưng khi nó được thoả mãn rồi hoặc bị trở ngại thì nó hiện lên với tất cả những tính cách căn bản của nó . Tuy vậy, theo Bossuet , thì bản chất của nó là tình yêu. Trong tình yêu ,ta thấy đủ cả cảm tính ,trí tuệ và ý lực, một ý lực tự do. Thực là phức tạp , nhưng cũng thực là hợp nhất vì bấy nhiêu phần tử tan lẫn vào nhau ,hòa với nhau một cách hoàn toàn.

Tình yêu sinh ra lòng muốn .Muốn là vừa vui vừa khổ ,khổ vì chưa được ,vui vì tưởng tượng là được trước rồi.

Trái với tình yêu là long oán ghét xu hướng được thoả mãn là tình yêu ,bị trở ngại thì sinh ra oán ghét. Nhưng , như Bossuet nhận thấy , oán ghét cũng do tình yêu mà có , vì nếu không biết yêu thì cũng không biết oán ghét . Ta ghét bệnh tật vì ta thích được khoẻ mạnh . Ta ghét long gian giáo , dối trá vì ta yêu long thẳng thắn , thực thà . Vậy xu hướng chỉ có một tính chất căn bản là tình yêu thôi .

## II

Nếu không xét về tính chất mà xét về hình thức của xu hướng thì ta thấy xu hướng chịu rất nhiều ảnh hưởng mà có nhiều hình thức khác nhau rất xa .Những ảnh hưởng đó là của di truyền , thể chất ,tư chất ,hoàn cảnh , trí dục , đức dục. Ngay từ hồi mới sinh , đã có những đứa trẻ dễ tính ,hiền lành ,có đứa khó tính ,cứng cổ , có đứa mê ngay âm nhạc ,có đứa không thích âm nhạc một chút nào. Lớn lên ,chúng lại càng khác nhau xa . Đứa thích khoa học , đứa thích văn chương , đứa thích nghệ thuật , có đứa lại chỉ thích thủ công.

Nếu những khuynh hướng đó được thoả mãn thì chúng học rất tấn tới, nếu bị trở ngại thì không có chút kết quả gì cả .

Những khuynh hướng đó chính là tính của trẻ. Bernardin de Saint Pierre theo thuyết tính thiện ,bảo: “ Trẻ thấy người ta khóc cũng khóc , thấy người ta cười cũng cười . Trông thấy cái gì nó cũng muốn cả , nhưng có cái gì nó cũng cho ngay cái đó . Lòng tin của nó chỉ muốn lan rộng ra và nó vượt ve một con thú dữ cũng tự nhiên như vượt ve một con chim . Không ngờ vực gì hết ,lúc nào nó cũng nghĩ cách biết thêm , yêu mến và che chở .Tất cả tâm hồn nó lương thiện , thích biểu lộ và hoạt động”

Khoa học ngày nay dựa vào những sự thực chắc chắn , bảo ta rằng trẻ cũng có nhiều khuynh hướng xấu , do di truyền sinh .Trong gia đình nhạc sĩ Bach có 59 nhạc sĩ mà có 29 người có tài . Nhưng cũng thiếu gì gia đình mà ở trong đó , những bệnh tật , những thói xấu truyền từ đời này qua đời khác .

Vì vậy mà tính tình của trẻ mới khác nhau rất xa và cũng vì vậy mà bốn phận của cha mẹ và thầy học là lúc nào cũng phải tìm cách nhổ những cỏ xấu mọc trong khu vườn đầy hoa (tức tâm hồn trẻ ) đó đi .

### III

Những nguyên tắc đó ai cũng công nhận là đúng ,nhưng ít người theo.

Cha mẹ thường chỉ thấy con hay.Nếu chúng phạm một lỗi gì rõ rệt quá , không thể che đậy được thì lại bào chữa cho chúng một cách khôn khéo lắm: “Con tôi nó nhẹ dạ ” hoặc : “Nó bị người ta quyến rũ ,chứ nó vốn hiền hậu ,không có chi phải lo”. Nhiều thầy học cũng theo thuyết tính thiện đó

Nhưng còn điều mù quáng này nữa . Ta cứ tưởng trẻ làm công việc gì cũng được , cho nên khi cho chúng học nghề không xét thiên tư , thị hiếu của chúng .Ta không nghĩ đến cái lợi của

chúng mà chỉ nghĩ đến lòng khoe khoang vô thức của ta thôi . Con ta có hoa tay về hội họa thì ta bắt nó làm luật sư ,làm y sĩ . Như vậy ,số người bị đuổi ,bị loại rồi sinh ra bất bình làm sao mà mỗi ngày không nhiều được?

Vậy ta phải làm theo lời Fénelon mà sớm tìm ở trẻ những mầm tốt và những mầm xấu để biết mầm nào phải nhổ , mầm nào nên bón .

Sau cùng cả cha mẹ và thầy học phải phụ lực với nhau để tìm những thiên tư của trẻ mà hướng dẫn chúng .Chọn nghề là một việc quan trọng lắm , cho nên nhiều thầy học do dự , không dám khuyên trò , nhưng nếu cha mẹ trong việc đó , biết hỏi ý thầy học thì may mắn cho trẻ biết bao ! Vậy giữa nhà và trường , phải có liên lạc mật thiết. Cha mẹ và thầy học phải tin lẫn nhau , mến nhau , thân với nhau nữa . Như vậy trẻ sẽ được lợi rất nhiều .

#### IV

Vậy chức vụ của cha mẹ và thầy học không phải là tiêu cực , chỉ việc thuận theo tự nhiên và giúp sức nó mà thôi . Có khi còn phải tranh đấu với nó nữa , để uốn nắn nó . Cho nên Fénelon dùng hình phạt , roi vọt với học trò ông . Nhưng ông khuyên ta nên thận trọng , nếu không thì tâm hồn của trẻ sẽ yếu đi , sức của chúng suy đi , sự hoạt động cũng kém đi . Lời khuyên đó mơ hồ quá ,khó thực hành được , cho nên ta phải xét vài xu hướng chính của ta để biết cách trị chúng hay bồi bổ chúng .

## CHƯƠNG VII - NHỮNG XU HƯỚNG CÁ NHÂN THỊ DỤC VÀ NHU YẾU

Ba loại xu hướng.

I-Xu hướng yêu mình. Thị dục .Bản năng .Nhu yếu. Thị dục khác với tập quán.

II-Nhu yếu cử động . Để cho trẻ cử động dễ dàng .

III-Nhu yếu hô hấp . Cho trẻ ở nơi thoáng và tập cho trẻ phép thở hô hấp .

IV- Nhu yếu ẩm thực . Đừng cho trẻ tùy thích ,muốn ăn gì thì ăn . Tập cho chúng ăn có giờ.

V-Đừng ép trẻ ăn cái gì chúng không thích . Tập cho chúng ưa những món ăn giản dị.

*Trước hết ,chúng ta hãy phân loại những xu hướng đã . Muốn vậy , phải biết phân biệt xu hướng (thuộc về bẩm tính ) với tập quán (do ảnh hưởng của hoàn cảnh ). Nhưng có cách nào phân biệt được đâu vì khi ta nhỏ , ta không tự ta được . Khi ta lớn , biết tự xét thì lại không còn nhớ được những ấn tượng đầu tiên của ta nữa. Còn xét những đứa trẻ mới đẻ thì làm sao đoán , hiểu cho đúng những cử chỉ của chúng?*

*Vậy phân loại theo nghĩa khoa học thì không được . Nhưng ta nghiệm thấy có những xu hướng mà cơ thể, tinh thần của ta là đối tượng (objet)-có những xu hướng mà đối tượng là đồng bào của ta và tất cả những sinh vật khác sống ở chung quanh ta -lại có những xu hướng mà đối tượng là điều THIÊN , cái ĐẸP , sự THỰC .Phần nhiều các nhà đạo đức và tâm lý đều chia xu hướng ra làm 3 loại như vậy : xu hướng cá nhân (inclinations sociales) và xu hướng lý tưởng (inclinations idéales) . Tuy những xu hướng đó đối tượng khác nhau , nhưng đều liên đới với nhau . Chúng thay đổi lẫn nhau , hoà hợp với nhau ,cho nên nhiều khi xét một xu hướng nào đó , tôi bắt buộc phải nói đến những xu hướng khác .*

## I

Sinh vật nào cũng muốn tránh tất cả những cái gì hại cho cuộc sinh hoạt của nó và thu làm vật sở hữu tất cả những cái gì có ích cho cuộc sinh hoạt ấy. Xu hướng đó , ta gọi là lòng mình yêu mình (L'amour de soi ) . Tất cả những xu hướng cá nhân của ta đều gốc ở lòng mình yêu đó . Khi những xu hướng ấy thuộc về đời vật chất thì ta gọi là thị dục (appétits) , là bản năng (instincts). Thị dục mà tới trình độ khẩn thiết , không thể không thoả mãn được thì ta gọi là nhu yếu (besoins). Thị dục có những tính cách đặc biệt là tuần hoàn , có định kỳ và cần thiết , khác hẳn với những tập quán như thói quen hút thuốc ,uống rượu . Những tập quán cũng có định kỳ nhưng định kỳ của chúng không đều bằng. Và lại chúng không cần thiết mà còn có hại cho cơ thể nữa . Chúng càng ngày càng eo sáo ta . Ta gọi chúng là những thị dục hậu thiên (appétits factices).

## II

Ta có nhiều cơ năng thì tất nhiên có nhiều thị dục tự nhiên, nhiều nhu yếu ,như nhu yếu cử động , nhu yếu hô hấp ,nhu yếu ẩm thực .

Ta hãy xét nhu yếu cử động đã . Ai cũng biết , trẻ mới sanh ra , đã kêu ngay , cử động ngay . Nhu yếu đó mỗi ngày một tăng . Bốn phận của ta là giữ gìn cho những cử động đó khỏi bị ngăn trở . Thế mà nhiều khi bà mẹ thực là làm tình làm tội trẻ. Người ta quấn chặt nó vào tã , 2 chân dưới thẳng , sát vào nhau , 2 tay buộc chặt vào mình ,y như lính khi vác súng đứng vậy .Rồi người ta lấy áo nịt quấn ở ngoài , lấy vải buộc trên và buộc dưới , đặt gói đó vào trong nôi. Hay là người ta đặt nó vào một cái ghế , kéo thanh gỗ nhỏ để đóng lại , cho nó khỏi lật ra đằng trước . Và nó phải ngồi tù như vậy hàng giờ , thân thể tự đè xuống , ép xuống . Trách chi mà nhiều đứa trẻ chẳng thành tật , thiếu máu hoặc suy nhược.

### III

Bản năng hô hấp không những bắt chúng ta phải hít vào thở ra ,mà còn bắt chúng ta tìm những chỗ có không khí trong sạch , trốn những nơi không khí ít hoặc độc nữa. Nhiều đứa trẻ yếu đuối , bạc nhược vì phải ở những chỗ chật hẹp , không thoáng khí . Nhiều khi vì cha mẹ ít học hoặc không biết chăm lo cho con , hoặc yêu con một cách dại dột . Nhất là các bà mẹ , tối đến , đóng kín mít cửa , kéo kỹ màn cửa lại cho khỏi gió máy , không biết rằng không khí thay đổi được thì dần dần hoá độc .

Nhiều khi người ta lại để đủ các mùi , các hương động lại trong phòng . Khứu quan của ta quen dần đi rồi , luôn luôn ta hít những cái độc mà không biết .

Vậy ta phải cho trẻ ở giữa trời càng lâu càng hay , nhất là ở trên núi hoặc ngoài biển , ở nhà quê . Và ta nên tập cho chúng biết hô hấp , nghĩa là biết hít vào từ từ , thật lâu , tới khi hai lá phổi đầy không khí rồi , lại từ từ , rất từ từ thở ra bằng miệng . Như vậy không khí vào được những chỗ sâu kín trong phổi , làm cho gân và bắp thịt được dẻo , mạnh . Tập dần hơi như thế lại còn là một cách tập nói rõ ràng và rành mạch nữa .

### IV

Nhu yếu ẩm thực cũng khẩn thiết như nhu yếu hô hấp . Nó có 2 tên lính canh , hai tên hướng đạo quý là thích (gout ) và tởm (dégout).

Thường những thức ăn thức uống gì có ích cho cơ thể ta thì ta thấy thích , có hại cho cơ thể ta thì ta thấy tởm , buồn nôn buồn mửa .

Ở những thú vật , cả những súc vật nữa , hai tên hướng đạo đó ít khi lầm lẫn lẫn , trừ phi lúc nào loài vật bị đói khát nó cào cấu , hành hạ quá.Những loài ăn cỏ chẳng hạn , biết nhận những cỏ nào độc ,cỏ nào lành .

Trẻ con cũng vậy , khi chưa có những thị dục hậu thiên cũng biết phân biệt cái gì lợi , cái gì hại cho chúng . Chúng đều thích của ngọt và quả xanh mà cha mẹ thường cấm . Nhưng khoa học bây giờ nghiệm rằng những đồ ăn ngọt rất cần cho sự phát triển của cơ thể và những trái cây , dù còn xanh nữa , cũng rất bổ . Ta cũng nghiệm thấy trẻ háu ăn vì thiếu ăn , hoặc bị cấm ăn . Vì vậy Spencer khuyên ta để cho trẻ tự do : đói ăn , khát uống , ăn uống tùy thích và phải kiểm những đồ bổ dưỡng , thay đổi luôn luôn những thức ăn cho chúng .

Lời khuyên đó không có một giá trị tuyệt đối vì nhiều khi do di truyền cũng có , do tập quán ngay từ lúc trẻ mới sinh ra cũng có , 2 tên hướng đạo : thích và tởm ấy , dắt trẻ đi sai đường . Ta chẳng thấy nhiều đứa trẻ mà mẹ ngày nào cũng uống rượu , nhất định không chịu bú mẹ nữa , khi mẹ chúng vì một lẽ gì , chẳng thấy trẻ thèm những cái lạ lùng , trái hẳn với tự nhiên ,không sao hiểu được ư ? Có đứa thích đất , có đứa thích ăn vụng từng nắm muối . Ta cứ nhớ lại những lúc ta chạy ở đâu về , thở hồng hộc , ướt đầm mồ hôi mà đói uống nước lạnh , hay đương cơn nóng như nung mà đòi uống nước đá , thì ta thấy bốn phận của ta là phải trông nom trẻ , không thể cho nó tự ý theo sở thích của nó được .

Sau cùng , những bà mẹ nào còn có chút quan niệm về bốn phận của mình và nuôi con lấy - nếu không có gì ngăn trở - đều nhận rằng trẻ dễ hoá ra xấu ăn lắm , lúc nào cũng đòi ăn cho kỳ được , không bao giờ biết chán . Là vì thói tham ăn vì nhịn lâu mà sinh ra cũng có , nhưng thường thường là vì quen được ăn nhiều mà sinh ra . Vậy ta phải cho trẻ ăn có điều độ và đúng giờ . Khoa học và lương tri đều nhận như thế là có lợi cho chúng.Những cái tởm của chúng cũng vậy , có cái do thể chất mà sinh , có cái do những nguyên nhân bất kỳ , do tính tình bất thường mà sinh . Phải biết phân biệt 2 thứ tởm đó , nhưng không khi nào nên ép trẻ cả , vì nếu những cái tởm của chúng thuộc về loại trên thì ép chúng tức là đầu độc chúng , còn như nếu thuộc về loại dưới thì càng ép lại càng làm cho chúng thêm tởm . Ta phải giảng giải cho chúng hiểu , dụ dỗ chúng bảo là để làm vui lòng ta chẳng hạn , chọn lúc chúng bị đói nó thúc hay lúc chúng muốn được ta tha cho một lỗi gì mà chúng tập ăn những thức chúng không muốn ăn .

Và trước hết , chúng ta phải làm gương cho chúng . Nếu cha mẹ đều khó tính cả , chưa ngồi vào bàn đã chê món này món khác , thì con làm sao không khó tính được ?

Vì những lẽ đó mà người ta thường không cho trẻ ăn cùng bàn với người lớn. Trẻ dưới 3 tuổi thì thực không nên. Nhưng trên tuổi đó thì nên cho chúng ăn chung để khuyên bảo chúng, làm gương cho chúng. Miễn là đừng bắt chúng ngồi lâu quá. Mau mau trả chúng lại với đồ chơi của chúng. Cũng đừng cho chúng nhấp vào ly rượu của ta để rồi khoan khoái ngấm vẻ dễ thương của cậu “người lớn tí hon” uống rượu mà không hề nhăn mặt.

Tóm lại, phải tập cho trẻ ưa những món ăn giản dị, đừng đòi cái gì không cần thiết, ráng giảng cho chúng hiểu rằng những thị dục hậu thiên rất đắt tiền và sinh ra nhiều khó chịu lo buồn. Người có nhiều của cải là giàu, nhưng không cần có gì cả, thì tuy nghèo cũng là giàu nữa.

## CHƯƠNG VIII- SỢ HÃI

I-Nguyên nhân của tính sợ hãi

II-Tai hại của sợ hãi.

III-Trị tính nhút nhát ra sao?

*Sự sợ hãi và giận dữ là hai xu hướng mà đối tượng vừa là cơ thể vừa là tinh thần ta, không như thị dục và nhu yếu là những xu hướng chỉ thuộc riêng về đời sống vật chất của ta thôi. Cả hai đều là bản năng tự vệ cả, nhưng sợ hãi là thể thụ động, còn giận dữ là thể phản động của bản năng đó.*

### I

Sợ hãi vài khi do di truyền. Gà con trông thấy điều hâu là trốn, chuột trông thấy mèo, ngựa trông thấy cọp cũng vậy, tuy là chúng mới trông thấy lần đầu. Trong nhiều cù lao, cùng một giống chim mà những con ở ngoài bờ biển trông thấy người là bay, còn những con ở giữa cù lao thì không sợ người. Như vậy không phải di truyền là gì? Trẻ con cũng vậy. Có đứa hét lên

khi người vú ẵm chúng mới bắt đầu xuống bậc thang hoặc vào trong buồng tối . Có đứa chưa té lần nào đã sợ té . Có đứa lại sợ chim ,sợ rắn ,sợ cả chó ,mèo ...Hình như sự sợ hãi đó là tiếng nói của những thế hệ đã khuất còn vang lại ở trong lòng ta như một tiếng dội xa xôi và làm cho ta dự cảm thấy nỗi nguy trước khi biết nó .

Nhưng không phải sự sợ hãi bao giờ cũng có một nguyên nhân xa xôi như vậy . Thường khi , phải đã có những cảm giác khó chịu rồi mới thấy sợ . Nếu đứa trẻ chưa té , đã sợ té thì khi té rồi , còn sợ hơn nữa . Có đứa vì sợ đòn cha mẹ mà sinh ra sợ người .

Khi trẻ biết tưởng tượng rồi , người ta lại có thêm nhiều cách làm cho nó sợ . Người ta đem ma quỷ , ông Ba Bị ra dọa cho nó nín. Trong khi mẹ mắng con , cha nấp vào một chỗ đập thành thành làm ma dọa con , thấy con sợ mà đắc chí lắm ,cho như vậy là có ích cho trẻ . Ở thành thị , người ta còn gọi những người nghèo đói , ăn mặc bẩn thỉu vào nhà làm “Ông Kẹ” để dọa con nữa . Hình như người ta có cái thú dã man là làm cho óc trẻ biến tính đi ,mất mầm can đảm đi .

Sau cùng , Rousseau còn chỉ cho ta nguyên nhân sau này : “ Các bà mẹ lúc nào cũng lo sợ tai nạn xảy đến cho con . Trẻ mới đứng vào cái bàn là tứ phía có tiếng la lên . Người ta phàn nàn , an ủi chúng . Như vậy , trách chi ngày sau chúng chẳng nhút nhát và hơi đau một chút là sợ ?

## II

Sợ hãi có nhiều ảnh hưởng đến cơ thể ta . Máu ở tứ chi rút cả về các thần kinh trung khu (centres nervers) , mặt tái đi , tim đập mạnh và nhanh , hơi thở hỗn hển , người run lên , tiếng nói thất thanh , chân mềm , quỵ xuống . Có khi bộ hô hấp ngừng hẳn lại , ta ngất đi , ngạt hơi và chết .

Trí tuệ mờ đi , mê loạn , không thể suy nghĩ được nữa và không nhớ gì được cả . Ai đã diễn thuyết trước công chúng , tất biết những cảm giác đó . Ai đã đi khám các trường , tất thấy những ông giáo dạy rất giỏi mà vì sợ , không làm được cái gì ra trò cả. Người lớn còn vậy , huống hồ là trẻ con .

Có những cậu học trò vì sợ nói sai , sợ thầy quở hay bạn giễu mà hoá ra mất trí khôn và lương tri . Nếu trạng thái sợ sệt đó kéo dài ra thì có thể thành bệnh được , một thứ bệnh nó làm cho ta ở đâu cũng thấy tai nạn và những kẻ thù tưởng tượng . Bóng chập chờn ở bên cạnh , gió vi vu trên cành , ấy là đủ cho ta sợ rồi như có gì đe dọa ,có điềm gở vậy . Những đứa trẻ yếu ớt ,bị cha mẹ làm cho khiếp đảm , thường mắc bệnh đó .

Trong khi trí tuệ mờ loạn thì ý lực cũng yếu và tan đi . Khi ta sợ quá thì hoặc ta trốn - cứ trốn liều , chẳng nghĩ rằng trốn có thể nguy hơn là ở lại -hoặc cứ đứng chờ người ra ,như bị thôi miên ,không còn sức để tránh tai nạn nữa . Cho nên ta thấy những đứa trẻ sợ quá mà nhảy bừa xuống nước hay đâm quàng vào lửa ,còn những đứa khác thì đứng yên , đành chịu , cong lưng và cúi đầu .

Sau cùng , ta có nên nói rằng sợ một tai nạn gì cũng đủ làm cho tai nạn đó sinh ra : khi có bệnh dịch , người nào nhút nhát nhất là người ấy mắc trước .Vả lại không gì dễ lây bằng bệnh sợ : chỉ một tên lính hèn nhát trốn là đủ cho cả một toán lính ủa chạy.

### III

Bệnh sợ có nhiều cách chữa , nhưng cách “ dĩ độc trị độc” không công hiệu .Ta không thể dung một cái sợ lớn để trị một cái sợ nhỏ được . Như vậy rất nguy hiểm .Một đôi khi muốn cho trẻ mạnh bạo , ta làm cho chúng biết xấu hổ ,biết sợ các lời chế giễu , sợ cái lơ lửng . Nhưng như vậy không phải là cái sợ mà chính là quan niệm về nhân cách của chúng nó làm cho chúng mạnh bạo lên . Tôi biết một người cha làm lại cuộc thí nghiệm mà Rousseau đã tả trong tập Emile Muốn trị tật sợ của con ông , ông bắt nó đang đêm , qua một bãi tha ma , để vào nhà thờ lấy một cuốn sách . Đứa trẻ vâng lời , nhưng rồi sau nó không bao giờ quên những cảm giác khó chịu trong đêm đó . Nếu phải là một đứa trẻ khác yếu đuối hơn thì hại không biết ra sao nữa!

Không . Ta phải dùng những cách nhân đạo hơn . Trước hết phải cấm ngặt , không được kể những chuyện rùng rợn ,kinh khủng cho trẻ nghe . Cũng đừng làm cái gì có thể kích thích óc tưởng tượng của chúng một cách quá độ . Không nên săn sóc đến chúng quá , làm cho chúng hơi đau một chút cũng sợ rồi ; mà cũng đừng nghiêm khắc với chúng quá , làm cho chúng không dám trông thấy mặt ta nữa . Trẻ không phải là súc vật mà bảo dạy chúng , phải dùng đến roi vọt với bắt chịu đói chịu khát . Lớn lên ,bao giờ chúng cũng nhớ cách người ta đối đãi với chúng hồi nhỏ . Vả lại , như vậy , những năng lực cao quý nhất của chúng cứ bị đè ép xuống hoài , làm sao mà phát triển được ?

Nhưng còn 2 cách này công hiệu hơn . Cách thứ nhất là ám khởi (suggestion ) .Giả vờ tin là trẻ can đảm , tức là cho chúng lòng tự tin và làm cho chúng hoá ra can đảm . Một võ quan gọi một người lính mà ông biết là nhút nhát trong quân đội của ông lại bảo : “Có một sứ mạng quan trọng và nguy hiểm . Tôi cần có một người tin cậy được và tôi đã nghĩ đến anh ”.

Thế là anh lính sẽ đi ngay , can đảm như một vị anh hùng .

Cách thứ nhì là dùng lý luận . Giảng giải cho trẻ thấy rằng nhiều khi chúng sợ một cách vô lý và dù có nguy hiểm đi nữa thì đừng có chống cự còn chắc chắn hơn là chạy trốn , mà nếu thắng được thì vẻ vang sung sướng biết bao !

Một giáo dục cường hùng như vậy cần cho trẻ thời nay lắm . “*Tương lai và sức mạnh của một dân tộc không phải chỉ do thương mại , chiến tranh và khoa học mà còn do trẻ con can đảm hay nhút nhát nữa*” .

## CHƯƠNG IX- GIẬN DỮ

I-Giận dữ có ba thể .

II-Giận dữ biến đổi cơ thể ra sao ?

III-Nguyên nhân của sự giận dữ . Khi nào nên giận ?

IV-Làm sao trị được tính giận dữ và dẹp được cơn giận ?

*Sợ hãi và giận dữ trái hẳn nhau . Sợ là thụ động là mất hẳn ý lực ,là đau khổ ,còn giận dữ là phản động ,với một ý lực rất mạnh , thường khi là một sự dễ chịu nữa .*

### I

Khi ta thấy điều gì trái ý thì thoát tiên ta ngạc nhiên , ngấp ngừng một chút rồi mới phát giận . Giận dữ có 3 thể :

-Thể thứ nhất đột nhiên bùng nổ lên .Thể ấy thường ở trẻ con và súc vật . A .France kể rằng :  
“ Con Suzanne mới vừa đủ 3 tháng 20 ngày .Nó muốn bắt một con gà đỏ vẽ trên một cái đĩa cũ

để vừa tầm tay nó . Nó nắm tay lại đập đĩa , lấy móng tay cào đĩa ... Nhưng vô hiệu . Rồi thấy rằng nó không thể lấy được vật nó muốn , nó nổi giận , mặt đỏ như gấc , cánh mũi phồng lên , như dân Cafres , má nó kéo lên tới mắt , lông mày xéch lên đến chân tóc . Trán nó đột nhiên đỏ lên , lồi lõm , nhẵn lại như mặt đất một miền có núi lửa .Miệng nó xoạc ra tới tai và ở giữa 2 hàng lợi của nó đưa ra những tiếng dã man ”.

Thể thứ nhì thường thấy ở những loài vật khôn và ở người lớn . Thể này không đột nhiên bằng thể trên .Con chó trông thấy kẻ thù , ngừng lại , gừ gừ rồi mới xồ ra cắn . Người cũng vậy , thường khi giận chỉ dọa nạt thôi , hoặc có đánh đập thì cũng không đến nỗi tàn phá . Nhưng khi đã đánh đập ai vì giận thì hình như nhìn người ấy đau khổ vì mình mà thích .

Sau cùng , thể thứ 3 , “văn minh” hơn , chỉ loài người mới có . Ta không công kích ngay đâu và cố giấu cả lòng tức của ta nữa . Ta muốn đánh nhưng còn đợi cơ hội . Vì vậy mà ta sinh ra thù , oán ,ghét , ghen ,giả dối .

## II

Giận dữ làm cho tất cả các cơ quan của ta biến đổi : hơi thở hỗn hển , tiếng nói lúc thì vỡ , lúc thì khàn , như lát gừng ,mạch máu căng , máu tụ cả lên mặt ,ở ngoài da sự lưu thông của huyết mạch tăng lên , tim đập mạnh và không đều , nước bọt và sữa phát ra nhiều ,có khi lại độc nữa ,bắp thịt co lại .Giận quá có thể làm cho ta ngạt hơi , không thể nói được , sùi bọt mép , đứt mạch máu , nổi cơn như bệnh trúng phong .

Cảm tính hỗn loạn : ta không biết đau nữa , vì vậy càng đánh nhau càng hăng . Ta cũng không biết thương , biết khoan hồng , nhớ đến phẩm cách của ta nữa . Trí tuệ mờ đi ,không biết phân biệt phải trái , lợi hại . Ý lực tất nhiên là tiêu tan . Ta không hành động , ta bị sai khiến .

## III

Nguyên nhân của sự giận dữ tùy người , nơi và lúc mà thay đổi .

Nguyên nhân thứ nhất là thể chất và di truyền . Những người thuộc về hạng thần kinh chất và đa huyết chất thường dễ giận dữ . Người khỏe mạnh thường ôn hoà hơn người yếu . Những người uống nhiều rượu và hay tìm những thú vui tinh nhả , cũng dễ giận dữ .

Nguyên nhân về tinh thần cũng hiểu . Những người hay khoe khoang khi thấy người khác không hiểu mình là giận dữ ngay . Họ ít khi tàn ác ,nhưng còn tệ hơn nữa , hay thù vật và tìm

cách dễ tiện để trả thù . Những người được cha mẹ , bạn bè chiều quá , cũng dễ giận vì hồi nhỏ có ai trái ý họ bao giờ đâu ?

Nhưng nhiều khi đòi đối với ta thực là gay go tàn ác . Bảo lòng kiên nhẫn của ta sao không mòn mỏi đi được , óc ta sao không mờ ám đi được ? Cho nên có khi ta giận mà không đáng trách , như khi giận vì chịu nhiều nỗi lo buồn , hoặc chịu những sự bất công , những hình phạt quá đáng . Người rất đau khổ cũng như người ta rất sung sướng , không thể có cái thần nhiên , trầm tĩnh , hiểu biết được .

Sau cùng ai cũng có phẩm giá , có quyền lợi của người ấy . Chạm đến những cái ấy của ta thì ta không thể không bất bình được . Phần nộ ở trong trường hợp đó chỉ là một sự phát triển tự nhiên của cái thể cao thượng nhất của bản năng tự vệ của ta .

#### IV

Vậy cũng có một sự giận dữ chính đáng , có ích , mà hề làm người thì có lúc phải có . Nếu không thì không phải là người nữa.

Ta không nên tin nhiều những kẻ luôn luôn điềm tĩnh , thần nhiên . Trái lại , ta dễ có cảm tình với người nào biết tùy lúc đứng phắt ngay dậy để phản kháng . Charron khuyên ta nên giận dữ để quật bót ra ngoài cái ngọn lửa ở trong lòng đi để cho nó khỏi nóng quá và làm hại cơ thể ta . Nhưng phải cẩn thận , cho nó phát ra có điều độ thôi .

Trái lại , khi giận dữ do những lẽ không chính đáng mà phát thì ta nên dập ngay nó đi , đừng để cho nó làm loạn lý trí , đừng để nó phát ra thường quá . Muốn vậy , ta phải biết trừ tận gốc .

Có những nguyên nhân bẩm sinh , khó trừ được . Nhưng cũng nên theo những lời dạy sau mà đừng cho trẻ uống rượu , đừng cho trẻ ăn nhiều thứ quá , đừng bắt chúng làm việc quá độ , đừng vô cớ trêu chọc chúng và phải làm gương cho chúng , đừng giận dữ quá hoặc giận dữ một cách vô lý cho chúng bắt chước . Biết bao nhiêu cha mẹ , thầy học thích trêu trẻ . Nó đang chơi , lại giật đồ chơi của nó , nó nói phải , mình nói trái lại , thích làm nhục nó , quấy rầy nó ... như vậy thì nó có là Bụt mới chịu được ! Lại có biết bao người , chẳng có gì cả , cũng mắng trẻ , phát cơn thịnh nộ lên , như bão như táp , như muốn giết chúng đi . Mà chúng có chừa đâu ! Người ta kể chuyện một đứa trẻ được Platon dạy dỗ , một hôm về nhà thấy cha mẹ nổi giận , nói : “Tôi chưa từng thấy ông Platon như vậy bao giờ”. Ước gì các học trò của ta , khi về nhà thấy những việc đáng tiếc đó xảy ra , cũng có thể nói : “Tôi chưa từng thấy thầy học của tôi như

vậy bao giờ cả”. Phải điềm tĩnh . Điềm tĩnh không phải là không cương quyết không nghiêm nghị .

Lại phải tập cho trẻ bỏ thói khoe khoang ,kiêu ngạo , nhu nhược , phóng túng đi . Trong đời , gặp toàn những sự thất vọng nhỏ , phải tập chịu cho quen và muốn như vậy ,lý trí phải sáng suốt , xét đoán phải thẳng thắn .

Sau cùng khi cơn giận trào lên và sùng sục ở trong lòng thì bề ngoài ráng giữ lấy vẻ bình tĩnh ,ráng giữ cho giọng nói êm đềm , cử chỉ khoan thai . Giữ được bề ngoài như vậy là chắc chắn thẳng rồi đấy vì cơn giận khi đã không nổ ngay được thì dẹp xuống cũng hơi mau”.[2]

## CHƯƠNG X- NHU YẾU CẢM GIÁC VÀ TÍNH TÒ MÒ

I-Ai cũng thích tìm những cảm giác mới . Phải biết dùng xu hướng đó trong sự giáo dục .

II- Óc tò mò của trẻ . Nên dùng bản năng đó trong sự giáo dục .

III-Nên hướng dẫn tính tò mò một cách khôn khéo .Có nên trả lời hết những câu hỏi của trẻ không? Khi nào phải thẳng tay trừng trị tính tò mò của chúng.

*Những xu hướng mà đối tượng là đời tinh thần của ta , có thể chia ra làm 3 loại , thuộc về 3 năng lực : cảm tính , trí tuệ và ý lực.*

### I

Nhu yếu cảm giác (besoin d'émotion ) xuất hiện từ hồi nhỏ . Lúc nào trẻ cũng tìm những cảm giác mới . Chúng chóng yêu mà cũng chóng chán , tính rất bất thường , đòi thay đổi công

việc và đồ chơi luôn luôn .Nếu chiều chúng thì chúng hoá hư ngay . Khi chúng lớn , nhu yếu đó còn tăng lên . Chúng hoá bướng bỉnh và đi tìm những sự nguy hiểm để có những cảm giác mãnh liệt . Chúng thích ta kể chuyện rùng rợn cho nghe vì khi nghe , chúng vừa cảm thấy ghê sợ , lại vừa cảm thấy được yên ổn . Cảm giác đó , đối với chúng ,thú vô cùng. Chúng thích sợ và hình như ư có những cảm giác đau đớn hơn là không được hoạt động , hơn là không có cảm giác . Người lớn cũng như chúng , cho nên mới có những người thích xem đánh nhau , thích những trò chơi nguy hiểm , thích coi hành hình và mục kích những tấn kịch xót xa của đời thực tại .

Xu hướng đó cũng có ích như những xu hướng khác .Các thầy dạy học nếu không kể gì đến nó thì không làm tròn bổn phận được . Ta phải dẫn khởi những cảm giác và cảm tình có ích cho trẻ và thay đổi những cái đó luôn luôn . Nhưng nên cẩn thận lắm . Nếu thay đổi quá , thì lại làm cho chúng hoá ra nhẹ dạ , ghét những sự tìm tòi khó nhọc , những công việc phải bền gan , không học được những môn cần đến không và không hiểu được những ý tưởng khái quát . Ta lại nên tránh , đừng dùng nhiều cảm giác mạnh .Những cảm giác đó , ảnh hưởng nhanh và bền thật , nhưng dùng luôn thì thật là trẻ chai đi,không biết cảm nữa , hai là mắc phải bệnh lúc nào cũng cần có những cảm giác mới . Ai quen uống rượu mạnh thì không còn muốn uống những đồ giải khát lành và bổ nữa .

## II

Tình tò mò là một xu hướng của trí tuệ . Khi trí khôn của trẻ bắt đầu nảy nở , khi trẻ biết phân biệt những hình ảnh , là mắt chúng hỏi ta , còn tay chúng thì chìa lại đòi các vật , lật đi lật lại những đồ chơi để xem xét và có khi muốn đập ra để coi ở trong có gì không nữa. Óc chúng lúc nào cũng mẫn tiệp , nhảy từ vật này sang vật khác như con chim chuyển từ cành này sang cành nọ mà không đậu lâu ở cành nào cả . Chúng thấy cái gì cũng mới .

Chúng luôn luôn songs giữa một cảnh tiên . Khi chúng lớn một chút , biết suy nghĩ , có tình dục thì tính tò mò của chúng chịu ảnh hưởng của cơ thể , lý trí , tình dục mà chuyên vào một vật gì đó và biến đổi đi . Chúng xét những cái gì chúng cho là thích , là ích rồi mới xét đến những cái gì kín , bí mật .

Tính tò mò ,trẻ nào cũng có , nhưng không phải đứa nào cũng tò mò bằng nhau và muốn biết tất cả mọi điều . Ông giáo sáng suốt , có thể do đó mà biết những thiên tư sau này của học trò . Có đứa chỉ để ý đến bề ngoài của vạn vật ; có đứa khó tính hơn , muốn tìm sự thực ở dưới cái bề ngoài đó và tìm nguyên nhân ở ngoài sự thực . A. France đã tả một cách rất minh xác hai hạng

trẻ đó : “Tôi khác những kẻ ngoài là có cái khuynh hướng muốn tán thưởng những cái gì tôi không hiểu .Fontanet , trái lại , chỉ thích ngắm nghía vật gì khi nào thấy công dụng của vật đó . Nó nói : “Coi này , có một cái bản lề , nó mở được . Có một cái đinh ốc , nó vặn được”. Fontanet là một tinh thần đúng mực , là một đứa trẻ biết nhận xét , tôi sinh ra , đã là một người bàng quan ,và tôi sẽ giữ suốt đời tính tò mò không vụ lợi của trẻ nhỏ”.

Bản năng tò mò đã giúp cho các nhà giáo dục rất nhiều . Không có nó , học trò không tấn tới được . Tôi biết một đứa học trò rất ghét tiếng Hy Lạp . Một hôm nó thấy trong tủ sách của ba nó một cuốn sách đóng bìa rất đẹp . Nó muốn coi , giờ thấy lên để lấy thì ba nó ngăn lại : “Sách đó để cho người lớn . Trẻ con không nên đọc”. Cuốn ấy là cuốn *Odyssée* của Homere –Nó thất vọng lắm , chỉ tìm cách có cho được cuốn đó . Một buổi chiều nó thấy tủ sách hình như có ai quên không đóng . Nó lấy cuốn sách đọc một cách khó nhọc và lâu lắm . Nhưng cảm dỗ của vật cấm mạnh quá đến nỗi đứa học trò thắng được hết những nỗi khó khăn : nhờ đó mà ngày nay ta thêm được một nhà Hy Lạp ngữ nữa –Mưu đó không phải lúc nào cũng nên dùng , nhưng cho chúng ta thấy rằng biết dùng tính tò mò của trẻ một cách khôn khéo và hợp lúc thì có thể được nhiều kết quả rất tốt.

### III

Trước hết ta phải xét những biểu thị của tính tò mò ấy để khám phá tâm hồn của trẻ , biết tư chất, thị hiếu của chúng .Locke nói: “Tôi sẵn sàng tin rằng , nghe những câu hỏi bất ngờ của trẻ còn ích hơn là những bài diễn thuyết của người lớn ...”. Sau nữa , ta phải thay đổi những bài học , hoặc kêu gọi cho chúng những câu hỏi hay hay rồi đừng đáp , mà đổ chúng để chúng tìm tòi , hoặc đương giảng nửa chừng rồi bỏ dở để chúng suy nghĩ lấy hoặc làm cho chúng thấy sự quan trọng của một vấn đề và hiểu rằng giải quyết được vấn đề đó là một điều rất đáng khen. Những lời khuyên đó người ta đã nói hết rồi , nói từ lâu rồi , cho nên tôi chỉ nhắc qua lại thôi. Trái lại , tôi muốn nói nhiều đến những cái nguy hiểm , khi người ta không biết hướng dẫn tính tò mò một cách khôn khéo .

Nếu người ta lạm dụng tính ấy , bắt trẻ để ý quá độ và đến nhiều cái luôn một lúc thì tâm hồn chúng mòn mỏi đi , “đánh mất hết mà không giữ được gì hết”.

Vả lại , trẻ không phải là người lớn . Có những điều không thể cho chúng biết . Người xưa nói : “Tuổi thơ phải được ta kính trọng nhất”. Lời ấy , lúc nào cũng nên nhớ.

Ta có nên trả lời tất cả những câu hỏi của trẻ không ?Và trả lời cách nào? Nhiều nhà luân lý

khuyên ta nên trả lời ngay và đúng đừng ngập ngừng , đừng nói dối –Trước sau gì chúng cũng biết thì nói dối làm chi ?-Tôi nghĩ khác . Có nhiều điều phải giấu trẻ.-Vậy thì nói dối chúng ư?-Không . Nếu có thể được thì nên làm cho óc chúng hướng đến những ý khác mà quên câu chúng hỏi đi . Còn một cách khác nữa là bắt chước mấy ông thầy thuốc trả lời bệnh nhân . Chỉ dùng vài chữ rất cao xa , vài lời giảng rất khó hiểu là đủ giấu được sự thực -giấu chứ không phải là nói dối và làm cho bệnh nhân hài lòng. Các thầy học cũng nên theo cách đó . Nếu trẻ nghe xong mà lấy làm ngạc nhiên lắm thì bảo cho chúng rằng còn nhỏ quá , chưa thể hiểu được .

Nhưng cũng có khi tính tò mò phải được thẳng tay trừng trị , như khi nó do tính ích kỷ ,tính thích quấy rầy người khác , bắt người ta phải nghe mình , phải hầu mình mà ra . Những lúc đó , tò mò không phải là muốn hiểu biết nữa ; nếu chiều trẻ thì không khác gì khuyến khích chúng làm điều xấu . Có khi còn nặng hơn nữa , chúng tò mò vì tinh ranh , vì ghen ghét, vì thích gây ác , thích nói xấu . Chúng nép ở cửa để nghe trộm , lén vào giữa đám người lớn để nghe lỏm hay là đọc thư người ta bỏ quên . Tất nhiên là những lúc đó , ta không nên tha thứ được .

Ta muốn có những bộ óc sáng suốt , tò mò , muốn hiểu biết tất cả những cái gì có ích cho sự học vấn , nhưng trước hết ta muốn có những tâm hồn chính trực , thẳng thắn đã.

## **CHƯƠNG XI- TÍNH THÍCH TỰ CHỦ**

I-Trẻ và người lớn đều có tính thích tự chủ .

II-Không nên diệt tính đó mà nên hướng dẫn , uốn nắn nó.

III-Trẻ bướng bỉnh là tại ta .

IV-Phải làm sao cho trẻ phục tùng ta mà vẫn để cho chúng hành động một cách tự do.

Từ khi ý lực của trẻ mới nảy nở , chúng đã thích tự chủ , không cho ai sai bảo chúng rồi . “ ... Khi người ta dỗ dành chúng rằng nên nhắm mắt lại , mặc những cái bề ngoài đẹp đẽ của thế giới này đi , thì chúng lắc cả cái đầu chúng và đáp : “Không” một cách cương quyết , giận dữ .

-Ngủ đi con .

-Không !

Khi người ta yêu cầu chúng bỏ sữa ngọt mà uống thìa súp thơm ngon của loài người chế ra , thì chúng đáp : “Không !”.

Vậy đứa trẻ tự nó chưa có thể làm gì được , sự hoạt động của nó đương nằm trong bóng tối của tiềm thức , mới tỉnh dậy và hơi lộ ra , mà cá tính của nó đã phát hiện rồi . Trái ý nó , nó gắt gỏng , kháng cự lại với người chỉ dẫn nó và bắt ta theo nó .

Những đứa lớn hơn cũng vậy . Chúng cưỡng lại lời khuyên bảo của ta . Những đồ chơi hay là trò chơi chúng tự chọn thì chúng thích . Làm cái gì trở ngại chúng , câu thúc chúng , chúng ghét . Không phải chúng có cái thích tinh quái muốn làm phiền ta đâu. Không . Chúng không đến nỗi xấu như vậy .

Có những đứa trẻ bướng bỉnh , dọa cũng không chừa . Một hôm, chúng tôi đi chơi về nhà quê. Lúc trở về , một đứa con gái mới 5 tuổi , con một người bạn tôi , bỗng nhiên không chịu theo chúng tôi nữa , muốn ở lại để ngắt hoa bên bờ một dòng suối . Tuy trời đã gần tối , bà mẹ cũng xin cho nó hái một bó , rồi 2 bó ,nhưng rồi cũng phải đi chứ . Con bé lại từ chối nữa , bướng bỉnh hơn lần trước . Cha mẹ nó năn nỉ nó , dọa nó ...nó thản nhiên . Chúng tôi đi , bảo rằng bỏ hẵn nó lại ... Ở lại một mình , nó không sợ .Thế là cha mẹ nó phải trở lại , nắm lấy nó , ẵm nó đi . Nó giãy giụa , nhưng không kêu . Về tới nhà đã được vài phút , không ai nhớ tới chuyện đó nữa , thì bà mẹ thấy rằng nó không có trong nhà .Người ta gọi nó , kiểm nó khắp chỗ , không thấy ; thì ra nó đã lén qua cánh hé mở mà 3 chân 4 cẳng chạy lại bãi cỏ ấy rồi.

Cũng may mà những chuyện như vậy hiếm có. Nhưng ở trong các trường lớn nhỏ của ta , có biết bao trò không khôn gì hơn đứa trẻ ấy . Và biết bao người lớn cũng vậy .Mặc dù người ta khuyên họ , cảnh cáo họ -mà họ cứ bấu chặt vào ý kiến đầu tiên của họ ; người ta kéo ra , họ lại trở lại mù quáng , cố chấp , không nghĩ gì đến những tai nạn nó rình họ cả. Họ chỉ muốn làm theo ý họ thôi . Họ làm và...thường khi làm hỏng.

Chỉ muốn tuân theo mình thôi , không đủ , họ còn muốn người khác tuân họ , muốn súc vật và cả những vật vô tri tuân họ nữa. Họ có thêm cái tính thích thống trị . Tính đó mà thái quá thì không ai chịu họ được.

## II

Tính thích tự chủ đó , có nên diệt đi không ? Người xưa tin là nên ,cho giáo dục cần nhất là uốn nắn . Bây giờ ít người theo thuyết đó nữa . Trẻ con sinh ra đâu phải để sống một đời tự do không có ai ở bên mà chỉ dẫn chúng hằng ngày nữa , thì ta phải tập cho chúng quen tự chỉ dẫn chúng ngay từ nhỏ đi . “Chỉ có một giáo dục hợp với một nước tự chủ là giáo dục luyện thành những người biết tự chủ”.

Một ngày kia chúng phải ganh đua để chiếm một chỗ dưới ánh sáng mặt trời thì chúng phải tự biết giá trị của chúng để khỏi bị đè bẹp , để bênh vực quyền lợi của chúng . Phải tập cho chúng biết tự suy nghĩ lấy để sau này bọn nguy hiểm khỏi lừa chúng , để chúng biết tự chọn lấy một con đường chúng thích .

J. Simon nói : “Làm sao ta có thể đòi quyền tự do tư tưởng , tự do ngôn luận , tự do hành động cho những kẻ mà lời nói không tự do , tư tưởng cũng không tự do được? Những kẻ đó óc bị bóp nhỏ lại từ hồi bé , chỉ phản chiếu những học thuyết của thầy mà không biết phân biệt đúng hay không”.

Vả lại con ta sau này còn những bốn phận làm công dân nữa . Nếu không biết tự suy xét lấy thì làm tròn bốn phận ấy sao được ?

Vậy tự chủ , theo tôi là biết suy xét lấy hành động theo những lẽ mình cho là phải , chứ không phải theo ý kiến của phần đông hay của một mệnh lệnh nào . Tính thích tự chủ ấy , nếu diệt đi , thì chỉ làm cho loài người hóa ra những đồ vật mà thôi , cho nên ta không nên trừ nó mà phải tìm cách làm sao giữ cho nó đừng thái quá , bồi bổ cho nó khi nó yếu đi , uốn nó lại khi nó cong , mà ta vẫn giữ được đủ uy quyền để trẻ phải tuân ta .

## III

Khi trẻ thích tự chủ đến nổi hóa ra bướng bỉnh , vô lý thì chỉ có một cách hiệu nghiệm mà cha đưa trẻ trên kia đã dùng là lấy ngay những cảnh hoa nó đã ngắt mà quất nó .Cách ấy bây

giờ thầy học không thể dùng được nữa , cho nên phải cần đến cha mẹ học trò giúp sức.

Nhưng ta cũng phải nhận nhiều khi lỗi tại ta hơn là tại trẻ . Ta bắt chúng phải tuân ta , bất luận phải trái , lúc nào cũng cố ý chọi với những thói quen , thị hiếu của chúng . Chúng có hiểu rằng lệnh ta là chính đáng , kỷ luật ta là rất tốt hay không , không cần ! Một ngày kia , chúng sẽ cho ta là phải thì chúng đã buộc tội ta , oán ghét ta , quen nghĩ rằng uy quyền là kẻ thù của chúng rồi và nếu chúng giữ cái ý kiến đó suốt đời chúng thì thực là một điều đáng ngại.

Có khi ta ra lệnh cho chúng rồi lại ra lệnh trái lại , luôn luôn như vậy ,rất khó chịu , rất bất thường , làm cho chúng phải phản đối lại. Thực là một sự quấy rầy khổ sở nó theo chúng khắp nơi , khi đi chơi , lúc đùa nghịch , trong giờ học. “Ba , đừng đi nhanh như thế , con . Ba , đừng trèo lên lều đường . Ba , đứng thẳng lên . Ba , nhắc ống quần lên...” hay là : “Ba , anh không nghe lời tôi giảng . Ba , anh nói chuyện ...Anh Ba , học bài đi ...”. Như vậy làm sao chúng không mệt được ?

Cha mẹ thường ra nhiều lệnh quá đến nỗi quên đi mất , rồi mâu thuẫn với mình , hoặc con cái hơi cưỡng lại đã vội nhường ngay . Như vậy trách chi chúng chẳng bướng bỉnh ,không biết nghe lời ?

Sau cùng nếu ta để trẻ tự do quá thì chúng cũng hoá bướng bỉnh . Nhiều người bây giờ không dám ra lệnh , mắng phạt con nữa , để cho chúng sai bảo mình , không biết rằng như vậy chỉ làm cho chúng sinh lười , không trọng kỷ luật và có thể thành ra phản loạn nữa.

Tolstoi tả trường học kiểu mẫu của ông : “Học trò muốn ngồi đâu thì ngồi , trên ghế , trên bàn ,trên cửa sổ , trên ván , trong ghế bành của thầy”. Chúng muốn cãi cọ nhau , xô đẩy nhau , chơi hay học tùy ý , không cấm , không mắng , không phạt . Ông tin như vậy học trò ông mới vui vẻ học , thầy trò dìu dắt lẫn nhau , và giờ học đáng lẽ là một giờ thì kéo dài tới 3 giờ . Học trò của ông tất phải là những kẻ siêu đẳng , chứ học trò của chúng ta chắc không kiên tâm được như vậy .

#### IV

Làm cho trẻ tuân lệnh mình mà không hại đến tự do của chúng , thực khó .

Nhưng ta nghiệm thấy rằng ta sẵn lòng nghe lời những người mà ta yêu ,trọng , những người có lòng tử tế , tận tâm , công bình . Ta thấy những người đó hơn hẳn ta đi và khi nghiêng

mình trước tài đức của họ , ta không thấy ta bị khuất phục . Trái lại , ta còn thấy gần họ , ta tốt hơn , tiến lên tự do hơn .Quan niệm về phẩm giá của ta , ý thức về bản năng tự chủ của ta và xu hướng muốn tuân lệnh của ta , ba cái đó khi ấy hòa hợp với nhau . Vậy muốn cho trẻ nghe lời ta , ta phải có những đức tính kể trên .

Uy quyền đã có rồi , ta phải biết dùng nó để làm cho ý lực của trẻ mạnh lên và không lạc đường , để cho chúng biết tự quyết định lấy , biết nhận lấy trách nhiệm , hành động một cách tự do , chứ không phải như người máy . Muốn như vậy thì phải để cho chúng có sáng kiến , ta chỉ cần chỉ dẫn chúng , trông nom chúng một cách kín đáo thôi.Với lại , làm cho chúng thích cái mình thích , làm cho cái mình muốn cho chúng làm , không khó : chỉ cần có nhiều độ lượng và một chút khôn khéo. Khuyến khích chúng , thách đố chúng cũng có nhiều hiệu quả nữa. Chúng gặp điều gì khó ư ? Đừng giải quyết cho chúng , lợi dụng lòng cương quyết và lòng tự ái của chúng , làm cho chúng biết tự tin . Nếu chúng thấy rằng làm được thì nhiều khi chúng làm được . Lời thách đố còn mạnh hơn là lời khuyến khích . Thách đố ai là làm cho lòng ham thắng và sức thắng được của người ấy tăng lên gấp trăm lần . Phủ nhận ý lực tức là sáng tạo nó .Nhưng nên cẩn thận , đừng thường dùng cách đó .

Sau cùng , còn một tên giúp việc cho ta nữa , mạnh nhất là lúc nào ta cũng phải nhờ nó , là lẽ phải . Ta giảng cho trẻ điều ta bắt chúng theo là chính đáng . Những đứa trẻ thường bướng bỉnh đi nữa , cũng tuân lệnh ngay nếu chúng chỉ phục tùng lẽ phải mà thôi.

# CHƯƠNG XII - BẢN NĂNG SỞ HỮU

I-Bản năng sở hữu của trẻ em .

II-Tập cho trẻ biết phân biệt tài sản của mình và của người và biết trọng tài sản của người

III-Tập cho trẻ giữ gìn vật sở hữu của chúng , nhưng đừng quá trọng kim tiền , tài sản.

## I

Trẻ ngay từ hồi còn rất nhỏ , đã muốn coi là của mình cái gì ích cho nó hoặc làm cho nó vui . Tay nó , lưỡi nó giữ chặt lấy vú.Nó hãy còn khát mà người ta không cho nó bú nữa hoặc giằng vú ra thì nó kêu lên , lớn tiếng làm sao! Đứa trẻ nào đến bú tranh của nó thì tuy chưa biết suy nghĩ , nó cũng đã phản kháng lại theo cách của nó rồi.Các thú vật lớn hay nhỏ , đều có bản năng sở hữu đó (bản năng sở hữu : instinct de la propriété ):thức ăn mà chúng gặp là thức ăn của chúng . Vật khác đến tranh thì chúng cố giữ bằng mỏ , bằng móng , bằng răng .

Trẻ cũng giữ đồ chơi của chúng , những cuốn sách đầu tiên của chúng một cách hăng hái như vậy . Nhiều khi chúng thật là oai nghiêm với vẻ xinh xinh , kiêu hãnh làm “chủ nhân ông”của chúng , khi chúng đưa tay ra kêu : “Của tôi”. Nhưng khốn nỗi ,chúng chưa có quan niệm rõ rệt về “cái của tôi” và “cái của anh” cho nên chúng không cho lấy “cái gì của chúng”mà chúng lại đi lấy “cái gì của người”một cách rất tự nhiên . Vì vậy chúng thường đánh nhau.

Khi chúng đã bắt đầu suy nghĩ thì bản năng ấy lan rộng ra , phức tạp thêm. Có đứa chơi chán rồi thì liệng đồ chơi đi , hoặc đập vỡ , hoặc đem cho .Có đứa giữ gìn rất cẩn thận ,chơi xong cất đi , có cho bạn mượn thì tiếc lắm. Lớn lên , chúng cũng giữ tiền cẩn thận như vậy . Chúng là những nhà tư bản , nếu chúng gặp may. Còn những đứa trẻ trên khó mà giàu được .

Người lớn cũng không khác gì chúng mấy . Có những người lầm lộn cái của mình với cái của người và phải nhờ đến tòa án giải quyết cho. Có người vô lự , có người lo xa ,có người cẩn thận ,có người đại dột , có kẻ xa xỉ , có kẻ biển lận . Tại trời sinh cũng có , tại giáo dục cũng có.

## II

Vậy giáo dục có 2 chức vụ :

- 1)Dạy cho trẻ biết phân biệt tài sản của mình và của người và biết trọng tài sản của người .
- 2)Dạy cho trẻ dùng tài sản của mình để tặng nó lên một cách lương thiện .

Chức vụ thứ nhất khó khăn hơn . Ta nên nghe lời khuyên của Rousseau, và giảng cho trẻ hiểu , chỉ cho chúng thấy rằng muốn làm chủ một vật gì thì phải đem mồ hôi ra mà đổi . Lúa không tự nhiên mọc , nhà không tự nhiên có , quần áo cũng vậy. Phá hoại mùa màng của người ,không trả lương cho người , lấy trộm một vật gì là xấu , là bất công . Trẻ dễ hiểu được những điều đó.

Rousseau lại khuyên ta cho trẻ một vườn ,bắt chúng gieo lấy , trồng lấy để chúng hiểu thế nào là quyền sở hữu . Không phải ai cũng có khu vườn được ,nhưng không có thì ta có nghìn cách khác thay vào . Đưa trẻ nhận làm một việc . Làm xong , ta lấy đồ chơi , sách hoặc tiền trả công cho . Những thứ đó thành ra vật sở hữu thật của nó . Nó có thể bảo là của nó được và nó hiểu tại sao là của nó .Nó hiểu rõ lắm , đến nỗi nó vinh hạnh đem khoe với bạn : “Tôi đã làm ra được đấy”.

Nhiều khi ta cũng có thể lấy hoài vật ra làm những bài học rất tốt cho trẻ được . Thằng Năm nhìn một con chim bói cá kiếm mồi . Con chim đó đậu hàng giờ ở một chỗ khuất cành lá và chăm chú rình mồi . Thấy mồi , nó liệng mình xuống , như một vạch thẳng để bắt , cắp trong mỏ rồi bay lên .Ngay lúc đó có một con mãnh cầm đến cướp mồi của nó. Thằng Năm hiểu ngay rằng con mãnh cầm này đã ăn cắp . Những cảnh như vậy cho trẻ hiểu và yêu sự công bằng.

Nhưng thường những bài học đó không đủ được , cho nên phải thẳng tay trị những đứa không theo đạo công bình đó . Những lúc ấy , ta có nghiêm tới mấy ,trẻ cũng không phàn nàn , vì nghe ta bảo chúng là ăn cắp thì đứa nào cũng biết xấu hổ . Ta phải bắt chúng hoàn lại vật chúng đã ăn cắp hay thưởng lại bằng một đồ chơi khác mà chúng quý lắm . Phải cho chúng chịu rằng những lỗi như vậy , phải sửa lại ngay, dù là lỗi nhỏ hay là không ai biết đi nữa . Phải tập cho lương tâm của chúng biết mắng chúng , tố cáo chúng khi chúng bị cám dỗ mà muốn lấy cái gì của người khác.

### III

Khi chúng đã biết trọng vật sở hữu của người khác rồi thì ta phải tập cho chúng biết giữ gìn vật sở hữu của chúng . Giảng cho chúng thấy những sự ích lợi của vật đó trong cái xã hội này

mà cái gì cũng phải mua , cả đến không khí ta thở ;cho chúng hiểu rằng một ngày kia chúng phải tự cung cấp cho chúng và phải làm lụng , phải có thứ tự , phải cần kiệm mới khỏi khổ sở được . Làm vỡ một đồ vật , làm rách một cái áo , là làm mất một món tiền , là nghèo thêm đi vậy. Những điều đó ai cũng hiểu nhưng ít ai thi hành . Người ta để cho trẻ tự ý tiêu tiền , hết rồi lại đưa . Sau này không biết nhịn , biết cần kiệm , lại không có ai giúp nữa thì chúng dễ sinh ra bất bình , gắt gỏng và khổ sở.

Có thứ tư ,biết cần kiệm , lo xa cả trong những việc rất nhỏ ,ba đức ấy lớn thiệt đấy.Nhưng cũng nên vừa vừa thôi , nếu quá thì thành ra những tật xấu . Tài sản quý đấy , nhưng ta đừng cho nó cái giá trị mà nó không có . Nó có giá trị vì nó bảo đảm một đời sống an lạc và độc lập . Thế thôi. Tin rằng nó làm cho ta có tri thức , được vẻ vang thì làm một cách kỳ dị . Horace nói : “Đạo đức sau với tất cả dân La Mã ,trẻ và già .Thời này phải có 400 ngàn đồng . Anh còn thiếu 6,7 ngàn đồng ư ? Anh có thông minh , đức hạnh , hùng biện , chánh trực , mặc! Anh là hạ lưu”.

Phong tục có thay đổi nhiều từ hồi đó không ?-Còn ngờ .Vì vậy mới có một hạng “tânquý phái” mà người ta đem chỉ cho trẻ biết và nhiều khi dạy chúng nhiệt vọng bọn đó nữa.Giáo dục ấy tốt đẹp thay!

Trọng tiền bạc còn là tập cho trẻ ích kỷ nữa . Của cải hay bất kỳ cái gì là do công của hàng ngàn người thợ luôn luôn cộng tác với nhau mà thành . “Nước là một cộng đồng lớn”. Một phần tài sản của ta là của người khác ,của những người giúp việc ta . Ở đời muôn sự của chung . Nếu giữ riêng làm của ta , không những không tốt bụng mà còn bất công nữa . Những điều ấy , ta phải dạy cho trẻ , càng sớm càng tốt hay.

## **CHƯƠNG XIII - LÒNG TỰ ÁI**

I-Lòng tự ái nảy nở với trí tuệ . Nó là một đức tính rất quý.

II-Tự ái không phải là giả dối như La Rochefoucauld nói .

III-Lòng tự ái rất quan trọng trong sự giáo dục .

## I

Tất cả những xu hướng ta đã xét ở những chương trên đều phụ thuộc vào lòng tự ái cả.

Lòng tự ái có một tính cách đặc biệt là chỉ xuất hiện ở loài người thôi . Các loài vật cũng biết cạnh tranh nhau kịch liệt lắm , nhưng những lúc đó , chúng chỉ theo bản năng của chúng thôi ,không có cái tự ngã ý thức (conscience de soimême) , không biết so sánh , xét định những hành động của chúng , những trạng thái của chúng , vì chúng không có lòng tự ái . Lòng tự ái nảy nở với trí tuệ , cho nên trẻ càng lớn càng biết tự ái và những người ngu độn không biết tự ái.

Phần đông nhận rằng lòng tự ái là một trong những đức tính quý nhất của ta . Ta dễ có tín nhiệm ngay với người nào biết tự ái , như vậy là phải . Vì ai cũng có phẩm giá của người ấy .Biết trọng , yêu phẩm giá của người khác, tất phải biết trọng ,yêu phẩm giá của mình.Ta không thể quên nghĩ tới ta được vì không ai trừ bỏ được “cái tôi” của mình đi , cũng như không ai nhảy qua bóng của mình được .

Vả lại không biết tự yêu mình thì không yêu được người khác , không làm tròn được bổn phận . Ta tận tâm , ta yêu đồng bào ta và ta thấy vui ; nếu bỏ cái vui đó thì không sao giảng được hành vi ấy nữa .

Tự ái là yêu mình . Nhưng nhiều khi cũng là yêu người .Ta sợ người khác khinh ta vì ta quá có trọng họ .Sau cùng kinh nghiệm cho ta thấy rằng lòng tự ái tránh cho ta được nhiều điều ác , xui ta làm những điều thiện. Trước tên lính thủ vệ chăm chỉ đó , tất cả những tình dục dâm hạ phải trốn hết.Nó còn kích thích những năng lực của ta , hưng khởi khí lực của ta , giúp ta tự thắng ta và thắng những người khác.

## II

Vậy tự ái không hẳn là tự yêu mình . Có lòng tự ái là biết giá trị của mình ,nhưng không phải cái gì của mình cũng yêu cả , mà chỉ yêu những cái đáng yêu thôi, những cái gì nó làm cho ta hơn những người khác , làm cho tâm hồn ta cao thượng lên . Đồng thời cũng là ghét những tí

tiền của ta nó hạ phẩm giá của ta .Nhưng tự ái lại có nghĩa là yêu đồng bào của ta nữa.

Hiếu theo nghĩa đó thì lòng tự ái là một tay giúp sức rất đắc lực cho bốn phận. Cho nên những người mặt sát nó đều làm cả.Theo La Rochefoucauld thì lòng tự ái là gốc của tất cả những thói xấu ; nó xui ta thực thà cũng chỉ vì khéo vặt , đại lượng chỉ vì mua chuộc ,biết ơn chỉ vì lo xa ...nhưng như vậy không phải là tự ái , theo nghĩa chúng ta và phần đông hiếu .Giấu những ý định của mình đi lừa đồng bào, giả bộ có những cảm tình tốt mà mình không có , như vậy đâu phải là trọng mình , yêu mình!Là thiếu lòng tự ái thì đúng hơn .

### III

Vậy lòng tự ái rất quan hệ trong sự giáo dục. Nó giúp ta dạy trẻ hiểu thế nào là nhân phẩm , thế nào là danh dự .Tính đó , ở trẻ rất dễ kích thích , chỉ dẫn , tinh luyện . Nhờ nó , ta tập cho trẻ dần dần có đủ các đức tốt được , trước hết là lòng tự trọng trong cử chỉ , ngôn ngữ , rồi đến lòng kiên nhẫn , biết trọng đồng bào , biết liêm khiết.

Nhưng ta phải gọi lòng tự ái của trẻ một cách kín đáo.Cho chúng hiểu rằng ta yêu chúng , tin chúng , rằng chúng không đến nỗi làm những điều rất xấu được thì rồi dần dần chúng cũng tự yêu chúng và gắng sức để được xứng đáng với lòng yêu của ta .Nếu chúng đã biết tự trót lằm lờ thì ta mắng : “Một đứa trẻ biết tự trọng không làm điều ấy.Con phải xấu hổ vì cử chỉ của con chứ!” ,

Nhưng đừng tin rằng những cách đó lúc nào cũng có kết quả đâu.Nếu khuyên bảo điều gì mà chúng không nghe thì phải cương quyết , bắt buộc chúng làm điều đó.Mới đầu chúng sợ mà tuân , sau chúng sẽ vì lòng tự ái mà làm.

## CHƯƠNG XIV - NHỮNG SAI LỆCH CHÍNH CỦA LÒNG TỰ ÁI

I-Tính làm đom , tính làm điệu và tính tự phụ .

II-Trẻ hay khoe khoang là tại cha mẹ . Làm sao tránh cho chúng tật đó ?

III-Tính kiêu ngạo khi nào đáng tha thứ ?Khi nào đáng ghét?

IV-Tính giả dối rất đáng khinh . Làm sao tránh được cho trẻ tật kiêu ngạo và giả dối.

Khi lòng tự ái không theo đường chính nữa , khi ta không yêu những nét tốt của ta mà yêu những cái nhỏ mọn , những tật xấu của ta thì ta thành ra hoặc khoe khoang , hoặc kiêu ngạo , hoặc giả nhũn.

## I

Khoe khoang là lúc nào cũng thắc mắc , muốn người ta biết mình , tự cho mình là vinh hạnh.Có hai thể thường gặp là làm đom và tự phụ .

Làm đom là tưởng rằng mình đẹp và mê cái đẹp của mình , mê tất cả những cái gì làm cho cái đẹp đó thêm rực rỡ . Nên biết làm đom một cách kín đáo , không lồ lẳng thì tật đó là một cái tật nhỏ nhất và có lẽ dễ thương nhất của ta . Khốn nỗi tính làm đom khó kín đáo được lắm.Tự ngẩng mình , thấy mình đẹp ,cũng vui lắm rồi thực đấy , nhưng phải có người trông thấy thì vui đó mới được đầy đủ .Thêm nữa , tính đó dễ sinh ra thái quá . Nó làm mất thì giờ , tiền bạc của ta , làm ta quên bốn phận đi . Đàn ông ít người mắc tật ấy đến nỗi ham mê được . –Vì những ông thời lưu (modain)thích phù hoa , không có công việc gì , suốt ngày ngẩng vuốt ,có thực là bọn mày râu không ? –Nhưng có biết bao bà và cô cho màu một chiếc áo hay một kiểu tóc là những công việc hệ trọng hơn hết quên cả việc nhà, quên cả con , bắt chúng nhin những cái cần thiết để cho mình có những cái phù hoa đó!

Bên cạnh tính làm đom , lại có tính làm điệu , cũng lồ lẳng không kém . Ta bắt chước những dáng điệu , cử chỉ , cách ăn nói mà ta cho là sang trọng . Thành ra ta không phải là ta nữa . Trong người ta có cái gì giả , không tự nhiên , chướng mắt. Kiểu mẫu có thể đẹp được , nhưng mô phỏng chỉ là làm trò khỉ.

Ta yêu những vẻ đẹp của thân thể ta ,ta lại yêu tài đức của ta nữa. Một bộ óc hẹp hòi đến đâu , lâu rồi cũng khám phá ra được một đức hiếm có để tự lấy làm vẻ vang. Ông này khen thơ mình

, ông kia khoe ý tưởng của mình. Họ tự phụ cả -Trời sinh người vậy đó .Cái gì họ cũng đem ra để tự cao : khoe khoang dòng giống , xứ sở , bạn bè , khoe những kẻ choà mình , cả những kẻ không chào mình ; họ phù phiếm cả trong tình trặc ẩn , trong tiếng cười , tiếng khóc và trong cả phiến đá trên mồ .Pascal nói rằng: “Tật đó neo chắc vào lòng người đến nỗi “một tên lính , một chú thợ nề mới học việc , một anh bếp , một anh phu gánh thuê cũng khoe và cũng muốn có người thán phục mình , và người viết để chê cái tính đó cũng muốn được cái vinh dự viết là hay và người đọc cũng muốn được cái danh dự là đã đọc và khi tôi viết mấy dòng này , có lẽ cũng muốn như vậy và có lẽ những người đọc văn tôi cũng muốn như vậy”.Mà phải tốn biết bao khó nhọc , dùng biết bao mưu trí để thoả lòng muốn đó !Mất ăn , mất ngủ , mất sức , mất yên tĩnh vì nó.

## II

Sở dĩ tật đó lan khắp như vậy chính vì giáo dục và thành kiến của xã hội.Lúc nào ta cũng khen trẻ “ngộ nghĩnh dễ thương”, nhiều khi không hợp lúc.Nó mặc áo tết ư ? Ta trầm trồ khen, khoe người này người khác, vinh hạnh lắm và bắt người ta phải khen nó . Một nhà văn viết : “Ông biết một bà mẹ kia có một đứa con trai, nhưng bà ta thì không ngờ rằng ông biết con bà. Khi đi cạnh bà ta , ông cứ nói hơi to một chút : “Ồ! Em bé kháu quá!”thì chắc chắn là bà ta sẽ trả lời lập tức : “Thưa ông ,con tôi đấy ạ”.Như vậy cũng hơi quá .Nhưng nhà văn ấy đã nhận xét đúng : trong cử chỉ của bà mẹ ấy có rất nhiều “lòng tự ái của tác giả”.Ta xây một ngai vàng rồi chẳng lẽ ta lại ngồi vào ,ta mới đặt “Đức Vua Em Bé”, tức là hình ảnh của ta vào đó , thế là lòng khoe khoang của ta được thoả .

Ta lại làm gương cho trẻ nữa . Ta làm đáng , trẻ tất nhiên cũng làm đáng .Ta khoe khoang tiền bạc và quyền thế ở trước mặt chúng . Chúng tất phải khoe khoang và tự phụ .Không những vậy , chúng còn sinh ra bất công và độc ác nữa , khinh bỉ bạn nghèo rách rưới mà không chơi với , bịa đặt , dối trá để khoe khoang , vênh váo với kẻ thua ,ghen ghét kẻ thắng , hơi khen một chút là phỉnh mũi lên , hơi chê một chút là cau mặt lại.

Fénelon khuyên ta : “...Tôi biết những đứa trẻ cứ thấy người lớn nói chuyện với nhau là tưởng nói chúng , vì chúng nghiệm thấy thường như vậy . Chúng tưởng tượng chúng chỉ có toàn những cái gì lạ lùng , đáng phục thôi ” .Vậy ta phải sẵn sàng đến trẻ mà đừng cho chúng thấy rằng ta nghĩ đến chúng quá . Cho chúng hiểu rằng vì thương chúng và vì chúng cần phải được uốn nắn , chứ không phải là vì ta thấy chúng thông minh mà ta để ý xem xét hành vi của chúng đâu. Chỉ nên tùy những cơ hội tự nhiên mà dạy dỗ chúng dần dần ; Nếu không cần phải

ép buộc chúng mà cũng luyện cho trí năng của chúng tiến được nhiều thì ta cũng đừng nên làm .Vì những học thức quá sớm và ồn ào ấy , lợi không thấy mấy mà tính khoe khoang , tự phụ hại rất nhiều .

### III

Người ta bảo khoe khoang là tính kiêu ngạo của những tâm hồn ti tiểu . Ta cũng có thể nói kiêu ngạo là tính khoe khoang của những tâm hồn cao thượng . Những thực khó phân biệt được 2 tính đó . Voltaire kể chuyện một người ăn mày: “Một người đi đường hỏi người ăn mày đó : Làm lụng được mà chịu đi xin như thế ,anh không lấy làm xấu hổ sao?- Thưa ông , tôi xin tiền ông chứ không xin lời khuyên của ông -Rồi người ăn mày đó quay lưng đi , với tất cả vẻ tự tôn của y”. Như người ăn mày đó thì là kiêu ngạo hay là khoe khoang .

Kiêu ngạo cũng do lòng tự ái mà ra , nhưng người kiêu ngạo có lý tưởng cao thượng hơn , có thể hy sinh cho lòng kiêu ngạo được . Sau cùng , kiêu ngạo chỉ là yêu riêng cái bản ngã của mình thôi , ít kể đến dư luận ,có khi còn chống lại dư luận nữa.

Vậy tính kiêu ngạo có khi giúp ta được nhiều việc :nó bắt ta gắng sức , hy sinh để làm những việc lớn , tránh cho ta hàng nghìn những cái dễ tiện mà kẻ khoe khoang thường làm .Những công nó giúp cho nghệ thuật , khoa học, kĩ thuật , thực là vô kể .Cho nên thời nào cũng vậy , các thi nhân ca tụng nó , các nhà đạo đức miễn tố nó - Vả lại , đối với người kiêu ngạo mà có tài đức chắc chắn , nếu ta nghiêm khắc quá, chẳng là thiếu lịch sự ư ?Chẳng hạn có ai dám kết tội nặng các đại thi hào nào đã tự cho họ là bất hủ không ?

Nhưng thường khi , trong tính kiêu ngạo , lòng tự ái mạnh quá , đến nỗi làm cho ta không biết trọng người khác , không công bình nữa, sinh ra tham lam quá độ , bắt kẻ dưới phải nhục nhã , đau khổ vì ta , như các nhà đi chinh phục nước người , dắt hàng triệu người đến chỗ chết , sinh ra những tai họa ghê gớm cho những dân tộc khác. Những lúc đó thì tính kiêu ngạo thực là khả ố , đáng khinh và đáng giận .Cũng khả ố nữa khi nó lén vào tâm hồn những tên phạm tội nặng , xúi chúng dùng hết cả tinh lực, mưu mô ra để giết chóc , để rồi khoái trá nghe người ta kể những tội trạng , những hành vi can trường của chúng .

### IV

Những kẻ giả nhũn dùng những mưu kế khéo léo để được tiếng khen mà họ không đáng nhận . Ta khen họ , họ chối một cách rất khéo , mà trong thâm tâm họ , thì họ tin rằng họ đáng nhận lời khen đó.Họ thú nhận tội xấu của họ có vẻ chân thật lắm , nhưng họ tự nói thầm rằng

không ai tin họ đâu. Ở đời đầy những sự giả dối để tiện đó . Dù sao đức hạnh vẫn được người đời yêu nhất , cho nên không một đức gì là chúng không bắt chước , không mượn được cái mặt nạ . Chúng nhái cả những cảm tình linh thiêng nhất . Không cách gì chúng không dùng để được nổi danh . La Rouchfoucauld nói : “Người ta khóc...để được nổi tiếng là dễ cảm ; người ta khóc để được người khác thương hại mình ; người ta khóc để được khóc lại ; sau cùng người ta khóc để khỏi bị xấu hổ vì không khóc được”.Nhưng cũng phải nhận rằng phải khéo léo lắm , thông minh lắm mới giả dối được như vậy .Chính vì vậy mà họ rất nguy hiểm . Cho nên ta càng phải khinh họ và trị thói đó đi .

Hai tật kiêu ngạo và giả dối thường lớn lên mới có , nhưng ta đừng quên rằng chúng là kết quả của những sự sai lệch của lòng tự ái mà những cái này có thể có từ hồi nhỏ được .Cho nên ta phải cẩn thận lắm . Lòng tự ái của trẻ hơi sai lệch thì phải uốn nắn lại ngay . Nhưng phải nhớ điều này : đừng làm cho trẻ để ý quá đến những tật của chúng mà ta muốn trị . Muốn trừ lòng tự ái của chúng mà lúc nào ta cũng mắng phạt ,giễu chúng thì thật là thất sách . Tốt hơn là đem những tính tình ngược lại để đối kháng với những tính tình xấu xa đó . Chẳng hạn , muốn cho chúng đừng nghĩ tới chúng , đừng quá khoe khoang những cái hay của chúng thì ta dạy chúng biết trân trọng và yêu người khác. Cần nhất là dạy chúng thực thà với chúng và có một lý tưởng cao xa . Khi chúng thấy rằng chúng thiếu những đức gì nữa mới đạt được lý tưởng đó thì tự nhiên chúng bớt khoe khoang , kiêu ngạo đi . Câu thành ngữ bóng bẩy sau này của Shakespeare tóm đủ những lời khuyên đó : “Anh hãy chân thành với anh rồi tất nhiên anh sẽ hoá ra công bằng và tốt , cũng như đêm tất nhiên phải theo ngày vậy”.

## **CHƯƠNG XV - NHỮNG XU HƯỚNG ĐOÀN THỂ**

I-Người và vật đều có xu hướng đoàn thể .

II-Đoàn thể quan trọng nhất là gia đình . Lòng cha mẹ yêu con cái rất khoan đại , nhưng rất

dễ sai lạc .

III-Tình con yêu cha mẹ . Lòng hiếu .

IV-Tình huynh đệ là một tình bình đẳng và tế nhị . Kẻ thù của tình đó .Cha mẹ phải công bình với các con .

## I

Phần nhiều sinh vật , không thể tự dưỡng , tự vệ ngay từ khi mới sinh ra được . Cơ thể của chúng càng hoàn toàn , những sự biểu thị của sự hoạt động về tinh thần hay vật chất của chúng càng phức tạp và biến hoá thì sự cô lập đối với chúng càng tai hại . Cho nên chúng liên hợp với nhau ,có khi hợp thành những đoàn thể như những xã hội thực , có những luật lệ hằn hoi . Chỉ khi nào chúng thiếu ăn ở tại chỗ chúng sinh , chúng mới bắt buộc phải sống riêng .

Trẻ con cũng có xu hướng đoàn tụ như vậy . Ta chẳng thấy cái vui của chúng phát hiện ra khi những trẻ trạc tuổi chúng quây quần chung quanh chúng ư ?

Người lớn càng ngày càng lập nhiều đoàn thể để tăng sự an lạc lên . Có lẽ cả những nhà thông thái muốn trốn xã hội , cả những người ghét đời ,phẫn uất nhất , cũng có xu hướng đó , vì họ biết chắc rằng không ai để ý tới họ cả thì có lẽ họ cũng cặm cụi làm việc và bót phàn nàn , oán đời đi . Aristote hiểu rõ điều đó ,cho nên bảo loài người là một sinh vật “chính trị và hợp quần”, nghĩa là một sinh vật bẩm sinh ra thích liên kết với đồng loại , hợp thành những xã hội mỗi ngày một hoàn thiện , để giúp ích lẫn nhau .

Vậy câu châm ngôn này : “Người là một con chó sói cho loài người” trái lại với sự thực , tuy trong sự phấn đấu gay go để sinh tồn này , nhiều điều hình như chứng cho lời ấy là đúng .

## II

Trong những đoàn thể của loài người , gia đình quan trọng hơn cả , vì nó là căn bản của những đoàn thể khác, vì nó hợp với một luật khẩn thiết của bản chất ta và dễ làm cho những xu hướng vị tha trong sạch , phong phú nhất của ta được nảy nở : những xu hướng đó là tình yêu con ,tình yêu cha mẹ và tình anh em yêu nhau .

Trong ba tình đó , tình cha mẹ yêu con tự nhiên , khoan đại , hoạt động hơn cả . Loài vật cũng có bản năng đó , nhưng hình như bản năng ấy mất đi , khi nó không còn ích lợi nữa.Khi loài vật lớn lên , biết tự túc rồi , thì chúng hợp với những vật cùng giống , lẫn vào trong đám

đồng ,cha mẹ chúng không nhận được ra chúng nữa và bỏ hẳn chúng đi .

Loài người khác. Tình cha mẹ yêu con giữ được trọn đời . Tuổi ta đã cao , tóc ta đã bạc mà cha mẹ ta chẳng vẫn coi ta như những “em nhỏ” đó ư ? Ta chết rồi , lòng thương đó vẫn còn . Chỉ tình đó thôi mới thực đáng nói là “mạnh hơn cả sự chết”.

Nhưng tình thương đó cũng có thể biến thành tật xấu như những tình yêu khác được . Charron đã phải nhận rằng nhiều cha mẹ coi con như những đồ chơi hay như những con khỉ con . Lòng thương đó sai lạc đi và không đạt được mục đích là che chở ,dù dặt trẻ nữa.Như vậy là tình thương thẳng lý trí.

Lại có người thì con thương con ghét . Nhưng nếu thương những đứa yếu đuối , ngu dần hơn những đứa khác thì cũng là công bằng vì để bù lại số kiếp của chúng . Có người lại khoe khoang những nét tốt của con , không trông thấy tật xấu của chúng , hay có thấy thì lại bào chữa ngay cho chúng .

Họ làm như vậy thường vì họ thương con quá , nhưng cũng có khi vì lòng ích kỷ của họ .Ta thành thực tưởng là ta khen con ta , nhưng kì thực là ta tự khen ta mà ta không biết . Ta giảm nhẹ những tội của chúng không phải để miễn nghi cho chúng mà chính là để miễn nghi cho ta . Có khi cha mẹ sợ mất trong giây lát lòng thương của con mà để cho chúng tập những thói tệ , có hại cho tương lai của chúng .Nhiều bà mẹ tưởng rằng càng khoan hồng với trẻ , càng chiều chúng thì chúng càng thương mình . Trẻ không bị lừa đâu . Thường khi chúng yêu cha hơn vì cha biết mắng phạt chúng phải lúc .

Vậy phải biết yêu con một cách sáng suốt . Phải biết gắt ,phạt , đánh nếu cần . “Yêu cho vọt” vì yêu ai là muốn cho người ấy hay .

### III

Cha mẹ yêu con khi con mới lọt lòng ra , nhưng con thì phải đợi lúc trí tuệ bắt đầu nảy nở ,sáng suốt rồi mới biết yêu cha mẹ .Vì mới đầu không phải là chúng yêu cha mẹ , mà yêu sự an lạc và những cái nâng niu . Cho nên chúng không biết phân biệt cha mẹ với những người khác , thương yêu người vú hơn cha mẹ . Khi chúng hiểu biết hơn một chút , thì chúng yêu cha mẹ như người ta yêu cái gì che chở người ta , cái gì to lớn , mạnh mẽ . Chúng thấy ở gần cha mẹ được yên ổn hoàn toàn , như ở trong cái thành mà kẻ địch không thể phá nổi , không thể tới được . Đau khổ chúng gọi “má” với giọng dễ thương làm sao !Có tai nạn gì , chúng chạy lại ,

nép vào lòng mẹ ,nhanh nhẹn làm sao ! Như con gà con ở dưới cánh con gà mẹ vậy . Dần dần về sau chúng mới có thêm lòng cảm phục , lòng kính trọng , lòng biết ơn . Tới lúc đó , tình con yêu cha mẹ mới phát triển hoàn toàn và biến thành ra lòng hiếu .

Lòng hiếu đó nảy nở ở trong gia đình mạnh hơn cả ở những nơi khác . Ở đó người ta sống chung với nhau , ngày nào cũng hội họp , cùng bênh vực những quyền lợi chung ,cùng đau khổ , sướng chung , cùng yêu nhau , cùng tư tưởng như nhau , tâm hồn hòa hợp với nhau như cả gia đình chỉ là một bộ óc , một trái tim . Vì vậy mà tình con yêu cha mẹ có khi cũng sâu và tận tâm như tình cha mẹ yêu con .

Nhưng ta đừng tưởng rằng người con nào cũng hiếu cả và cha mẹ càng xứng đáng thì con càng yêu cha mẹ đâu . Có những đứa rất bạc ác , tuy cha mẹ rất tận tâm ; có người lại rất hiếu , tuy thường bị cha mẹ hành hạ .

Vả lại nhiều khi lòng kính trọng và lòng biết ơn dần dần mất đi , chỉ còn lại lòng yêu . Ông Legouv   khuyên ta muốn cho số các “ông trẻ con” và các “ông thiếu niên” không biết sợ cha mẹ ấy bớt đi thì cha mẹ phải tăng lòng tận tâm và tình thương ái lên , nghĩa là phải thực “lập hiến”. Tôi cũng muốn như vậy , nhưng phải có điều kiện nghiêm này là khi nào hiến pháp bị phạm đến thì phải dùng ngay đến uy quyền .

#### IV

Anh em yêu nhau cũng do sống chung với nhau . Có lẽ cũng do sự tính tình giống nhau –Vĩ cùng một khí huyết nữa . Nhưng tình đó cũng đợi trí tuệ nảy nở mới thật là tình huynh đệ .

Tình đó có một đặc sắc là sự bình đẳng hoàn toàn giữa anh em .Cha mẹ yêu con có khi hơn là cả mình , nhưng không thể hể nghĩ điều gì là cũng nói cho con hiếu được , và cũng không nên như vậy . Con thì có lẽ nên kể hết những ý nghĩ của mình cho cha mẹ biết nhưng thường khi lại không dám . Còn giữa anh em tuổi suýt soát nhau thì khác hẳn . Anh em tin nhau một cách tự nhiên hơn , cho nên dễ khuyên bảo nhau lắm. Dem lòng thương yêu mà cảnh cáo em , dùng lời kín đáo mà mắng em thì ít khi em không nghe . Với lại ,vì yêu nhau , hiếu nhau cho nên thấy được cái gì hại cho nhau ngay , thấy được bản năng cách sửa đổi nhau ngay . Vì vậy Socrate đặt tình huynh đệ vào hàng những ân trạch của Trời cho ta .

Tình anh và em gái còn tế nhị hơn nữa , vì em gái trọng anh mà không sợ , không phải tuân lời , vẫn bình đẳng , vẫn yêu anh ; còn anh ,tuy che chở cho em mà không có uy quyền , không

chịu trách nhiệm .

Kẻ thù ghê gớm nhất của tình huynh đệ là lòng ghen dễ phát ở trẻ lắm . Em Bé , mẹ đương ẵm , thấy anh đến và được mẹ nựng , nổi giận lên , cà nanh . Tôi biết một đứa con gái 2 tuổi , thấy cha mẹ bỏ nó , sẵn sóc em nhỏ mới đẻ , tức thì cắn vào tay em nhỏ đến chảy máu ra để trả thù[3].Đứa trẻ ấy sau bị phạt nặng , nhưng có phải chỉ nó có lỗi không ? Cưng nó quá , không bao giờ mắng mỏ nó , khi nó thấy có đứa khác đến tranh lòng thương đó , tất nó phải bất bình .

Lòng ghen có khi có những nguyên nhân chính đáng hơn . Cha mẹ , ông bà , cô cậu , ai cũng có những đứa con hoặc cháu cưng . Cưng mà lại để lộ cho chúng thấy . Những đứa đó tất nhiên hóa kiêu ngạo , còn những đứa bị ghét tất nhiên bất bình . Rồi chúng cãi nhau , đánh nhau , thù hằn , rình nhau . Chia đồ chơi thì chúng dòm ngó xem chia có đều không . Lòng yêu hóa ra lòng thù , tin hoá ngờ , mến hoá ghét . Mà nhiều khi như vậy lắm vì các nhà giáo dục tưởng mình hoàn toàn nhất , cũng có thể thiếu cơ trí , thận trọng và công bình được .

## CHƯƠNG XVI - GIAO TÌNH [4]

I-Tình tri kỷ theo Montaigne và La Fontaine .

II-Có thể có nhiều tri kỷ được . Nguyên nhân của tình tri kỷ .

III-Tình bè bạn của trẻ . Lựa bạn cho trẻ .

IV-Ái tình . Yêu tức là chọn .Vậy vừa có lý trí vừa có tình cảm ở trong .

V-Có khi con nít cũng có ái tình . Nên giữ sao cho ái tình phát ở trẻ càng chậm càng hay .

### I

Cha mẹ , anh em là những người trời cho ta . Bạn bè , vợ chồng là những người ta tự lựa chọn lấy .

Có lẽ chưa ai rõ chân tướng của tình tri kỷ bằng Montaigne trong đoạn sau này : “Trong tình tri kỷ mà tôi nói đó , những tâm hồn tan lẫn vào với nhau thành một sự hoà hợp hoàn toàn ... Nếu người ta bắt tôi nói tại sao tôi yêu anh ấy thì tôi thấy rằng chỉ có thể giảng lòng yêu của tôi

bằng câu này : “Bởi vì là anh ấy , bởi vì là tôi” ...Tâm hồn chúng tôi cùng yêu nhau nhiệt liệt và do lòng yêu đó mà thấy rõ đáy lòng của nhau . Không những tôi biết tâm hồn anh ấy rõ ràng bằng tâm hồn tôi mà chắc chắn tôi còn sẵn sàng uỷ nhiệm vào anh ấy hơn là vào tôi nữa”.

Tình tri kỷ mà Montaigne tả đó là một lý tưởng rất hiếm thấy .Nó không thể vì hoan lạc hay lợi mà phát được vì những cái này rất thay đổi . Nếu vì lợi và hoan lạc thì khi hết lợi ,hết vui , tình cũng hết.Epictète khuyên ta thử ném một cục xương vào giữa hai con chó đang đùa giỡn , mơn trớn nhau thì thấy ngay tình tri kỷ của vài hạng người .Nhưng tình tri kỷ giữa những người đạo đức thì khác hẳn . Vì đạo đức bền , cho nên tình của họ cũng bền.

Hiểu theo nghĩa đó thì tình tri kỷ là một trong những tình thân mật nhất , êm đềm nhất , êm đềm vì ta yêu hơn là vì ta được yêu .Nó không nặng nề như bốn phận hoặc quyền lợi , nó chỉ có một mục đích là gây hạnh phúc lẫn cho nhau , nó có lòng tin , tận tâm , hiến thân ở trong . La Fontaine đã tả rõ điều đó trong mấy câu sau này :

*“Có một người tri kỷ là một sự êm đềm .*

*Bạn ta tìm những cái ta cần , ở trong đáy lòng ta .*

*Tránh cho ta khỏi e lệ .*

*Phải tự tìm lấy .*

*Một giấc mộng , một cái không ra gì , cái gì cũng làm cho bạn ta sợ.*

*Khi cái đó liên lạc tới người mà bạn ta yêu.”.*

## II

Các nhà đạo đức thường tự hỏi câu này :

1)Ta có thể có nhiều tri kỷ được không ?

2)Những cái gì làm nảy nở được tình tri kỷ ?

Nhiều người trả lời câu trên rằng không .Theo họ thì tình tri kỷ là một tình chuyên nhất . Sự kinh nghiệm cho ta thấy lời đó không đúng . Ta thường thấy những ban thực thiết tha và tận tâm , họp nhau thành hội , nhất là trong bọn trẻ . Nhưng những hội đó không có nhiều và ta đừng nên tin những người cho ai cũng là tri kỷ của mình , gặp ai cũng mở ngay lòng mình ra .

Còn những nguyên nhân của tình tri kỷ thì có người cho rằng tính tình giống nhau , có người cho vì khác nhau , trái hẳn nhau nữa . Ta nên theo ý kiến của Aristote mà nhận rằng phải có đủ

bấy nhiêu điều kiện , phải như Chateaubriand nói : Tính khác mà tâm đồng –Nhưng ta nghiệm rằng giữa những người mà địa vị hay tuổi tác khác nhau quá thì tình tri kỷ khó bền được vì dù họ có thành thực yêu nhau đi nữa thì rồi không lâu, những sự méch lòng , xung đột cũng sẽ xảy ra .Vậy ta nên tìm người ngang hàng mà kết bạn . Ta cần phải kết bạn vì không những ta cần phải yêu và được yêu mà còn để có người khuyên bảo , chỉ dẫn , giúp đỡ ta nữa .Ta thực thà kể tâm tình của ta cho bạn , ta ráng cư xử cho đáng lòng yêu và giữ được lòng yêu của bạn , khi bạn cần ta giúp , ta hết lòng , như vậy chẳng phải là tình tri kỷ đưa ta vào con đường đạo đức và giữ ta ở đường đó ư ? Vì vậy mà cổ nhân thường hùng hồn ca tụng tình tri kỷ và coi nó là cần thiết cho đạo đức và hạnh phúc.

### III

Trẻ con không biết tình tri kỷ mà chỉ biết tình bạn bè thôi . Nhưng tình bạn bè đó có khi rất mạnh và còn mãi cho tới suốt đời chúng . Ai là người về già gặp được những bạn từ hồi còn để chỏm mà không vui ? Cho nên ta không nên cấm trẻ tìm bạn . Những trẻ nào mà cha mẹ cần thận quá đổi , lúc nào cũng giữ chúng như giữ tù , không dám cho chúng tự do chơi với bạn thì bao giờ cũng có cái gì giả dối ở trong tâm hồn và không bao giờ được hoàn toàn sung sướng. Nhưng như vậy không phải là nên cho chúng tự do chọn bạn vì chúng chưa biết suy xét , lại thiếu kinh nghiệm ,chưa biết phân biệt bạn xấu và tốt . Cho nên đừng cho chúng chơi với những đứa hư mà tìm cơ hội cho chúng gần đứa tốt , nhất là những đứa có những đức mà chúng không có , để chúng bắt chước .

### IV

Ái tình được các thi gia và tiểu thuyết gia phân tích và ca tụng rất nhiều , nhưng các triết gia và giáo dục gia lại ít xét đến .

Theo Platon thì ái tình là một thứ say mê nó phát ra khi tâm hồn ta tưởng thấy ở một vật gì , bóng dáng cái đẹp , mà kiếp trước ta đã được ngắm .

Schopenhauer thì trái lại , chỉ cho ái tình là một bản năng mà mục đích duy nhất là sự bảo tồn của giống nòi . Cả hai đều không biết tính cách tuyển trạch của ái tình : yêu ai là chọn lựa người đó . Platon lại quên không phân biệt nam , nữ tính , nhưng đã nhận rõ rằng đẹp làm phát tình .Còn Schopenhauer thì không nhận rằng tình yêu có phần tinh thần ở trong , cũng là thiên kiến nữa .

Pascal phân tích đúng hơn . Ông cho ái tình không phải là thần bí mà cũng không phải là nhục dục . Yêu là chọn lấy một người mình cho là đẹp . Vậy tình yêu vừa có lý trí , vừa có cảm tính ở trong .

## V

Khó nói được ái tình phát hiện từ tuổi nào . Paolo Lombroso cho rằng trẻ không biết ái tình vì chúng có xu hướng muốn được yêu hơn là muốn yêu . Yêu có nghĩa là phi dụng sức của mình đi , tự hiến mình đi . Những cái đó , trẻ rất sợ , vì chúng còn yếu đuối , bạc nhược . Đọc sử ta cũng thấy rằng những đứa trẻ đa tình là những trẻ “phi thường”, không giống những trẻ khác một chút gì cả . Berlioz , Rousseau , Marie Baskirteseff đều có ái tình từ khi còn 6 đến 8 tuổi . Mà 3 người đó đều là những người rất có tài , nhưng bị bệnh thần kinh , hoặc bệnh điên , bệnh lao .

Nhưng tôi có dịp điều tra và nghe nhiều người kể rằng hồi nhỏ họ cũng có những cảm tình giống một cách lạ lùng với cảm tình của Berlioz hay Marie Baskirteseff , tuy họ không biết chuyện 2 người này .[5]

Vả lại , nhiều nhà giáo dục sống giữa trẻ con , nhất là những trẻ ở nhà quê , cũng nhận rằng ái tình ở trẻ không phải là hiếm đâu , tuy không mãnh liệt như ở người lớn , nhưng cũng đã hiện ra như ánh bình minh của tình yêu rồi vậy .

Vậy bốn phận của ta là phải săn sóc đến sự giáo dục của tình cảm đó và làm cho nó càng nở chậm càng hay . Mỗi tuổi có những tình cảm riêng , hợp với sự phát triển của cơ thể và trí tuệ . Cha mẹ hay thầy học không giữ ý tứ trong khi nói chuyện để cho tình đó của trẻ sớm phát ra , hoặc không cấm chúng đọc sách nhảm , chơi với những đứa hư thì thực là có tội . Nhiều người vì vụng về cũng làm hư con . Lúc nào cũng cho một vật gì là bí mật , tức là làm cho người khác mơ tưởng đến vật đó . Vậy ráng tránh cho trẻ đừng để ý đến những chuyện mà chúng chưa hiểu được , nhưng khi đã nói đến thì cứ tự nhiên , thực thà mà nói .

## CHƯƠNG XVII - LÒNG ÁI QUỐC

I-Lòng yêu quê hương . Càng đau khổ thì càng quyến luyến với cố hương và gia đình .

II-Quan niệm về quốc gia nảy nở lần lần . Lòng ái quốc .

III-Lòng ái quốc không nên câu chấp , hẹp hòi đến nỗi hóa ra bài ngoại .

## I

Trong lòng ái quốc có tất cả những xu hướng đoàn thể tôi kể ở trên , cho nên nó phát triển hơi chậm .

Đối với trẻ thì nước là căn nhà nó ở , khu vườn nó chơi , là cha mẹ và bạn bè của nó . Tuy nước của nó nhỏ như vậy mà cũng được nó quyến luyến lắm .

Khi nó càng lớn thì tình quyến luyến đó càng mạnh vì có thêm sức mạnh của tập quán vào . Nó quen sống ở những nơi đó , với những người đó , cho nên nó rời không được , và sau này không bao giờ quên được . Ai đi xa , trở về mà không thấy như có một điệu nhạc ở trong lòng ? Những vật mà hồi xưa ta dừng đứng với nó nay thành những bạn cũ của ta cả . Chúng đều có một linh hồn , trong đó có vương linh hồn của ta . Một góc vườn , một phiến đá , một cành cây đều giữ được những kỷ niệm vui buồn , những ước ao , mơ mộng của ta .

Mà hình như ta càng đau khổ thì càng quyến luyến với quê hương và gia đình . Những con chim sống ở những nơi trơ trọi , hoang dã hình như khó rời những nơi đó hơn cả . “Một người miền núi thích cái chòi của nó hơn là ông vua thích cung điện của ông . Người miền núi thích núi hơn là dân đồng bằng thích luống cày” .Trong số những người thợ ra tỉnh làm ăn thì những người thợ nào thuở nhỏ ở một miền nghèo và buồn lại là những người thích về cố hương hơn cả . Gia đình cũng vậy . Những trẻ nào mà cha mẹ nghèo khổ và thường thấy những nỗi lo lắng , đau đớn của người thân , lại là những đứa không thích ở trong trường .Mặc dầu ở trường đời sống vật chất được đầy đủ hơn , chúng lúc nào cũng nhớ cha mẹ , anh em , lúc nào cũng xót xa , tiếc đời thanh đạm và những nỗi lo buồn mà chúng không được chia sẻ với người thân nữa .

Vậy ta lại được thấy một lần nữa cái mãnh lực của sự đau khổ . Chỉ có nó mới thực kết hợp

được một cách chặt chẽ loài người với đồng bào và các vật . Khi người ta sống sung sướng ở giữa những người sung sướng , thì trái lại , người ta cứ lẳng lặng sống , không thấy cần phải hiến thân cho nhau . Cho nên khi đi xa , người ta không thấy tiếc vì không để lại cái gì của mình cả .

## II

Trẻ càng lớn thì quan niệm về quốc gia càng rộng .Quốc gia thành ra làng của chúng với đình chùa , trường học , với tất cả những người quen biết chúng và nhất là những bạn của chúng . Vì vậy mới có lòng yêu làng mình ,chê làng khác , những cuộc ẩu đả giữa trẻ làng này và làng khác .

Rồi sau quốc gia là xứ mình ở . Người Bắc yêu xứ Bắc , Người Nam yêu xứ Nam . Người Bắc xa xứ Bắc thì nhớ mùa đông ở xứ Bắc , người Nam xa xứ Nam thì nhớ mặt trời ở xứ Nam .

Nhưng rồi quốc gia còn rộng ra nữa và cao lên nữa . Trong những đêm đông , cha mẹ hay ông bà kể chuyện thời xưa cho ta nghe , ta thấy cảm động và kính trọng tổ tiên rồi dần dần yêu tổ tiên , hiểu rằng tổ tiên có công với ta lắm . Ở trường nhờ thầy dạy , ta lại hiểu thêm rằng có những liên lạc giữa người cùng một nước , rằng người này có ích cho tất cả những người khác và tất cả chúng ta đều cộng tác vào một sự nghiệp ; ta lại hiểu rằng tại sao ta phải trả nợ nước và trả cách nào , tại sao sống cách biệt những người khác , sống ích kỷ là một điều bất công , có khi còn là một hành vi hèn nhát nữa . Cũng ở trường ta được hiểu rằng nước sở dĩ giàu có ,vẻ vang là nhờ công những người xưa đắp đường , đào kinh , xây nhà , cất viện bảo tàng ,khổ tứ để viết những tác phẩm về văn chương , về khoa học mà bây giờ ta được hưởng ; và nhờ công những người lính đã đổ máu để chống với ngoại xâm và nhờ những bậc vĩ nhân mà đến bây giờ ta còn được vẻ vang lây . Lúc đó , trong óc ta mới hiện lên cái hình ảnh thực của quốc gia , ta mới thấy quốc gia là “một sự liên đới lớn”bắt nguồn vừa ở dĩ vãng ,vừa ở hiện tại , và muốn cho nó được mạnh , thịnh , vẻ vang thì tất cả các tình cảm ,các ý lực của mọi người phải cùng kết hợp lại .

## III

Khi ta quảng đại , không câu chấp , nghĩa là khi ta biết nhân từ , tận tâm với đồng bào của ta mà không thù hằn người ngoại quốc . Không phải vì ta yêu những người trong họ ta mà ta không được yêu những người họ khác . Ta yêu nước ta , nhưng không phải vì vậy mà ta không được yêu và giúp đỡ những người nước ngoài .Nếu lòng ái quốc mất những tính cách đó thì

hóa ra là hẹp hòi , như khi một quốc gia bị đau khổ một cách bất công . Những lúc đó , không ai dám coi sự nhiệt tình là một tội cả , vì nhờ nó mà , một dân tộc mới ngóc đầu lên được . Nhưng ngoài những lúc đó ra , yêu nước mà đến nỗi không thấy những tật xấu của mình , những nét tốt của người , muốn dựng một hàng rào cao kín giữa nước mình với các nước láng giềng thì lại là điều không nên .

## CHƯƠNG XVIII - ĐỒNG CẢM

I-Đồng cảm là nguồn gốc của nhiều hành vi và tình cảm .

II-Sức mạnh của đồng cảm tùy theo thân sơ , gần xa về thời gian và không gian mà thay đổi .

III-Phản cảm là gì ? Nguyên nhân của nó .

IV-Đồng cảm và phản cảm phải được lý trí chỉ dẫn .

### I

Trong tất cả những xu hướng đoàn thể và những xu hướng hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp do những xu hướng đó ra ,ta thấy có một cảm tình chung là đồng cảm .

Đồng cảm là một khuynh hướng tự nhiên nó làm cho ta tự thế ta vào đồng bào của ta ,vào các sinh vật khác có cảm tình , để vui cái vui ,khổ cái khổ của các người , các vật . Có khi đồng hoá đến nỗi ta gần mất cả cái tự ngã ý thức của ta đi nữa . Ta như người đóng trò , trong một lúc quên mất ta đi mà sống đời của vai mà ta đóng và cảm thấy thực những cảm tình mà ta diễn , hoặc như một bà mẹ ngồi ở đầu giường đưa con ốm , bất giác làm lại những cử động đau đón của con và hấp hối với nó .

Bà De Sévigné bảo con : “Khi con ho , mẹ cũng thấy đau ngực”. Bảo câu đó chỉ là một lời bóng bẩy thôi, tức là không biết lòng người .

Tuy đồng cảm làm cho ta chia cái vui lẫn cái khổ của người khác , nhưng thường thì đau khổ vẫn làm cho ta dễ cảm hơn là vui . Ta có yêu người nào lắm thì khi thấy người đó sướng ta mới sướng , còn thấy một người đau khổ thì bất kỳ một người thân hay sơ , ta cũng thấy khó chịu trong lòng.

Nhưng khi sự đồng cảm mạnh thì không những ta chia vui khổ với người khác mà còn muốn kéo dài cái vui và tránh cái khổ cho người đó nữa .

Vậy đồng cảm là nguồn gốc của nhiều hành vi và tình cảm . Nếu nó làm tăng nỗi đau khổ của ta thì nhiều khi nó cũng giúp ta được sung sướng . Nó lại kích thích ta , chống đỡ ta trong khi làm việc và những lúc khó khăn . Khi ta biết ở chung quanh ta có nhiều người yêu ta , sẵn lòng giúp đỡ ta , thấy những trái tim cùng đập một nhịp với trái tim của ta thì ta chẳng thấy những năng lực của ta tăng lên gấp trăm đó ư ? Sau cùng đồng cảm sinh ra nhiều công đức rất cao như lòng tốt , lòng hào hiệp , lòng nhân từ , nó làm cho ta như tự quên ta để kết hợp với những sinh vật khác một cách mật thiết . Nó làm cho ta yêu đời . Có nó ở trong lòng thì ta mới có thể nói câu này với Térence được : “Tôi là người và không có cái gì liên lạc với loài người mà lạ với tôi cả”.

## II

Schopenhauer cho rằng sở dĩ loài người có đồng cảm với nhau , sở dĩ những cảm động của người này có tiếng vang đến tất cả những người khác , sở dĩ những tâm hồn đều như những cây đàn thất huyền , khẽ chạm đến một dây là tất cả những dây khác rung động lên để hoà với nhau , là vì dưới cái bản ngã bề ngoài , tạm thời của ta , còn cái bản ngã trường cửu , chung cả , cái bản ngã nhân loại mà đời sống của nó làm cho chúng ta hoạt động nữa . Vậy chúng ta không những chỉ là những người trong một nhà mà còn là những người của một đoàn thể , cho nên một sự thay đổi hơi lớn trong một phần tử đó không thể không có phản hưởng đến người phần tử khác được . Thuyết đó tất nhiên là cao đẹp , nhưng hơi xa xôi . Ta có thể dựa vào những nguyên lý ta đã lập ra ở trên mà giảng một cách giản dị hơn .

Nguyên lý sau này quan trọng nhất : ý tưởng là một năng lực, là sự bắt đầu hành động và những trạng thái ý thức của ta đều muốn được diễn ra ngoài bằng những cử động thích hợp . Như nghĩ tới chơi hoặc nghĩ là đã xét xem trong người ta có những thay đổi gì khi ta đứng trước những cảm động của người khác . Ta thấy rằng những cảm động ấy đập vào óc ta làm nảy nở những cảm động tương tự . Những cảm động mắt ta thấy mà càng mạnh thì những cảm động ở trong lòng ta càng mạnh . Nếu trước kia , ta đã có lần xúc cảm như vậy rồi ,thì lần này

trông thấy , ta còn cảm mạnh hơn nữa. Vì vậy mà người nào ít tưởng tượng tất không cảm được mạnh ; trẻ con cũng không cảm được mạnh và đọc những tiểu thuyết tả những cảm tình ta chưa biết thì ta không thể cảm được . Cũng do đó mà ta dễ cảm với người khổ vì đau khổ vẫn khắc sâu vào trong óc ta hơn là vui thích .

Những vui khổ của cha mẹ ta dễ cảm động ta hơn là những vui khổ của người khác . Vì ta biết rõ cha mẹ ta hơn , vì ta đã sớm tập nghĩ ngợi , cảm xúc chung với cha mẹ ta . Sau cùng ta có nhiều cảm tình với những người bị tai nạn ở gần ta hơn là những người ở xa ta , với những người đồng thời hơn là những người sống từ thời xưa . Vậy sức mạnh của đồng cảm tùy theo gần xa mà thay đổi , gần xa về không gian cũng như về thời gian . Nhưng nhờ những sự tiến bộ của khoa học , đồng cảm của loài người bây giờ lan rộng hơn hồi xưa nhiều vì loài người bây giờ hiểu nhau hơn và có những liên lạc mật thiết với nhau hơn hồi xưa .

### III

Phản cảm trái với đồng cảm cũng như sức hút trái với sức đẩy ra . Theo Reid thì phản cảm không phải là một tình nguyên bản mà là một tình hậu thiên do những xu hướng cá nhân sai lệch đi mà sinh ra . Thuyết đó có thể bênh vực được , nhưng ta cũng phải nhận rằng sinh vật mới sanh ra đã có những mối ghét tự nhiên rồi . Chó vồ ngay con thịt , mèo vồ ngay chuột , tuy chúng mới trông thấy những vật đó lần đầu . Trẻ con cũng có những phản cảm đột nhiên như vậy . Có lẽ do những khuynh hướng di truyền hoặc những tập quán cổ truyền . Có khi do những liên tưởng hoặc hợp ảnh vô ý thức (*associations d'images inconscientes*) nữa . Descartes kể chuyện suốt đời ông , ông dễ cảm những đàn bà lác mắt vì người vú của ông mà ông mến lắm có tật đó . Nhiều phản cảm cũng có một nguồn gốc như vậy . Lại thêm những nguyên nhân này nữa là tính tình trái nhau và lòng tự ái bị xúc phạm . Sau cùng có những nguyên nhân chánh đáng và cao thượng hơn . Ta mến , trọng những người có đức hạnh thì có ghét , khinh những kẻ bất lương cũng là tự nhiên .

### IV

Vậy đồng cảm là một xu hướng rất tốt . Nó bẻ gãy cái khung chật hẹp mà lòng ích kỷ giam ta ở trong . Nhưng ta phải cẩn thận , đừng cho nó sai lệch đi . Trên kia ta đã xét những sự sai lệch củ lòng ái quốc và lòng bác ái . Đây ta chỉ cần nói thêm rằng lòng từ thiện cũng phải được sáng suốt , đừng thành ra một sự khuyến khích thói lười và tật xấu .

Phản cảm cũng vậy , phải được lý trí chỉ dẫn . “Hoà bình là một lý tưởng , phải rồi , nhưng không phải thế nào cũng hoà bình được . Tha thứ cho một kẻ nào đã làm một cái gì tổn hại cho ta , quên những lời sỉ nhục ta mà thương hại họ hơn là ghét họ . Hành vi đó tốt thật . Nhưng lúc nào cũng ân cần với những kẻ chỉ đáng khinh thì lại không phải là một đức cao . Trong những cuộc tranh đấu mà ta là người bàng quan , nhiều khi tất có một bên phải , một bên trái . Lúc đó , bốn phận ta là phải can thiệp . Có những cái xấu xa về tinh thần mà ta phải biết tỏm và quay mặt đi . Đó là một hình phạt công bình , có ích cho kẻ có lỗi , vì nó làm họ chùng hững và biết tự sửa lỗi đi và có ích cho ta nữa vì nó làm cho lòng trọng bốn phận của ta được mạnh lên ... Luân lý của quần chúng không được lợi gì nếu những người tốt lúc nào cũng bị những kẻ vô lương tâm đánh lừa”.

## **CHƯƠNG XIX - LÒNG THƯƠNG NGƯỜI**

I-Lòng thương người là một tình vị tha . Nhưng phải biết kín đáo , đừng vụng về để khỏi mất lòng người .

II-Chủ nghĩa khắc kỷ với lòng thương người . Phải ghét những kẻ từ tâm ngoài miệng .

III-Trẻ vốn có từ tâm . Nếu chúng tàn nhẫn là vì ngu dại , chứ không phải vì ích kỷ .

IV-Làm sao hướng dẫn lòng từ tâm của trẻ .

### **I**

Lòng thương người chỉ là một trạng thái của lòng đồng cảm . Theo Bossuet và Descartes thì lòng thương ấy có 2 yếu tố rõ rệt : một cảm động khó chịu , một đau khổ do sự trông thấy người khác đau khổ mà có và một khuynh hướng mạnh nhiều hay ít , làm cho ta muốn giúp đỡ

người đó .Theo La Rouchfoucauld thì khác hẳn . Ông bảo thương người chỉ làm cách khéo lo xa . Ta giúp người khác để buộc họ giúp lại ta . Ta giúp người nhưng chính thực là ta tự giúp ta trước . Thuyết vị lợi đó có chỗ không đúng . Vì khi nó mới phát ra thì lòng thương người rất tự nhiên , hoàn toàn không vị lợi . Chỉ về sau mới có những lý do ích kỷ làm cho nó thành xấu đi thôi . Ta nhiều khi chả có lòng thương cả loài vật đó sao? Và nhiều khi biết chắc rằng không được giúp đỡ lại mà ta vẫn chẳng giúp đỡ đó sao ?

Vậy lòng thương người là một tình vị tha . Nó cũng như tình đồng cảm , tùy theo ta dễ cảm động , dễ tưởng tượng hay không mà sốt sắng cùng không . Vì vậy đàn bà dễ thương người hơn đàn ông . Ta nên nói thêm rằng lý trí và ý lực giúp cho lòng thương người được sáng suốt , bền bỉ và ích lợi hơn .

Sau cùng , lòng thương người rất dễ lây . Một người qua đường thấy người ăn mày , ngừng lại ,hỏi han , an ủi , giúp đỡ thì những người khác cũng xúm quanh lại và cũng giúp ngay .

Còn như khi được người khác thương thì lòng ta ra sao ? Thường thì ta cảm tạ người giúp ta , giận , khinh những người vô tình , nhưng cũng có khi lòng thương của kẻ khác xúc phạm đến ta như một sự lăng nhục . Vì vậy có câu phương ngôn này : “Để người ta đổ kị còn hơn là để người ta thương hại”. Sở dĩ như vậy là lòng thương đó vụng về , không kín đáo , vô lối và vì trong những lúc ta khốn khổ nhất đi nữa thì lòng tự ái của ta vẫn không giảm . Một người thân của ta mất nếu một ông bạn nào vừa chia buồn với ta , vừa ám chỉ đến tình cảnh khó khăn của ta do cái tang đó mang lại , rồi lại cứ phàn nàn cho ta hoài nghi thì lòng tự trọng của ta bị xúc phạm ngay . Vậy ta nên dạy trẻ phải biết thận trọng khi tỏ lòng thương người .

## II

Theo chủ nghĩa khắc kỷ (Stoicisme) thì ta chỉ nên giúp đỡ người khổ mà đừng động lòng trước tình cảnh của họ . Epictète bằng lòng cho ta thương hại những người khổ , nhưng chỉ cho ta thương ngoài miệng mà thôi , vì người ta thường đau khổ vì tưởng tượng chứ không phải vì những sự biến cố . Một người mất con hay mất của mà khóc là vì họ cho như vậy là khổ ,tưởng tượng ra là khổ , chứ không phải thấy như vậy là khổ . Cho nên “...nếu cần , Epictète nói , thì anh cứ rên rĩ với người đó , nhưng chỉ rên rĩ ngoài miệng thôi , còn tâm hồn anh thì đừng cho nó cảm động”. Charron cũng nghĩ thế . Theo ông thì có 2 cách thương : một cách khôn , mạnh là giúp đỡ mà không hề động lòng , một cách nửa đại dột và nhu nhược , là xót xa trước nỗi khổ của người khác . Ông khuyên ta nên như với thân chủ , nhưng thản nhiên trước nỗi khổ của họ . Nhưng ông quên rằng nếu ta không cảm động trước những nỗi khổ đó thì khó mà tận tâm được

Lòng thương người , nếu được thực thà và đầy đủ , thì giúp đỡ được nhiều . Nó làm mất lòng ích kỷ của ta vì nó cho ta hiểu rõ những nỗi khổ của người khác và tránh cho ta khỏi thất vọng vì những nỗi khổ của ta .

Nó làm loài người thân với nhau ,vì như ở một chương trên tôi đã nói , đau khổ làm cho ta gần nhau hơn là sung sướng . Ta chỉ cần mở mắt ra đủ thấy những việc phi thường mà nhờ có lòng thương người , tổ tiên ta đã làm được .

Nhưng nhiều khi ta cũng phải biết lột mặt nạ của lòng thương giả dối , của những người chỉ biết thương ngoài miệng , của những kẻ từ tâm vì tư lợi ,vì muốn cho thân chủ của họ thêm đông chẳng hạn , và của những người mà con chim của họ chết thì họ khóc , còn người hàng xóm của họ chết thì họ thản nhiên .

### III

Lòng thương người có chức vụ gì trong giáo dục không ? Trước hết , trẻ có biết thương người không ? La Fontaine bảo không . Ông nói : “Tôi nhỏ , tôi bé , tôi tàn nhẫn ; người nào ... cũng có thể bắt đầu câu chuyện về đời mình bằng câu đó được”. Chỗ khác ông lại tả một đứa bé hát khi mẹ nó hấp hối . Do đó mà có nhiều triết gia kết luận rằng trẻ con bẩm sinh ra ích kỷ , không biết thương xót những người đau khổ .

Ta khó mà biết được những trẻ mới sinh có những tình cảm gì , nhưng điều chắc chắn là lớn lên một chút chúng đã biết thương người rồi . Musset kể chuyện rằng một hôm ông đương ngồi nghĩ ngợi , mơ mộng thì một người vú ẵm một đứa nhỏ đi qua . Trên mặt đứa nhỏ có một nỗi sầu muộn . Ông hỏi người vú vì đâu thì đứa trẻ mỉm cười với ông , ngáp ngừng một chút rồi chìa tay ra và đáp rằng nó không có gì để cho ăn mà cả . Chuyện đó không phải là ông đặt ra đâu vì ông kể lại tường tế quá. Vả lại ai sống với trẻ cũng thường được thấy những cảnh như vậy .

Nhưng ta cũng phải nhận rằng nhiều khi trẻ vô tình đến nỗi làm cho ta ngạc nhiên .Vì đâu ? Vì chúng chưa từng trải . Chúng không ngờ rằng có biết bao nhiêu là trẻ con cô cút , bao nhiêu người đau ốm không thang thuốc , bao nhiêu người tàn tật ... Chúng hành hạ súc vật vì đại dột chứ không phải vì độc ác , cho nên khi hiểu lỗi rồi , chúng ân hận lắm , muốn sửa lại lỗi ngay . Hình như chúng không ngờ rằng những loài vật đó lại biết đau khổ được .

Có một đứa học trò 7 tuổi , một hôm tinh nghịch , vặt trụi lông một con chim sẻ . Thầy giáo trông thấy , không nén được giận trước mặt các học trò nữa . Nó mới bắt đầu thấy bị mắng , ngạc nhiên đáp : “Trước con không biết”. Nhưng khi nó đã hiểu rằng cử chỉ của nó là độc ác thì nó khóc sụt sùi , đuổi con chim đang run rẩy chạy trên ván và ử con chim vào trong tay như để chuộc lại lỗi của nó .

Trẻ con vô tình cũng vì lẽ lúc nào chúng cũng cần phải hoạt động nữa. Cảm tình của chúng chỉ thoáng qua ngoài da thôi . Chúng rất hay đăng trí cho nên khi chúng có lòng thương thì lòng thương đó cũng không được bền . Chúng thực tâm ảo não lắm đấy khi chúng thấy ta đau khổ , nhưng thấy cái gì vui thì chúng quên cả buồn ngay và vui vẻ chạy đi chơi . Sau cùng , nhiều khi ta cũng phải nhận rằng chính ta tập cho chúng hóa ra ích kỷ và độc ác . Ba mẹ đưa cho em Bé cái gậy , bảo : “Đập miu đi” và em Bé đập miu , mới đầu vì tinh nghịch , sau vì thói quen , rồi dần dần lòng nó rắn lại , đập cả bạn nữa nếu ta không coi chừng nó . Với lại nhiều khi trước mặt chúng , ta chẳng đuổi ăn mày một cách tàn nhẫn ư ?

Vậy trẻ tàn nhẫn vì ngu dại chứ không phải vì ích kỷ hay vì lòng khô khan . Giảng cho chúng hiểu ; chỉ cho chúng thấy những nỗi đau khổ của người khác thì tự nhiên chúng sẽ biết thương người . Lúc đó , ta chỉ cần phải hướng dẫn lòng thương người đó của chúng mà thôi .

#### IV

Muốn như vậy , ta phải tập cho chúng dần dần suy nghĩ đến những nỗi khổ của người khác , so sánh những nỗi khổ đó với những nỗi khổ mà chúng đã biết . Chọn sách cho chúng đọc và cho chúng trông thấy những biến cố thường xảy ra ở chung quanh . Vì lòng thương người dễ lây cho nên ta phải làm gương cho chúng , thương những người mà trời bắt tội một cách cay nghiệt vì những người này đáng cho ta giúp đỡ hơn cả . Rồi ta giảng cho trẻ nhiều hành vi của ta , như vậy chúng sẽ bắt chước ta ngay .

Nhưng giảng không , không đủ , làm gương không cũng không đủ . Ta phải cho trẻ có dịp tỏ một cách kín đáo lòng tốt của chúng nữa . Khuyến khích chúng họp lại với bạn thành những hội thiện nho nhỏ , chung nhau lại để dành tiền lập những quỹ để giúp người nghèo khổ trong làng hay trong họ .Sau cùng còn một cách công hiệu nữa , là trừ một cách cương nghị những xu hướng có hại cho lòng thương người đó , như thói chể giễu người khác , khinh người tàn tật hoặc ngu dốt . Nhưng ta cũng nên cẩn thận , đừng cho trẻ đa cảm quá độ . Đa cảm thái quá thì không làm tròn bốn phận được nữa .

## CHƯƠNG XX - LÒNG GANH ĐUA

I-Những thuyết bệnh vực và công kích sự ganh đua .

II-Lòng ganh đua tự nó không xấu . Người ta làm cho nó xấu .

III-Không có gì kích thích mạnh bằng lòng ganh đua nhưng nên dùng nó vào đạo đức hơn vào trí dục .

### I

Thấy người khác có đức gì mà ta không có , ta muốn bắt chước ngay để theo kịp hay hơn họ . Như vậy là có lòng ganh đua . Lòng này do lòng tự ái và lòng đồng cảm mà ra .

Chưa có tình cảm nào được bệnh vực và cũng bị công kích kịch liệt bằng tình cảm đó . Trong phái bệnh vực , ta thấy có dân Hy Lạp xưa . Cái gì họ cũng đem ra để thi : thể dục , nghệ thuật , thơ . Nhờ có lòng ham muốn giết giải nhất của họ mà thế giới mới có những tác phẩm bất hủ của Eschyle , Sophocle , Euripide . Dân La Mã cũng vậy . Cicéron nói rằng : “Danh vọng nuôi nghệ thuật”.Quintilien nói thêm : “Lòng ganh đua làm người ta hăng hái học hơn là những lời cổ vũ của thầy , sự giám thị của các giáo sư và lời ước vọng của cha mẹ”. Những người ở gần ta như Rabelais , Bossuet , Locke , Rollin cũng đều có một giọng như vậy và ngay bây giờ người ta cũng chẳng mở những kỳ đấu xảo , lập những giải thưởng văn chương , những phần thưởng cho học trò để khuyến khích các nước , các tỉnh hay cá nhân đó ư ?

Trong phái công kích , ta thấy các nhà giáo dục Port Royal . Họ cho lòng ganh đua chỉ làm cho ta khoe khoang , kiêu ngạo , không nâng cao được tâm hồn ta mà làm sai đường của nó đi . Rousseau cũng nghiêm khắc như vậy , chỉ cho có mỗi một sự ganh đua là có ích , sự ganh đua với mình . Ông không muốn cho học trò ông tự so sánh với đứa khác và chỉ cho nó tự so sánh

với nó thôi , để biết mỗi năm nó tiến hơn năm trước được bao nhiêu . Chẳng thà học còn hơn là vì khoe khoang , vì ganh đua mà học .

Bernardin de Saint Pierre lại muốn bỏ hẳn sự ganh đua đi , cả lòng tự ganh với mình nữa . Ông kết tội sự ganh đua , cho nó là một sự kích thích không tự nhiên , vì tính trẻ vốn thiện , nếu chúng không thích học , thích làm là tại phương pháp dạy dỗ của ta sai chứ không phải tự chúng . Không những sự kích thích đó không tự nhiên mà có nguy hiểm nữa vì nó làm cho ta không theo bốn phận mà theo sự mẫn ý ích kỷ , không yêu sự gắng sức mà yêu sự thành công , vì nó làm cho kẻ thắng hóa khoe khoang , kiêu ngạo , người thua sinh giận dữ , ghen ghét , có khi đến nói xấu và vu oan nữa . Nó lại còn nguy hiểm vì nó làm cho ta mê những huy chương , phẩm hàm với phần thưởng . Sau cùng , nó làm cho ta hóa ra hoặc tàn bạo -vì lúc nào cũng muốn thống trị người khác hoặc nô lệ -vì lúc nào cũng thích sự quý hiển một cách quá độ .

## II

Ta thử bình tâm xem xét bản tố cáo đó có gì là quá đáng không .

Lòng tự ganh tuy không có giá trị quá lớn như Rousseau tưởng , vì ta không thể coi trẻ như người lớn mà bảo là biết xét những công việc của chúng được , nhưng ta phải nhận rằng có khi nó cũng giúp ta nhiều việc trong sự dạy trẻ . Đứa trẻ viết ám tả , mắc 3 lỗi nặng , ta chỉ cho nó như vậy là ngu và đáng xấu hổ thì lòng tự ái của nó sẽ bắt nó có ý tứ hơn trong những bài ám tả sau . Và nó sẽ vui biết mấy khi nó lại khoe với ta : “Thưa ba , con không có lỗi nào ạ !” .Không có lỗi nào là cái lý tưởng của nó , mà khi đi tới lý tưởng đó , nó không hề có ý ganh đua với bạn nào cả , nó chỉ ganh đua với nó thôi . Vậy ta không thể nhất thiết triệt lòng tự ganh ở trẻ đi nữa .

Còn lòng ganh đua với người khác ? Nếu ta chịu xét một chút thì thấy nó là một sự kích thích rất tự nhiên , chứ không phải là nhân tạo . Hễ khi ta biết so sánh và suy xét rồi thì nó lại hiện ra và bắt ta hành động . Thấy người khác hơn ta , ta tự nhiên thấy có sức gì hút ta lại với người đó . Thấy họ có đức gì , ta không thể không tiếc rằng ta thiếu đức đó . Vậy có lòng ganh đua là có cái bản năng yêu cái gì tốt hơn ; là có lòng thích sửa lỗi , là biết nhìn nhận tài năng , giá trị của họ . Cho nên không nên lầm lẫn lòng ganh đua với lòng ganh ghét , với lòng ham danh vọng hão và lòng oán vọng .

Nhưng tại sao lòng ganh đua lại bị nhiều người công kích như vậy ? Tại ta -nhất là trẻ -thường lầm , không biết chọn cái thiện , chọn những người thực có tài đức để ganh đua với họ . Lại có khi trong lúc cạnh tranh , ta quên mất mục đích của ta đi , không nghĩ tới sự luyện đức

hay luyện trí mà chỉ nghĩ tới sự danh vọng và huy chương . Vì vậy nếu ta thua ai thì ta thấy bị nhục ,sinh ra bất nhã với người ấy ngay . Tất cả những tình cảm xấu mà Bernardin de Saint Pierre đã kể ở trên , nguyên do ở đó .

Vậy lòng ganh đua , tự nó không xấu . Vì ta làm cho nó sai đường đi , biến thể đi , nó mới hóa xấu . Ta không thể sẵn sóc đến trẻ , cho chúng tự do đánh bạn , hoặc chỉ thích chúng học hơn bạn mà không cần xem đức của chúng có tiến không , thường khi đem lớp học làm thành một trường đua ,kích thích chúng được với nhau , đứa nào thắng thì ta khen quá độ , đứa nào thua thì ta chế giễu , trách chi chúng chẳng được lẫn nhau !

### III

Ta nhận thấy rằng nhiều trẻ con không thể thích làm việc để làm việc được , không hiểu hết sự ích lợi của những điều ta bắt chúng học tập và có một quan niệm rất mập mờ về bốn phần .Chúng chỉ thấy có khó nhọc thôi , cho nên ta phải biết kích thích chúng , mà không gì kích thích mạnh bằng sự ganh đua .

Kinh nghiệm cho ta thấy vậy .Những trẻ thông minh nhất mà không có tinh thần ganh đua thì cũng kém những trẻ khác . Nước Trung Hoa và các nước khác ở Á Đông chẳng như vậy ư ? Trong những lớp học mà người ta bỏ sự ganh đua đi thì những lớp đó thêm thiếp ngủ , không hoạt động gì cả . Trong những lớp khác thì trái lại , đứa nào cũng muốn giữ chỗ của mình , không muốn lùi lại sau và đều gắng sức để khỏi mất thì giờ , để cho kịp bạn , đáp lại lòng khuyến khích của thầy . Là vì lòng ganh đua làm cho tất cả những năng lực của ta , như cảm tình , trí tuệ và ý lực đều hoạt động . Nó cho ta thấy rõ mục đích của ta , làm cho sự làm việc có hứng thú . Nó nâng cao trí tuệ ta và cả tâm hồn ta nữa . Đáng tiếc là cha mẹ và thầy học thường chỉ dùng nó vào trí dục mà không biết dùng nó vào đức học .

## CHƯƠNG XXI - LÒNG SÙNG BÁI VĨ NHÂN

I-Sứ mạng và công lao của các danh nhân .

II-Lòng hâm mộ vĩ nhân tập cho ta những đức gì ?

III-Nên viết các truyện ký về các danh nhân cho trẻ con và người lớn đọc .

*Ta không những ganh đua với những người đương thời mà còn ganh đua với cả những danh nhân mà sử xanh truyền tụng nữa .*

## I

Nhân loại sống và tiến nhờ những người có thiên tài . Họ vượt hẳn lên trên quần chúng xa quá , họ chinh phục , biến hoá thế nhân đi , cưỡng lại họ cũng không được . Họ là những nhà triết học , những nhà sáng lập hoặc cải cách tôn giáo ,những nhà văn , những nhà bác học. Nếu không có họ thì khó mà hiểu rõ được loài người đã ra sao . Cho nên Carlyle nói : “Sử vạn quốc ,sử chép những cái gì loài người đã làm được ở trên thế giới này , thực ra là sử của những bậc vĩ nhân ...Họ là những nhà hướng đạo , những thợ nặn người , họ là những ông chủ mà ta là thợ , họ đã sáng tạo ra tất cả những cái gì mà quần chúng đã ráng làm được hay đạt tới ... Cái linh hồn của nhân loại sử ...là lịch sử của họ”.

Như vậy là vì “họ đại diện cho sự vật và cho ý tưởng . Họ đại biểu cho sự vật vì nhờ họ mà ta biết rõ thiên nhiên với những năng lực và định lệ của nó . Cây cỏ biến hoá những hóa vật thành thức ăn cho loài vật thì họ cũng biến hoá một nguyên liệu nào đó để cho nhân loại dùng . Hình như trời đã định cho mỗi người trong bọn họ làm đại biểu riêng cho một sự vật nào rồi , và sự vật ấy cũng như nàng công chúa bị phép mê trong truyện thần tiên , ngủ say ở một nơi nào đó , đợi họ đến làm cho tỉnh dậy và đưa ra ánh sáng . Cho nên Linné chỉ làm đại biểu cho cây cỏ , Hubert cho loài ong , Fries cho loài rêu , Dalton cho những nguyên tử , Euclide cho những đường về hình học ...”

Họ đại biểu cho ý tưởng vì những ý tưởng , tình cảm và chí nguyện còn tiềm thức , mơ hồ trong chúng ta , được họ đem ra cõi ý thức và cho những định thức rõ ràng . Họ vừa là họ , lại vừa là quần chúng . Những vấn đề mà họ tự hỏi và giải quyết được , là những vấn đề mà đáng lẽ ta phải tự hỏi lấy được , hoặc đã tự hỏi mà không giải quyết được . Khi phân tích khát vọng của họ , họ cũng phân tích khát vọng của ta nữa ; lý tưởng mà họ giới thiệu cho ta chính là lý tưởng nó có mờ mờ trong óc ta rồi .

Vì vậy , không ai chống được ảnh hưởng của họ . Trong lý tưởng hay ngoài sự thực , ta tự thu xếp để sống với họ . Ta lấy tên họ đặt cho con ta , phổ xá của ta , các trường huấn luyện của ta .

## II

Khuynh hướng hâm mộ đó rất tốt vì nhờ nó mà ta biết nhìn cao lên trên những cái ti tiện ở đời , biết phân biệt người hay kẻ dở , biết yêu biết ghét . Đời các vĩ nhân cho ta một lý tưởng , một kiểu mẫu để bắt chước . Tolstoi nói rằng khi ông còn nhỏ , ông làm đủ cách để bắt chước người lớn . Mà chúng ta đây so sánh những bậc vĩ nhân cũng đều là trẻ con cả . Nhờ có gương của họ mà ta mới trở nên khá , có can đảm , kiên nhân để đi tới mục đích mà không sa ngã . Điều đó , Auguste Comte hiểu rõ lắm , cho nên ông khuyên ta nên in tên các ân nhân của nhân loại lên trên lịch để cho chúng ta mỗi ngày có dịp trầm tư về đời các vị ấy . Sau cùng , lòng sùng bái vĩ nhân ngăn ta đừng khoe khoang những tài đức của ta , đừng xây cho ta một cái bệ cao rồi đứng lên đó nhìn quần chúng và xét đồng bào để thoả lòng tự ái , tự phụ của ta . Trong khi ta tự so sánh với những bậc vĩ nhân thì ta thấy ta kém , còn thiếu nhiều đức lắm , lòng tự mãn của ta tan đi , bớt ích kỷ đi , hoá ra khoan hồng hơn . Emerson nói : “ Những bậc vĩ nhân như một thứ thuốc nó tẩy sạch cái bệnh tự tôn ở mắt ta đi và cho ta thấy được những người khác và những công nghiệp của họ ”.

## III

Lòng sùng bái vĩ nhân đối với người lớn quan trọng như vậy , thì đối với trẻ con còn quan hệ đến đâu ! Vì chúng hay bắt chước hơn người lớn , không ích kỷ bằng người lớn . Chúng yếu đuối , ngu dại , chưa có kinh nghiệm , cho nên chúng tự nhiên theo ngay những người mà chúng biết là mạnh , có học thức , có kinh nghiệm . Những vĩ nhân đối với chúng như những bán thần (demi-dieu). Nghe kể những huân công của họ , trí tưởng tượng của chúng bùng lên và chúng nóng lòng muốn được giống họ . Khi chúng chơi , chúng thường diễn lại đời các vị anh hùng , làm lại cử chỉ của họ , lặp lại những lời nói của họ . Vậy không có gì bổ ích bằng những truyện ký dạy ở trường . Biết chọn những truyện đó và lựa lúc đọc cho học trò nghe thì những truyện đó là những bài học dễ hiểu , vui vẻ , cụ thể , dạy cho chúng can đảm , có đức hạnh . Những truyện ký về các danh nhân đó , khéo viết thành sách , còn có ích cho thiếu niên nữa . Người nào biết làm cho thiếu niên bỏ những sách nhạt nhẽo , nhảm nhí đi mà hướng cả về những truyện có ích ấy , thực là giúp được một việc lớn nhất cho nước . Công của tất cả các nhà đạo đức hợp lại cũng không bằng công rắn dạy quần chúng ấy .

Cả trong những lớp người lớn nữa , cũng nên dùng đến cái nguồn vô tận ấy . Sự kinh nghiệm

cho ta thấy rằng những truyện ký đó không làm chán tai họ đâu .

## CHƯƠNG XXII - LÒNG YÊU SỰ THỰC VÀ TÍNH NÓI DỐI

I-Lòng yêu sự thực vốn không vị lợi và vốn hoạt động. Lòng yêu sự thực của trẻ và người lớn

II-Trẻ con bẩm sinh không biết nói dối .Nguyên nhân của tính nói dối .

III-Tập cho trẻ đừng nói dối và biết nói thực .Nhưng cũng có lúc phải kín tiếng .

*Khi xét những khuynh hướng đoàn thể , ta đã thấy loài người muốn thoát ra khỏi mình để sống một đời bành trướng hơn , phong phú hơn và để mở rộng cái khung chật hẹp của lòng ích kỷ ra .*

*Bây giờ xét đến những khuynh hướng thượng đẳng –khuynh hướng mà trên kia tôi đã gọi là khuynh hướng lý tưởng – ta sẽ thấy loài người còn muốn sống một đời sống rộng rãi hơn nữa , muốn hiểu biết mỗi ngày một nhiều , muốn đạt đến một cái đẹp mỗi ngày một thuần túy hơn và đến một điều thiện , mỗi ngày một cao thượng hơn .*

*Tất cả những năng lực của ta đều như bị ba lý tưởng đó - sự THỰC ,cái ĐẸP và điều THIỆN – hút lại , không sao chống lại được . Do đó ta có 3 dòng yêu :yêu sự Thực , yêu cái Đẹp và yêu điều Thiện .*

### I

Hễ yêu sự thực là muốn hiểu biết .Nhưng muốn hiểu biết nhiều khi không phải là yêu sự thực , vì nhiều khi ta tò mò chỉ để thoả mãn lòng ích kỷ của ta , để nói xấu người khác chẳng hạn .

Lòng yêu sự thực khác hẳn . Trước hết nó bản nhiên không vị lợi . Nó xui ta theo đuổi sự thực , chỉ vì sự thực đó là tự nó đã tốt rồi , đã làm cho ta cao thượng , hoàn toàn hơn rồi .

Lòng yêu sự thực lại bản nhiên hoạt động nữa , vì nó làm cho ta mỗi ngày một tri tân và giữ chặt lấy những điều ta đã nghĩ kỹ và xác tín , dù có phải hy sinh mấy đi nữa cũng không quản .

Lòng yêu cực kỳ chân thật đó , trẻ con đã có rồi . Nhiều khi chúng hỏi ta : “Thế nào ?” , “tại sao?” chỉ để hiểu chứ không có ý gì khác . Lòng yêu đó cũng hoạt động nữa , cho nên nhiều khi chúng ngây thơ , nói thẳng ra một cách tự nhiên những cái mà đáng lẽ không nên nói , làm cho ta phải bối rối , lo buồn . Những khi ấy , ta mắng chúng là bất trị , nhưng sao ta không tự mắng ta trước là đã dại dột nói to để chúng nghe thấy ? Ta nên không bao giờ nói to những điều mà ta sợ tiếng vang nhắc lại . Sau cùng ta thấy nhiều trẻ có lỗi lại thú ngay với ta , tuy rằng không ai biết lỗi của chúng cả .

Ở người lớn , lòng yêu sự thực đó còn mạnh hơn . Nhờ nó mà khoa học mới tiến được . Đã đành khi ta học , ta cũng có nghĩ đến đời sống của ta sau này đấy , nhưng nhiều khi ta chẳng học những cái mà ta biêts chắc rằng không có ích lợi gì ngay cho ta ư ? Là vì không có gì khoan khoái bằng sự gắng sức để đi tới sự thực , không có gì vui bằng khi ta tìm thấy được nó . Hồi nhỏ , khi ta tìm được lời giải của một bài toán khó , ta có nghĩ đến lời khen của thầy không ? Có nghĩ tới là sau mới nghĩ tới , chứ mới đầu thì sự mãn ý của ta không có một tính cách gì ích kỷ cả . Vậy ai cũng có lòng yêu sự thực và cũng cho lòng yêu đó là đáng trọng và thiêng liêng .

## II

Nhưng nếu vậy thì tại sao ta lại có tính nói dối ? Theo nhiều nhà đạo đức thì trẻ con bẩm sinh ra đã có tính xấu đó , cũng như bẩm sinh ra biết yêu sự thực . Chúng có những xu hướng trái ngược nhau như vậy , yêu thiện lại yêu cả ác , biết say mê lại biết cả lẽ phải . La Bruyere tin rằng những khuynh hướng xấu còn nhiều hơn những khuynh hướng tốt . Thuyết đó sai . Nhiều khi trẻ chỉ chơi đùa hoặc lầm lẫn mà ta buộc cho chúng tội nói dối , sức tưởng tượng của chúng mạnh quá cho nên chúng không phân biệt chân với giả , bề ngoài với sự thực . Chúng cầm một quả bút ở trong tay mà bảo cầm một thanh gươm . Chúng có nói dối không ? Không . Chúng chơi với vật mà óc chúng tưởng tượng ra , chứ không có ý gì lừa ta cả . Có nhiều khi ta không hiểu tiếng nói của chúng , cho nên cho rằng chúng nói dối . Ông Thamin nói : “Một hôm tôi nghiêm phạt đứa con gái của tôi , vì nó vu cho người vú đã đánh nó . Sau này tôi mới hiểu rằng chữ đánh đối với nó có một nghĩa rất rộng và nó dùng để chỉ tất cả những căn do của những nỗi buồn nhỏ hay lớn của nó . Vậy đánh là đồng nghĩa với đập , với mắng , với trách nữa” .

Sau cùng ,có khi chúng quên hoặc làm sự thực với mộng tưởng mà ta cho là chúng nói dối . Chúng quên lời thầy dạy mà nhất định là thầy chưa dạy . Chúng tin rằng chúng đã làm những công việc mà thực chúng chỉ mới tưởng tượng ra thôi . Có đứa bảo đã bay được ở trên cầu thang hay ở ngoài đồng .

Vậy thì khi nào tính nói dối hiện ra và đặc tính của nó ra sao ? Nó hiện ra khi nào trẻ biết suy nghĩ , có những dự vọng , biết phân biệt cái thích của nó với bốn phận và tư lợi .

Bản tính của tính nói dối là có ý giấu sự thực đi để lừa người khác. Còn nguyên nhân của nó thì nhiều lắm : nguyên nhân nhẹ là sự ranh mãnh , muốn lừa bạn để chế giễu bạn .Nặng hơn là nói dối để khỏi bị phạt hoặc được một phần thưởng không đáng được . Sau cùng , trẻ cũng nói dối vì kiêu ngạo , khoe khoang , đố kỵ hay độc ác nữa . Hai nguyên nhân sau này : đố kỵ và độc ác , đáng ghét hơn cả . Cho nên ta phải thẳng tay trị tính nói dối nhất là vì nếu trẻ lớn lên thì thói đó đã mọc rễ sâu rồi , khó mà nhổ được nữa .

### III

Muốn trị tận gốc , trước hết ta phải không bao giờ nói dối với trẻ cả . Nếu ta không thể trả lời được nhiều câu hỏi của chúng thì ta cứ nói thẳng rằng chúng tò mò quá , như vậy không nên , hoặc còn nhỏ quá , chưa hiểu được , còn hơn lại bịa những lý do mà sau này chúng biết là sai . Phải giữ lời hứa với chúng . Khi chúng đã biết suy xét rồi thì tập cho chúng chân thành , ngay thẳng , cho chúng thấy nói dối là dè tiện và sau này còn hại cho chúng nữa .

Ta cũng cần phải biết những lý do xui chúng nói dối . Nếu vì ranh mãnh thì chỉ nên khuyên bảo và đe răn thôi . Nếu chúng nói dối để che đậy sự dại dột , sự lười biếng của chúng thì ta cũng không nên nghiêm khắc quá mà ráng làm sao cho chúng tin ta , tự lại thú lỗi với ta . Nhưng nếu chúng không sửa lỗi , vẫn lười biếng và cứ tin chắc rằng thú lỗi xong thì không bị phạt nữa thì lại phải trị mới được . Còn như vì khoe khoang mà nói dối thì tội nặng hơn thực , nhưng nếu ta trị tính khoe khoang đi thì tật nói dối cũng sẽ mất . Ta chỉ cần tố cáo trước mặt những trẻ khác rằng lời chúng nói là bịa đặt . Sau cùng những đứa vì ghen ghét , độc ác mà nói dối thì luôn luôn ta phải giám thị chúng và nghiêm phạt nếu khuyên bảo không được .

Không nói dối chưa đủ , phải biết nói thật nữa . Nhưng không phải lúc nào cũng nên nói thật những ý kiến của ta ra , hay là phải trả lời tất cả những câu hỏi tò mò của những kẻ hay quấy rầy . Nghề nghiệp của ta , cái lợi chính đáng nhất của ta , thường khi bắt ta phải kín tiếng . Ta

cũng không cần phải gặp ai cũng cho người ấy biết rằng những người khác chê họ ra sao , vì những lời chê ấy thường do lòng kiêu ngạo , không biết khoan dung , lòng ghen ghét hơn là lòng trọng đạo đức mà ra . Ta chỉ nên nói thật cho họ biết những việc lớn , thực có hại đến chính nghĩa , hoặc đến danh dự của họ thôi .

Thực khó làm cho trẻ hiểu được những chỗ tiểu dị ấy , hiểu được khi nào nên nói , không khi nào không nên nói , nhưng nếu ta biết rõ tính tình của trẻ , lại biết suy xét , thận trọng và có chút mẫn cảm thì việc đó không phải là không làm được .

## CHƯƠNG XXIII - LÒNG THÍCH DU HÍ

I-Thế nào là du hí ? Du hí đối với trẻ là thám hiểm cơ quan của chúng , là hoạt động thí nghiệm .

II-Trong khi du hí , trẻ có cái vui đoàn thể và cái vui thắng bạn .

III-Cái vui mạo hiểm trong du hí .

IV-Trong khi vui chơi , trẻ bắt chước người lớn , tưởng tượng sáng tạo .

V-Du hí đối với người lớn . Trò chơi ở người lớn thường có hại nhưng ở trẻ thì rất có ích.

Lòng thích du hí có liên lạc mật thiết với lòng yêu sự thực và lòng yêu cái đẹp . Vì vậy nó quan trọng đặc biệt trong đời trẻ con . Nhưng từ trước tới nay , các đạo đức gia , tâm lý gia và giáo dục gia không biết rõ sự quan trọng đó .

### I

Sự du hí , trong hình thức tối cao của nó , là cái kết quả của nhu yếu cử động và sự biểu hiện rõ ràng nhất của luật sinh hoạt tiết điệu (loi du rythme vital) .

Trong lúc ta nghỉ ngơi , một phần tinh lực của ta dùng vào sự giữ gìn cho cuộc sinh hoạt của

ta được duy trì và vận chuyển một cách điều hoà , để bồi bổ những cơ quan bị mòn yếu , những năng lực bị tổn thất . Nhưng còn một phần nữa –ta càng mạnh bạo bao nhiêu thì phần này càng nhiều bấy nhiêu –không dùng vào việc gì , cần phải được tiết ra ngoài . Vì vậy mà trẻ cử động một cách hỗn độn , vô có la hét . Nó la để mà la , nó vùng vẫy để mà vùng vẫy . Sự dùng tinh lực một cách hình như phí phạm ấy , không để đạt một mục đích gì cả , chỉ để cho thích thôi ấy , ta gọi là Du hí .

Ta thử xét sự hoạt động đó tiến triển , thay đổi ra sao và có những trạng thái gì .

Trước hết ta nhận thấy rằng du hí không những làm cho trẻ thích vì trẻ được hoạt động một cách hợp với tự nhiên mà còn cho nó một nỗi vui đặc biệt , là khám phá được những năng lực trước kia nó không biết , không ngờ rằng có . Một đứa bé ngồi trong nôi , đương lú lo học nói . Đột nhiên nó bật ra được một âm trong hơn những âm khác . Nó ngừng ngay lại , ngạc nhiên lắm , rồi lại hát đi hát lại để tìm lại âm đó , và khi nó phát lại được âm đó , biết rằng nó có thể làm được việc nó muốn làm đó , thì nó mừng vô kể .- Lần đầu nó tập đi , tập nhảy , nó cũng thường khám phá được những cái mới như thế . Nó ngồi ở trên ghế , hữu ý hay không , trườn xuống đất , nó cũng ngạc nhiên trong một vài giây . Nhưng , không thấy đau đớn gì cả , mà lại có một cảm giác mới mẻ nữa , nó lại leo ngay lên trên ghế , để rồi lại trườn xuống nữa , mê man với trò chơi mới đó . Nó thấy thích vì nó biết rằng nó mới làm thêm được cử động này , cử động nọ . Cho nên nó ủa chạy vung lên , nhảy nhót , hò hét , hơn là cử động một cách đều đều . Khi đi chơi mát chẳng hạn , bắt nó đi bước một là một cái tội cho nó . Sự không thay đổi làm cho nó mệt và buồn ngủ . Cho nên nó thay đổi cách đi . Khi thì bước những bước dài như người lớn , khi thì ráng sức nhảy một nhảy vĩ đại qua ...một hòn cuội , khi thì đi chân chụm vào với nhau , khi thì đi lò cò và chỉ đợi có dịp nào leo lên một đồng đá hay một bờ dốc . Nó không để cho một bắp thịt của nó được nghỉ ngơi . Mỗi một trò chơi là một sự khám phá năng lực của nó . Vậy du hí đối với trẻ là thám hiểm những cơ quan của chúng .

Du hí còn cho chúng dịp biết những vật ở chung quanh nữa , do đó mà có một nguồn cảm giác vô tận nó kích thích sự hoạt động tự do của chúng .Chúng luôn luôn sống giữa một cảnh tiên . Cái gì đối với chúng cũng là mới , là kỳ dị .Khi chúng bắt đầu biết suy nghĩ thì chúng ráng sức tự giảng những cái kỳ dị đó . Lúc chúng lật đi lật lại một món đồ chơi , hoặc đưa lên môi bú , hoặc tìm cách đập vỡ , lúc chúng ném luôn 10 lần đồ chơi xuống đất để bà mẹ 10 lần phải nhặt lên trả chúng , lúc chúng đương tắm , lấy tay dìm đi dìm lại con thiên nga bằng nhựa nó cứ nhất định không chịu dìm , là chúng hiểu biết những đặc tính của những vật đó , là chúng muốn tăng sự hiểu biết của chúng lên . Nhờ vậy , dần dần chúng hiểu thế nào là xa gần , cứng mềm , kêu

hay không kêu , và phân biệt màu sắc .Trong khi chúng chơi như vậy , sự hoạt động của tinh thần là chính mà sự hoạt động của cơ thể là phụ . Tinh thần càng hoạt động thì trò chơi càng thú !

Có khi trò chơi của chúng là một thí nghiệm hắc hoi . Khám phá được cái gì mới lạ hoặc ở chúng , hoặc ở chung quanh , chúng thích lắm và hình như vì sợ quên đi hay sợ đã lầm lộn mà chúng diễn lại những cử chỉ của chúng để xem kết quả có đúng không . Chúng ném một hòn đá xuống ao , thấy những đợt sóng nổi lên rồi đuổi nhau vào bờ . Sóng hết rồi , chúng ném viên đá nữa , xem sóng có hiện lên nữa không .

Nhiều loài vật cũng biết thí nghiệm như vậy . Con mèo khi chạy vòng tròn để vồ cái đuôi của nó , hay khi nó rình và nhảy để vồ quả bóng lăn trên sàn ; con chó săn còn nhỏ , khi được thả , chạy nhảy tung tăng ở ngoài đồng , khi chạy ngang qua chủ , ngoạm vào tay chủ một cái , như ngoạm vào cành cây , hòn đá ở bên đường , đều là vừa muốn hoạt động , vừa là khám phá những năng lực của chúng và những đặc tính của những vật ở chung quanh chúng cả .

Những du hí vật chất đó , chỉ hồi nhỏ là thích vì thời ấy nhựa sống ở trong người ta dồi dào quá , vì ta chưa biết những du hí về tinh thần và khi lớn lên , tất cả những năng lực của ta , ta đều biết rồi , không còn gì mà khám phá nữa .

Còn những du hí cần có sự hoạt động của trí tuệ , có thay đổi luôn luôn thì trẻ mới thích vì sự chú ý lâu vào một cái gì để làm một chúng lắm . Cho nên chúng luôn luôn cần có những cái gì mới lạ và bất ngờ.

## II

Khi trẻ chơi với bạn bè cùng tuổi , thì cái vui của đùa này truyền sang đùa khác , sự hoạt động của chúng cũng truyền lẫn sang nhau và sôi nổi , bùng lên . Những lúc đó , chúng biết thêm được một cái vui nữa là cái vui đoàn thể và trong lòng tự yêu mình của chúng thêm lòng yêu người nữa .Khi đã biết chơi với bạn rồi , mà không có bạn để chơi thì chúng buồn bực lắm . Cho nên chúng tự tạo lấy bạn . Chúng mượn loài vật đóng vai bạn vì loài vật hiểu được chúng , giống chúng hơn cả . Trong bọn chúng ta , ai là người không nhớ những cuộc chạy đua rất vui với con chó xù ở trong nhà ?Con chó dễ thương làm sao ! Hình như nó biết đọc được trong vẻ nhìn của ta , đoán được tư tưởng của ta và ngoan ngoãn chiều cả những tư ý kỳ dị của ta nữa .

Nếu những bạn chơi đó cũng vắng nữa thì trẻ chơi với những đồ vật ở trong nhà , tưởng

tượng là chúng cũng sinh hoạt , cũng có tình cảm , có lý trí như ta . Nhờ vậy mà sự cô đơn của trẻ mới hoá ra đông đúc mà trò chơi mới hoá ra vui .

Trong khi chơi với bạn , bản tính ưa thống trị của trẻ có dịp được thoả mãn . Đứa nào cũng thích thắng bạn . Lúc này , khi chơi một mình , chúng nhận thấy rằng chúng khỏe , khéo , thông minh ; bây giờ , chơi với bạn , chúng được nhận thấy rằng chúng thông minh hơn , khéo hơn , khoẻ hơn bạn . Cái vui đặc biệt đó làm cho chúng say mê trong khi chơi . Chúng cãi cọ nhau không chịu làm ngựa , làm viên đại úy chứ không chịu làm chú lính . Chúng cãi nhau để biết đứa nào chạy thi đã tới trước , đứa nào đánh bi có gian lận mà được không . Đứa nào thường thường được thì càng chơi càng vui ; còn đứa nào cứ thua hoài thì chán ngay . Tuy vậy , cũng có đứa nhẫn nhục chịu bẽ kém , một cách dễ dàng , tự nhiên , không thù oán ai , hoặc làm lính cho bạn sai , hoặc làm ngựa cho người cưỡi . Có lẽ những đứa đó khôn hơn cả ; sau này chúng sẽ gây hạnh phúc cho người khác .

### III

Trong lòng thích du hí ta còn thấy lòng thích nguy hiểm hay là sức hấp dẫn của nguy nan . Trẻ cũng như người lớn , vật cũng như trẻ , dùng tinh lực vào những công việc hữu ích không đủ , còn muốn dùng vào những công việc “gai góc” nữa .

Muốn biết lòng thích nguy hiểm đó ở loài vật mạnh tới bậc nào , chỉ cần đọc đoạn sau này của một người đi chơi Cao Miên về viết : “ Một đàn khỉ , khi mới trông thấy một con cá sấu nằm , mình ở dưới nước , miệng há rộng ra để chực đón vật gì vừa tằm nó thì hình như cùng hiệp nghị với nhau rồi dần dần lại gần con cá sấu và bắt đầu trò chơi của chúng , vừa làm diễn giả , vừa làm khán giả . Một con trong những con nhanh nhẹn nhất , hoặc khinh suất nhất , chuyên từ cành nọ sang cành kia , đến gần con cá sấu , đánh đu bằng một chân rồi nhanh nhẹn đưa mình tới , lại thụt lại , khi dám thò dài một chân để chìa cho con cá sấu , khi thì chỉ giả vờ đánh con này thôi . Những con khỉ thấy vui , cũng hợp đám , nhưng những cành khác cao quá , chúng phải nắm chân nhau làm thành như một sợi xích mà đánh đu xuống . Chúng đưa đi đưa lại như vậy , trong khi một con ở gần con cá sấu nhất tha hồ trêu con vật này . Có khi cái hàm ghê gớm đóng lại , nhưng hụt , không bắt được con khỉ táo bạo ; thôi thì những tiếng kêu nổi lên rồi cả đàn nháy nhót vui thích lắm . Nhưng cũng có khi một cái chân bị kẹp vào trong kìm và con khỉ bị kéo xuống nước , nhanh như chớp . Tất cả đoàn chạy tán loạn , vừa kêu vừa rên ; nhưng vài ngày sau , hoặc chỉ vài giờ sau , chúng lại không sợ gì , làm lại trò chơi đó .”

Người ta thử nhìn xét trẻ con xem : ông nội trịnh trọng để bàn tay mở rộng ở trên đùi và em

bé lấy đà . Phải đập , nhưng đập sao cho không bị bắt ; cho nên em bé phải dùng bao nhiêu la mưu mô, bao nhiêu giả vờ !... Bàn tay to nắm lại..., thôi thì nỗi vui của em bé ồn cả nhà và tiếng cười của em bé nổ từng tràng , trong, và giòn. Bàn tay em bé mà bị bắt ư ? thì em bé tiu nghỉu.

Ta lại xem em bé chơi với mèo nữa.Bé giơ ngón tay, mèo giơ bàn chân. Bé và mèo muốn trêu nhau và khiêu khích lẫn nhau; bé sợ mèo cào, mèo sợ bị bé bắt. Cả hai đều biết rằng không nguy hiểm gì lắm, nhưng vẫn có nguy hiểm và phải mạo hiểm. Bàn chân có khi bị bắt và nắm lại mạnh quá; ngón tay có khi kéo trở về với một vết cào nhưng tìm cách tránh những cái đó và mạo hiểm như vậy thích lắm, cho nên bé và mèo mới ham.

Khi ta cấm trẻ, chỉ cho chúng thấy cái nguy rồi, thì chúng lại càng thấy thích hơn nữa. Bảo chúng đừng leo cây, đừng chạy trên bờ một cái hố, nhưng hễ vắng ta là chúng không tuân theo ngay. Vào vườn bách thú chơi, ta cấm chúng, dọa chúng nữa không được trêu các thú ở trong chuồng. Nhưng ta mới quay mặt đi là nhanh như cắt chúng thò được một cái gậy qua những song sắt, làm cho con sư tử hay con báo chồm lên, gầm lên và lấy thế làm thích lắm. Nghĩ đến cái nguy và nghĩ đến khi mạo hiểm là chúng thấy rộn mình một cách khoái trá. Chúng tìm đủ cách để được cảm cái rờn rợn, cái vui đó. Chúng chơi hú tim, chúng làm ma dọa lẫn nhau là vậy.

Tại sao có cái vui đó ?

Tại ta muốn tiêu phí sức hoạt động của ta đi, tiêu không có mục đích gì rõ ràng cả, tiêu chỉ để “xem ra sao” thôi. Tại ta muốn một cái gì mới, muốn thám hiểm, muốn chơi với kẻ thù có thực hay tưởng tượng và muốn nhận chắc sức của ta, sự khéo léo của ta, cá tính của ta.

Cả đến sự không tuân lời, cũng chẳng là một cách chơi với người khác, chứng nhận sự tự chủ của ta và người khác biết rằng ta tự do ư ?

#### IV

Trong khi chơi , trẻ biết dùng cách để cho lúc nào cũng có một cảm giác mới .

Cách thứ nhất là bắt chước . Chúng tự bắt chước chúng như lần đầu tiên , ở trên ghế trườn xuống đất chúng lại trèo lên ghế , để bắt chước lần trước mà trườn xuống nữa . – Chúng bắt chước bạn , thấy bạn viết cũng viết , thấy bạn hát cũng hát . Trong trò chơi của chúng , ta nhận được những hoàn cảnh ở chung quanh chúng cả những tật xấu của những hoàn cảnh đó nữa .

Ở gần một trại lính , chúng thích làm lính .Cha chúng hút thuốc , chúng cũng bắt chước hút . Nhưng thường thì chúng chỉ bắt chước những người khỏe hơn , thông minh hơn chúng , vì bắt chước những người ấy là gắng sức để bằng họ và để tăng giá trị của ta lên . – Chúng lại bắt chước cả những người trong truyện những danh nhân trong sử nữa .

Cách thứ nhì là tưởng tượng . Khi đọc “Đời các thánh , Pierre Nozieze cũng như Bernardin de Saint Pierre chỉ mơ tưởng đến kinh tế , đến khổ hạnh và ham muốn làm thầy tu ở trong ... vườn bách thảo .

Cách thứ ba là sáng tạo . Nhờ óc tưởng tượng , chúng biến đổi vũ trụ ra làm một sân khấu lớn, trên đó bất kỳ vật gì cũng đóng những vai chúng đặt cho cả . Chúng đem những đồ chơi của chúng ra dạy học , hỏi con sư tử về mèo la tinh với một giọng nghiêm khắc như ông thầy già , cho “nốt”con voi , con khỉ và chúc cho chúng tấn tới . Anotole France chép bằng tốc ký cuộc đối thoại sau này : “Cô Yvonne tiếp búp bê của cô . Hôm nay là ngày cô tiếp khách .Cô vừa hỏi vừa đáp : -Thưa bà , bà được mạnh không ? –Thưa bà , mạnh . Tôi đi tìm bánh , gãy một cánh tay , nhưng khỏi rồi . –À , may quá ! Bà dùng một tách trà với kem nhé ? -Nếu không làm phiền bà thì xin bà cho tôi trà với sữa vì sữa là thiên tạo , còn kem , các chị bếp làm trong cái thùng . Họ cho đủ thứ vào trong ấy! -Thế cháu có ngoan không ? – Nó ho gà . -Tội nghiệp chưa ! Cháu ho chứ ? – Không . Bệnh ho gà đó không ho . – Bà thường đi xem hát không ? - Tối nào tôi cũng đi coi . –Hôm qua tôi đi xem ở rạp Opera , nhưng Polichinelle không đóng được vì nó bị chó sói ăn thịt rồi ...”

Ai bảo là các nàng tiên cá đã chết hết ? Lầm lớn , các nàng còn sống và vẫn có nhiều phép như xưa ; nhưng các nàng bây giờ chỉ ở trong tâm hồn thôi , và chỉ có tâm hồn các em bé là nàng mới ở thôi . - Thằng Ba đương ngồi cạnh đồng cát . Ta cho đồng cát đó bắn thiu , nhưng đối với nó , đồng cát đó là thành trì , là quân giữ thành và quân địch , là cả một trận đánh nhau mỗi lúc một hăng . Thằng Ba không phải đùa đâu , nó đã sống thực cuộc chiến tranh đó và cảm động hiện trên nét mặt nó .

Trong khi chúng giả vờ như vậy , trong khi chúng chơi như vậy , ta thấy chúng khéo nhận thấy và tạo ra những cái tương tự giữa các hiện tượng của hữu hình giới (monde sensible) và tâm giới (monde moral ) . Chúng biết cho vật có những đức tính , những thói xấu như người , biết hiểu những truyện hoặc những bài ngụ ngôn chúng được nghe . Không những vậy , chúng còn có trực giác , tìm ngay được những mưu mẹo để thắng bạn hay những cách tài tình để thay đổi trò chơi nữa . Chính những đức tính đó sau này làm cho chúng thành ra những nhà phát minh có tài .

Trong khi chơi , chúng hình như sống ở biên thùy hai thế giới , một thế giới thực và một thế giới tưởng tượng . Không ai biết được , đối với chúng , cái gì là thực , cái gì là mộng , vì chúng chưa có quan niệm rõ rệt về vật , về thời gian , vì hình ảnh lẫn lộn cả ở trong mắt chúng . Đứa bé đặt con búp bê ở trong nôi , bảo “để cho nó ngủ” . Nó có tin thật là búp bê ngủ không ? – Ai biết được ? Nhưng có điều chắc chắn là ngày nào mà nó không tin hẳn nữa , thì nó không thấy chơi như vậy là thích nữa.

## V

Trò chơi đối với người lớn , cũng như đối với trẻ , cũng có những tính cách đó , cũng để thoả mãn những nhu cầu đó và cũng sinh ra những tật xấu như trẻ .

TA thử xét tại sao nhiều người ưa chơi cờ tướng như vậy ? Trước hết tại sao họ ăn không ngồi rồi , tìm cách tiêu thì giờ đi , để khỏi thấy sự vô tư lự nó đè nặng lên họ . Vì chơi là hoạt động , là tự tìm cho mình những cảm giác để thấy rằng mình sống . Chẳng thà có những cảm giác đau khổ còn hơn là ngồi không . Còn những người có công việc cũng được những nỗi lo buồn bắt buộc đi , được nghỉ ngơi và tự do .

Vì vậy , chỉ khi nào ta muốn chơi thì chơi mới thấy thích . Nếu người ta bắt buộc ta chơi thì ta chán ngay . Ta chơi để huấn luyện trí ta , nhưng cũng là để được thắng người khác . Cho nên khi thua , ta thấy khó chịu , có thể nổi giận được . – Ta chơi vì muốn tìm những sự ngạc nhiên , bất ngờ , muốn mạo hiểm . Càng mạo hiểm ta càng thấy mê man . Những lúc đó , không phải ham mê vì muốn được đâu mà ham mê vì cái cảm tình cực phức tạp vừa muốn được vừa sợ thua ấy , cho nên trò chơi nào mà ta chắc chắn sẽ đánh là được thì ta dừng dừng không thích . Người nào chỉ tìm lợi , người đó không phải là chơi , theo đúng nghĩa chữ này . Người đó làm một nghề bỉ ổi và nguy hiểm . Thế thôi . – Sau cùng , những người chơi hăng , thường hay tin nhảm , nào tin mộng , nào tin điềm lành dữ , nào tin bùa . Như vậy có lẽ vì hồi nhỏ , trong lúc chơi , họ tin ở phép màu nhiệm của các nàng tiên và của bùa , mà lớn lên họ không bỏ được lòng tin đó chăng ? Vậy , tuy lớn mà về nhiều phương diện , ta vẫn còn trẻ con .

Vì trò chơi có những đặc tính như vậy , cho nên có khi có ích , có khi có hại . Ở người lớn thì thường là có hại . Điều đó ai cũng biết . Nhưng ở trẻ thì nó rất có ích . Nhờ nó mà trẻ mới hớn hỏ , “ nở ra như đóa hoa” , mà những năng lực của chúng mới phát triển được . – Khi chúng chơi là chúng huấn luyện ngũ quan và óc của chúng , huấn luyện tình tình của chúng , tập quả cảm thận trọng , can đảm nhận kết quả của hành vi của chúng , tập những nỗi khó khăn ở đời , tập

ganh đua với người . Cho nên trò chơi mà tự do , không vị lợi , không ích . Nó cho xã hội những người vui tính , ham hoạt động , thích sống . Xã hội cần có những người ấy lắm .

## CHƯƠNG XXIV - LÒNG YÊU CÁI ĐẸP

I-Đẹp là tiết điệu , nổi bật lên và cân đối .

II- Những ích lợi của mỹ cảm .

III-Làm sao làm nảy nở mỹ cảm của trẻ .

*Nguồn gốc của mỹ cảm (senliment du Beau )là ở sự tiêu tinh lực của ta để được vui và tiêu nó đi , để cho nó khỏi thừa . Khi ta dùng tinh lực vào một việc gì có ích thì ta không thấy đẹp nữa .*

### I

Theo truyền kỳ thì âm nhạc là nghệ thuật thứ nhất đã làm mê loài người . Nó cũng là nghệ thuật thứ nhất làm mê trẻ con . Muốn cho thấy được âm thanh là đẹp thì âm thanh đó phải đập vào tai ta mà không làm cho thính quan của ta khó chịu , không làm cho nó mệt . Khi chỉ có một âm thanh phát ra thôi thì ta chỉ thấy một cảm giác dễ chịu . Khi nhiều âm thanh đó phát lên , âm nọ gần âm kia và cùng cho ta một cảm giác dễ chịu , như vậy thì ta cảm thấy một cái mới , thấy một sự điều hòa mà ta gọi là tiết điệu . Cảm giác đó là sự phát hiện đầu tiên của mỹ cảm . Trẻ con sớm có cảm giác đó cho nên người vú thường ru nó cho nó nín hoặc cười . Khi trí tuệ được phát triển hơn , khi tai ta quen rồi , biết phân biệt được những âm thanh tế nhị thì ta đòi nhiều tiết điệu thay đổi hơn . Vì vậy mà âm nhạc tiến hoá theo người và vật , mỗi ngày mỗi phức tạp hơn , một dị chất hơn và hợp nhất hơn .

Những nhận xét đó có thể đem ứng dụng vào màu sắc , cử động và hình thể .

Một màu đứng riêng chỉ làm cho ta vui mắt một chút thôi . Muốn cho ta thấy đẹp thì cần phải thấy nhiều màu hòa hợp với nhau , như một tiết điệu . Có những màu tìm gọi nhau , có những màu trốn tránh nhau . Trên một bức họa mà những màu trái hẳn nhau ở gần nhau quá thì ta không thấy đẹp được . Họa công ,nhà nghệ sĩ có biệt tài đó , hình như hiểu công lệ đó , cho nên phân phát ba màu chính là vàng , đỏ , lam một cách có tiết điệu lắm , đem hoa vàng ra phung phí trên các đồi , các bãi cỏ , còn hoa màu lam thì rất ít , nhất là màu lam thẫm , và giữa 2 màu lam và vàng đó , đặt vào đủ các màu đỏ , từ màu đỏ rất nhạt đến những màu đỏ rất rực rỡ . Tuy vậy , muốn cho ta thấy đẹp thì cũng cần phải cps khác, để ta chú ý vào đó , y như những âm thanh vậy .

Sau cùng hội họa cũng tiến triển như âm nhạc , mỗi ngày một xa sự giản dị ban đầu đi . Nhưng cái nhu yếu có những cảm giác lúc nào cũng mạnh hơn , cũng thay đổi hơn , thành ra một thứ bệnh thì nghệ thuật đã bắt đầu suy rồi .

Những cử động cũng thế , hễ có tiết điệu là đẹp , như trong khi khiêu vũ chẳng hạn .

Còn về hình thể ta thì không thích đường thẳng vì nó cứng quá . Ta ưa những đường cong nó lượn một cách mềm mại hơn . Nhưng nếu ta biết hòa hợp hai đường cong đó thì ta cũng thấy một cảm giác đẹp . Sau cùng , ta nghiệm thấy Họa công cho sự cân đối là đẹp : trong hoa , trong lá , trong cánh bướm , trong cơ thể của ta , ta đều thấy luật cân đối đó .

## II

Muốn cho ta thấy đẹp thì phải có một vật gì đẹp đã . Nếu vật đó mất đi , cảm giác của ta cũng mất đi . Vậy bảo vật , tự nó không đẹp , ta cho là nó đẹp , là trái hẳn với sự thực .Nhưng ta cũng phải nhận rằng những cảm giác đó , tùy vật mà cũng tùy người nữa. Tùy người nghĩa là tùy học thức rộng hay không của ta , tùy óc tưởng tượng của ta mạnh hay không . Cái gì làm cho đời sống của ta phát triển , thì ta cho là đẹp .Cái gì làm cho tinh lực tiềm phục của ta tỉnh dậy hơn cả và có dịp phát ra mạnh mẽ hơn cả , là cái ấy đẹp hơn cả .

Do đó mà ta mới đặt ra nhiều bậc trong cái đẹp và đặt cái đẹp tinh thần trên cái đẹp của tình cảm , của tư tưởng và đẹp này trên cái đẹp hoàn toàn thuộc về hình thể .

Vì sự liên đới mật thiết giữa những bộ phận của ta , cho nên một cảm giác dễ chịu có thể gọi ra được nhiều cảm giác khác nữa , như chỉ nhìn một đóa hoa , ta cũng thấy nó thơm , nghe một

âm thanh nào , ta cũng nghĩ đến vài màu sắc (điều đó nói ở chương II ). Không những vậy , cảm giác lại còn gọi được cảm tình nữa , cho nên trông cây cỏ mà nhớ quê , nghe đàn mà vui hoặc buồn .

Không cảm giác nào có tính cách cá nhân và không vị lợi bằng mỹ cảm . Nó có tính cách cá nhân vì mỗi người có một quan niệm về vẻ đẹp và quan niệm ấy còn tùy lúc mà thay đổi nữa . Nó có tính cách không vị lợi vì trước cái đẹp ta quên ta đi và còn muốn chia cái vui của ta cho người khác nữa . Vì vậy cái đẹp mới có một giá trị xã hội rất lớn . Nó làm cho chúng ta sống một đời cao thượng hơn , quên những tư lợi nó chia rẽ chúng ta ra .

Nó lại có một giá trị tinh thần nữa , vì yêu cái đẹp , như sau này tôi sẽ nói là tập yêu điều thiện .

Sau cùng , lòng yêu cái đẹp còn giúp ta được nhiều việc , vì có yêu cái đẹp , ta mới tiến được , muốn cho công việc của ta mỗi ngày một hoàn thiện hơn được . Diễn được lý tưởng đó ra , là làm được một công trình mỹ thuật . Vậy không có mỹ cảm thì không có nghệ thuật .

### III

Ảnh hưởng của cái đẹp lớn như vậy cho nên sự mỹ dục (éducation esthétique ) rất cần . Nhưng muốn cho nó hiệu quả thì sự mỹ dục phải bắt đầu rất sớm , khi trẻ mới sinh vì khi lớn lên một chút đã biết cái đẹp của hình thể , của màu sắc và thứ nhất là vì những cảm giác đầu tiên , những tập quán đầu tiên không bao giờ xóa được cả . Đã đành trọng không thể chỉ cho chúng trông thấy toàn những tác phẩm về mỹ thuật thôi ,nhưng ta có thể đừng cho chúng chơi những đồ chơi kỳ quá , để cho mỹ cảm của chúng khỏi bị sai đường .

Khi chúng lớn lên , bổn phận của ta là phải chỉ dần dần cho chúng hiểu cái đẹp , hiểu thế nào là thứ tự , là điều hòa , là cân đối và biết phân biệt những tiểu dị . Tập cho chúng hiểu rồi lại tập cho chúng tìm ra lấy . Cho chúng hiểu cái đẹp của các loài vật , của cây cỏ , rồi lớn lên chút nữa , hiểu cái đẹp của phong cảnh , của một công trình kiến trúc ...

Tất nhiên là ta không thể quên cái đẹp tinh thần được , cho nên ta phải kể cho chúng nghe truyện các danh nhân và đem thân ta làm gương cho chúng . Trẻ bẩm sinh dễ cảm những cái đẹp tinh thần đó lắm , cho nên công việc của ta không khó .

Nhưng ta nên nhớ rằng phải chọn lúc để gợi mỹ cảm của chúng . Phải để cho chúng được tự

do vì không phải lúc nào chúng cũng có thể cảm thấy cái đẹp được đâu . Cho nên những bài học uyên bác không công hiệu bằng lời giảng hợp lúc trong khi đi chơi ở ngoài đồng hay trong khi coi vài bức tranh , đọc vài trang sách .

Sau cùng , muốn cho mỹ cảm của chúng được bền và phong phú , ta phải tập cho chúng lý luận , xét đoán . Ta không thể bắt chúng giảng tại sao thấy đẹp vì chính ta cũng không thể giảng được , nhưng ta có thể giúp chúng để chúng nhận thấy rằng những tiểu tiết điều hòa với nhau ra sao và làm tôn giá lẫn nhau ra sao .

## CHƯƠNG XXV – LÒNG YÊU ĐIỀU THIỆN

I-Tính cách riêng của lòng yêu điều thiện .

II-Thiện cảm ở trẻ phát triển ra sao ?

III-Phải làm gương cho trẻ và săn sóc đến đạo đức của chúng .

IV-Đừng tập cho trẻ những thói xấu . Tập cho chúng yêu cái đẹp tức là tập cho chúng yêu điều thiện .Chỉ cho chúng ích lợi của điều thiện .

V-Trước hết phải tập cho trẻ đức công bằng và đức nhân .

### I

Sự huấn luyện tình cảm phải đưa đến mục đích này là làm cho lòng yêu điều thiện được phát triển và vững bền . Lòng yêu điều thiện khác hẳn với lòng yêu sự thực và lòng yêu cái đẹp vì nó cao thượng và vì đối tượng của nó khác . Cái đẹp và sự thực làm cho ta thích , nhưng không cái gì bắt buộc ta đạt những cái đó cả . Trái lại , ta có bốn phận phải làm cho được điều thiện . Nếu làm trái nó thì ta phải đau khổ lắm , ân hận vô cùng . Trông thấy người làm điều thiện , ta không thể không cảm mến được , thấy người làm điều ác không thể không ghét được . Đó là một tính cách riêng của lòng yêu điều thiện mà những tình cảm khác không có .

### II

Trên kia tôi đã có lần bàn về tính thiện và tính ác rồi , ở đây tôi chỉ cần nhắc lại rằng nếu ta không có sẵn bản năng yêu điều thiện thì không sao tập cho có được cả . Nhưng ở trẻ mới sanh , bản năng đó còn mơ hồ lắm . Cái gì thích cho chúng thì chúng cho là tốt , cái gì làm cho chúng khó chịu thì chúng cho là xấu , là ác . Ngoài vui thích và đau khổ ra , chúng chưa phân biệt được cái gì rõ ràng cả . Bảo chúng đạo đức hay bất đạo đức (immoral) đều không đúng . Chúng chỉ vô đạo đức (amoral ) thôi . Nhưng khi cái mỹ cảm dần dần phát hiện thì hình như thiện cảm (sentiment du bien ) cũng theo sau ngay . Cho nên chúng biết chọn đồ chơi mà cũng biết chọn chuyện chúng nghe . Rồi khi óc tưởng tượng của chúng tiến thì dần dần chúng có một lý tưởng . Tới khi ký ức của chúng đã giàu rồi , chúng đã so sánh nhiều vật rồi thì quan niệm về thiện và ác của chúng thay đổi hẳn . Cái gì có ích , chúng cho là thiện ; cái gì có hại , chúng cho là ác . Cái gì người lớn cho là thiện thì chúng cũng cho là thiện , cho là ác , chúng cũng cho là ác . Như vậy , dần dần chúng có quan niệm về công bình , chính trực , bốn phận . Những quan niệm đó , lòng nhờ sự phát triển của lý trí của chúng mà mỗi ngày một sáng rõ thêm .

### III

Những cách dùng để phát thiện cảm của trẻ con thay đổi tùy thời , tùy nơi và tùy lứa trẻ . Khéo biết dùng cho hợp thời thì hóa tốt , không biết dùng thì hóa xấu . Tuy vậy , cũng cần nhớ 2 điều này :

1)

Điều thứ nhất , ai cũng biết nhưng ít người theo , là tự ta phải làm gương cho chúng , đừng để chúng thấy hành vi của ta trái với lời ta dạy . Trẻ rất tinh , dễ nhận thấy những sự trái ngược đó lắm .

2) Điều thứ hai là lúc nào cũng phải săn sóc đến đức dục của chúng , cho hết thảy những cái khác đều phụ thuộc vào nó cả . Không nên giam luân lý vào những giới hạn nhân tạo , phải để cho nó lan lên hết cả công việc giáo huấn của ông thầy , để cho nó chế ngự , điều

chỉnh công việc đó . Nhưng phải kín đáo : những bài thuyết giáo dài dẽ làm cho chúng buồn ngủ và những nhà đạo đức chấp nhất , cưỡng cố chỉ làm cho chúng khó chịu thôi .

### IV

Còn các quy tắc sau này nữa ta cũng cần phải theo .

Khi trẻ chưa có quan niệm rõ rệt về thiện ác , cái gì cũng kéo cả về vui thích và đau khổ thì đừng tập cho chúng có những thói làm trở ngại sự phát triển của đạo đức . Ta thường cho cử

chỉ của chúng là không quan hệ gì cả , thấy những tội ranh mãnh của chúng cũng chỉ cười , thấy chúng khó tính tới bức nào nữa cũng chiều cả , thấy chúng khóc thì chạy vội ngay lại , chúng đòi gì cũng cho để chúng nín . Như vậy , ngày sau chúng sẽ không biết tuân kỷ luật , sẽ thành ra tàn bạo .

Sau nữa ,lòng yêu điều thiện có liên lạc với lòng yêu cái đẹp vì biết cảm cái đẹp thì tâm hồn dần dần rời khỏi được những cảm động hoàn toàn vật chất đi mà tập yêu một cách không vị lợi . Óc tưởng tượng mê một câu chuyện hay , một bài thơ đầy nhạc , một bức họa rực rỡ và dần dần lý trí của ta sáng suốt ra , tim ta yêu điều thiện mà không biết .

Cho nên tập cho trẻ cảm cái đẹp cũng là tập cho chúng cảm điều thiện nữa .

Ta đừng ngại cho chúng thấy những ích lợi của điều thiện . Trẻ chưa biết hy sinh cho những cái gì cao xa , hành động thường là vị lợi , vậy ta nên chỉ cho chúng thấy lợi để chúng làm điều thiện ; mới đầu chúng làm vì lợi , sau sẽ làm vì thói quen . Khi chúng đã có thói quen ấy rồi , ta mới cho chúng hiểu rằng chỉ những hành vi không vị lợi mới cao thượng hơn cả . Công việc của ta không khó gì lắm , vì chúng sẵn có lòng trọng và tin những người lớn tuổi và những văn nhân mà chúng thường đọc sách . Điều cần là phải chọn trọng những bốn phạm của ta , những bốn phạm nào chúng dễ hiểu hơn hết để giảng trước cho chúng .

## V

Đức quan trọng nhất và hợp với bản tính của trẻ nhất là đức công bằng . Hợp với trẻ vì ngay những đứa nhỏ cũng thấy bất bình khi có đứa nào cướp đồ chơi của chúng , đánh đập , chế giễu chúng , nghĩa là bất công với chúng . Quan trọng hơn cả vì phần nhiều những nỗi khổ của loài người đều do lòng bất công của họ mà ra . Nếu không bất công thì những tội giết người , ăn cắp , nói dối sẽ bớt đi nhiều lắm . Vì bất công mà ta bất hòa với nhau , chia rẽ nhau , lập ra đảng phái . Khi ta không còn những lẽ để sợ lẫn nhau thì ta đã gần sự tương ái lắm rồi . Mà sự công bằng làm ta tin nhau , không sợ nhau nữa .

Sau cùng , đức công bằng quan trọng vì nó khó thực hành hơn hết , nếu người ta không sớm làm quen với nó . Nhiều khi nó chả bắt ta bỏ tư lợi , tình dục của ta đi ư ? Không nói xấu kẻ thù của mình ; trong lúc khốn cùng cũng giữ cho chính trực , trong sạch lúc nào cũng trọng tài sản của kẻ khác , dù bị họ lừa đi nữa , như vậy không phải là có đức can đảm , anh hùng ư ?

Nhưng ngoài đức đó , trẻ còn hiểu được đức nhân nữa .Rousseau cho rằng trẻ chưa cảm

thấy những đau khổ của người khác , cho nên khi giúp họ là bắt chước người lớn mà giúp . Một hành vi như vậy không có giá trị gì cả . Thuyết đó sai vì nhiều khi ta chẳng thấy trẻ biết thương người , có lòng tốt , nhân ái một cách không vị lợi như đứa bé mà Musset đã kể chuyện cho ta nghe ở trên ư ?

Vậy công bằng và nhân ái là hai đức ta phải tập cho trẻ . Hai đức đó tương quan mật thiết với nhau , không thể chia rẽ ra được vì “muốn trọng quyền lợi của người khác nó thu hẹp quyền lợi của ta lại , muốn trọng sự tự do của họ nó làm trở ngại sự tự do của ta , thì lòng yêu của ta phải rộng lắm”.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

---

[1] Chưa chắc . Trong chiến tranh vừa rồi sức chịu khổ của một số người cũng ghê gớm lắm và những hình cụ thời xưa cũng không dã man gì hơn những hình cụ thời văn minh (*lời chú của dịch giả* ).

[2] Một cách rất công hiệu là bước những bước đều đều và hơi nhanh , vừa đi vừa hít từ từ không khí rồi rất từ từ thở ra . (*Lời chú thích của dịch giả* )

[3] Bà mẹ giận , cũng nắm tay đứa con gái ,cắn lại nhưng ta đừng theo gương ấy. (*Lời chú của tác giả*)

[4] Trong chương này , tác giả bàn đến tình tri kỷ (amitie) ,tình bạn bè (camaraderie) và tình yêu giữa trai gái (amour). Tác giả gọi chung 3 tình đó là amitie. Tôi dịch là giao tình .

[5] Berlioz hồi 8 tuổi đã yêu một người đàn bà lớn tuổi . Ông thấy đau đớn , thất vọng lắm, đêm thức tới sáng , ngày thì trốn trong những hàng rào và ở ngoài đồng . Bất cứ người đàn ông nào nói người yêu của ông chỉ một câu thôi , cũng làm cho ông nổi cơn ghen lên .

Marie Baskirtseff khi được tin vị hoàng tử mà bà yêu kết hôn thì bà giấu mặt vào cuốn sách vì mặt đỏ như lửa . Bà thấy như có mũi dao nhọn đâm vào tim . Tay run lên đến nỗi không cầm được cuốn sách nữa .Bà sợ sẽ chết ngất đi mất . Ngồi yên không được , bà muốn trốn đi xa , chỗ nào không có ai cả . (*Lời chú của tác giả* )